

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

THE CHAIRMAN
OF THE STATE COUNCIL FOR PROFESSOR TITLE

- Pursuant to Decision N° 174/2008/QĐ-TTg dated December 31, 2008 and Decision N° 20/2012/QĐ-TTg dated April 27, 2012 by the Prime Minister of the Socialist Republic of Vietnam;
- Pursuant to Resolution N° 01/NQ-HĐCĐGSNN dated October 23, 2013 by the State Council for Professor Title,

CONFERS

THE CERTIFICATE OF RECOGNITION

Upon: *Mr. Dinh Duc Truong*

Born on: **September 27, 1977**

In: *Quang Xuong, Thanh Hoa*

for having met the standards of associate professor title

in: **Economics**



Given under the Seal
of the State Council for Professor Title



BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31/12/2008 và Quyết định số 20/2012/QĐ-TTg ngày 27/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ;
- Quyết định số 01/NQ-HĐCĐGSNN ngày 23/10/2013 của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước,

CÔNG NHẬN

ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

Kinh tế

Cho: *Ông Dinh Đức Trường*

Sinh ngày **27** tháng **09** năm **1977**

Quê quán: *Quảng Xương, Thanh Hóa*



Hà Nội ngày 01 tháng 11 năm 2013

HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC



Số: 2188/PGS

CÔNG CHỨNG MIỄN

Trần Thị Hiền

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

THE MINISTER OF EDUCATION AND TRAINING

On the Recommendation of the National Thesis Examination Committee
for the Doctoral Dissertations
held at The National Economics University

HAS CONFERRED UPON

Mr. *Dinh Duc Truong*

Born on **Sep, 27th, 1977** in **Ha Noi**

THE DEGREE OF

DOCTOR OF PHILOSOPHY
IN ECONOMICS

Given under the seal of the Ministry of Education and Training

This Seventeenth day of May, 2010

BẢN SAO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN PHÒNG
CÔNG CHỨC HÙNG VƯƠNG
CHỨC THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ đề nghị của Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp nhà nước

Ngày: **15-01-2019**

hợp ngày 11 tháng 02 năm 2010

tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Số: **000369** Quyển: **01** SCT/BS

CÔNG NHẬN HỌC VỊ VÀ CẤP BẰNG

TIẾN SĨ

KINH TẾ

Dinh Đức Trường

Cho ông

Sinh ngày **27 - 09 - 1977** tại **Hà Nội**



Hà Nội, ngày 17 tháng 05 năm 2010
BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Số bằng: 07006 **CÔNG CHỨC VIỆN**
Trần Thị Hiền

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2018

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: ĐINH ĐỨC TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 27/09/1977

Nơi sinh: Hà Nội

Quê quán: Hà Nội

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ

Năm, nước nhận học vị: 2010, Việt Nam

Chức danh khoa học cao nhất: Phó Giáo sư

Năm bổ nhiệm: 2013

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trưởng khoa, Khoa Môi trường và Đô thị, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Môi trường và Đô thị, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 32 Phát Lộc, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: CQ:

NR:

DD: 0916879768

Fax:

Email: dinhductruong@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam

Ngành học: Kinh tế và Quản lý Môi trường

Nước đào tạo: Việt Nam

Năm tốt nghiệp: 1999

Bằng đại học 2:

Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ ngành/chuyên ngành:

Năm cấp bằng: 2005

Quản lý Môi trường và Phát triển

Nơi đào tạo: Đại học tổng hợp quốc gia
Australia

- Tên luận văn:

- Tiến sĩ chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Năm cấp bằng: 2010

dân, Việt Nam

Nơi đào tạo: Trường Đại học Kinh tế Quốc

- Tên luận án: Đánh giá giá trị kinh tế phục vụ quản lý tài nguyên đất ngập nước - Áp dụng tại vùng đất ngập nước cửa sông Ba Lạt, tỉnh Nam Định

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh

Mức độ sử dụng: Thành thạo

2.

Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
2000 – 2008	Khoa Kinh tế Quản lý Tài nguyên và Môi trường và Đô thị, Đại học Kinh tế quốc dân	Cán bộ giảng dạy
2008 – 2018	Khoa Môi trường và Đô thị, Đại học Kinh tế quốc dân	Phó Trưởng Khoa
Từ tháng 5/2018	Khoa Môi trường và Đô thị, Đại học Kinh tế quốc dân	Trưởng Khoa
2014- nay	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Thành viên Hội đồng tư vấn chính sách biến đổi khí hậu Việt Nam (VPCC)

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định):

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nghiên cứu thiệt hại kinh tế các hiện tượng khí tượng thủy văn cực đoan trong bối cảnh biến đổi khí hậu và đề xuất giải pháp quản lý rủi ro cho các tỉnh ven biển miền Trung Việt Nam giai đoạn 2005-2016	2017-2020	Đề tài nhà nước	Thư ký
2	Xây dựng mô hình lượng giá thiệt hại kinh tế do bão gây ra tại khu vực ven biển miền Trung Việt nam	2017-2018	Đề tài nhánh đề tài Nhà nước	Chủ nhiệm
3	Xây dựng mô hình sinh kế ứng phó xâm nhập mặn tại Đồng bằng Sông Cửu Long	2016-2020	Đề tài nhà nước	Tham gia
4	Ảnh hưởng của đầu tư trực tiếp nước ngoài tới môi trường sinh thái tại Việt Nam	2013-2015	Cấp bộ	Chủ nhiệm
5	Dự báo mối tương quan	2009-2011	Cấp bộ	Tham gia

	giữa tăng trưởng kinh tế và ô nhiễm môi trường do nước thải tại vùng kinh tế trọng điểm phía Nam			
6	Đánh giá thiệt hại kinh tế do ô nhiễm nước thải công nghiệp: kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cho Việt Nam	2012	Cơ sở	Chủ nhiệm
7	Nghiên cứu áp dụng các phương pháp lượng giá thiệt hại do ô nhiễm không khí phục vụ công tác xác định bồi thường thiệt hại và xử lý các vi phạm về môi trường	2011-2012	Cấp bộ	Tham gia
8	Đánh giá hiệu quả các dự án quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị ở Việt Nam	2010-2012	Cấp bộ	Tham gia
9	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để xuất xác định thiệt hại dân sự do ô nhiễm suy thoái môi trường gây ra trên một số dòng sông ở Việt Nam	2010-2012	Cấp bộ	Tham gia
10	Điều tra, phân tích cơ sở lý luận, thực tiễn và xây dựng khung chính sách tổng thể đẩy mạnh kinh tế hóa ngành tài nguyên và môi trường	2009-2011	Cấp bộ	Tham gia
11	Điều tra, nghiên cứu xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn và thử nghiệm lượng hóa (ước tính) thiệt hại về kinh tế do ô nhiễm và suy thoái môi trường gây ra	2007-2008	Cấp bộ	Tham gia
12	Xây dựng cơ sở khoa học và phương pháp luận lượng hóa giá trị kinh tế các vườn quốc gia phục vụ công tác quản lý và phát triển bền vững	2009-2010	Cấp bộ	Tham gia
13	Điều tra, nghiên cứu, xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc ban hành chính sách về phí sử dụng dịch vụ môi trường	2008	Cấp bộ	Tham gia
14	Giải quyết vấn đề việc làm cho các hộ dân bị thu hồi đất trong quá trình phát triển	2005 -2007	Cấp bộ	Tham gia

	các khu công nghiệp trên địa bàn Hà Nội			
	Nghiên cứu công cụ kinh tế (EIs) khuyến khích giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng (3R) chất thải ở Việt Nam	2006-2008	Cấp bộ	Tham gia
15	Nghiên cứu và biên soạn tài liệu “Kinh doanh và môi trường” phục vụ giảng dạy về lĩnh vực môi trường cho các trường đại học và cao đẳng kinh tế	2002-2004	Cấp bộ	Tham gia
16	Phát triển các lãnh thổ kinh tế trọng điểm ở Việt Nam: thực trạng và vấn đề	2002 - 2004	Cấp bộ	Tham gia
17	Xây dựng phương pháp luận và áp dụng thí điểm đánh giá thiệt hại kinh tế do tác động tới môi trường của một số loại hình doanh nghiệp	2001-2003	Cấp bộ	Tham gia

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí

3. Các báo cáo khoa học tại các hội thảo trong nước và quốc tế: Tên công trình, năm công bố, nơi công bố

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên hội thảo, địa điểm tổ chức
<i>Các bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước</i>			
1	Sử dụng công cụ kinh tế trong bảo vệ môi trường nhằm hướng tới sự phát triển bền vững tại Việt Nam thời kỳ hội nhập	2008	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, Số đặc san tháng 3
2	Đánh giá giá trị phi sử dụng của đất ngập nước tại vườn quốc gia Xuân Thủy bằng phương pháp đánh giá ngẫu nhiên nhị phân	2009	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, Số 146
3	Promotion of green industry for green growth: A	2009	International workshop proceedings on “Global economic crisis: issues, lessons

	potential strategy toward sustainable development for Asia - Pacific countries after crisis		and roads to recovery”
4	Valuing the non use value of wetland in Xuan Thuy park using the dichotomous contingent valuation method	2009	Journal of Economics and Development, 35
5	Nhìn nhận chính sách xã hội hóa quản lý rác thải của thành phố Hà Nội từ hoạt động của hợp tác xã vệ sinh môi trường Thành Công tại phường Nhân Chính	2009	Tạp chí khoa học, Đại học quốc gia Hà Nội, 2
6	Nhìn nhận kinh tế đối với môi trường và sinh thái	2007	Tạp chí Kinh tế môi trường, Số 4
7	Cách tiếp cận kinh tế môi trường trong đánh giá thiệt hại môi trường sau thiên tai	2009	Tuyển tập báo cáo Hội thảo KH lần thứ 12 – Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và MT
8	Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam nhìn từ góc độ môi trường	2012	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, Số 180
9	Lượng giá thiệt hại kinh tế gây ra bởi ô nhiễm công nghiệp: Trường hợp khu công nghiệp Sonadezi Long Thành, tỉnh Đồng Nai	2013	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, Số 187 (2)
10	Lượng giá thiệt hại môi trường gây ra bởi biến đổi khí hậu: một số vấn đề lý luận	2013	Kỷ yếu hội thảo Khoa học quốc tế về Kinh tế học Biến đổi khí hậu và gợi ý chính sách đối với Việt Nam
11	Vận dụng các qui luật của kinh tế thị trường trong quản lý tài nguyên và môi trường ở Việt Nam	2013	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Số 3 (418)
12	Valuing health cost resulted from water pollution – experience from the U.S and implications for Vietnam	2013	International conference Proceedings on “Humanities and socio-economic issues in urban and regional development”
13	Lượng giá thiệt hại sức khỏe cộng đồng gây ra bởi ô nhiễm không khí của nhà máy Xi măng Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa	2013	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, Số 191(2)
14	Nhìn nhận lại định hướng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam thời kỳ sau khủng hoảng trên quan điểm bảo vệ môi trường	2013	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Kinh tế Việt Nam 2012-2013: Tái cơ cấu doanh nghiệp và cân đối kinh tế vĩ mô” - Ủy ban kinh tế quốc hội, Đại học Kinh tế quốc dân và Hội đồng lý luận Trung ương

15	Lượng giá thiệt hại môi trường sau thiên tai trong bối cảnh biến đổi khí hậu: Nghiên cứu thí điểm tại Thừa Thiên Huế	2013	Kỷ yếu hội thảo Khoa học quốc tế về Kinh tế học Biến đổi khí hậu và gợi ý chính sách đối với Việt Nam
16	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải: kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam	2013	Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới, Số 4(204)
17	Quỹ môi trường trong quản lý môi trường tại một số quốc gia và bài học kinh nghiệm	2013	Tạp chí nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông, Số 4(92)
18	Kuznets Environment Curve and Sustainable Development in Vietnam	2012	Journal of Science, Vietnam National University, Hanoi, 5E
19	Quan hệ giữa chất lượng tăng trưởng kinh tế và sử dụng tài nguyên thiên nhiên: Hàm ý chính sách cho Việt Nam	2012	Tạp chí Khoa học, Đại học quốc gia, Số 4
20	“Ensuring sustainable livelihoods for people when land acquisition for building nuclear power plants in Ninh Thuan, Vietnam”	2016	Proceedings of the 12 th international conference on Humanities and Social Science- IC USO, November 2016, Khon Kaen University (KKU) Thailand,
21	‘Effects Of Trade Liberalisation On The Environment In The Manufacturing Sector In Vietnam’,	2016	Proceedings of the 12 th international conference on Humanities and Social Science- IC USO, November 2016, Khon Kaen University (KKU) Thailand,

4. Sách giáo trình, sách chuyên khảo đã công bố

TT	Tên sách, giáo trình	Năm công bố	Mức độ tham gia	Nơi xuất bản
1	Kinh doanh và môi trường	2006	GT	NXB Đại học Kinh tế quốc dân
2	Lượng giá tài nguyên và môi trường: Từ lý thuyết đến ứng dụng tại Việt Nam	2013	CK	NXB Giao thông vận tải, năm 2013
3	Các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường: kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam	2011	CK	NXB Tư pháp, năm 2011
4	Chất lượng tăng trưởng kinh tế Việt Nam – Mười năm nhìn lại và định hướng tương lai	2011	TK	NXB Giao thông vận tải

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

Người khai kí tên



PGS.TS. Đinh Đức Trường

Xác nhận của cơ quan

TL/HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC

PHỤ TRƯỞNG PHÒNG



TS Trịnh Mai Vân

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

THE STATE COUNCIL FOR PROFESSOR TITLE

Persuant to Resolution
N° **02** / **2007** /NQ-HDGSNN

CONFERS THE ASSOCIATE PROFESSOR TITLE
of **Economics**

Upon **Mrs. Le Thu Hoa**
Born on: **April, 18th, 1963**
in: **Thieu Hoa - Thanh Hoa**



Given under the seal of
the Chairman and General Secretary
of the State Council for Professor Title

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị quyết số **02** / **2007** /NQ-HDGSNN
Ngày **23** tháng **12** năm **2007**.

CÔNG NHẬN

CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

Kinh tế

Cho **Bà Le Thu Hoa**

Sinh ngày **18** tháng **04** năm **1963**

Quê quán: **Thieu Hoa - Thanh Hoa**

Hà Nội, ngày **28** tháng **12** năm **2007**.

UBND PHƯỜNG KHUÔNG MẠI HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG NỘI DUNG CHÍNH

Số chứng thực: **CT.86** Quyển số: **21.87.83**

Ngày tháng năm 2007



GS.TS. Nguyễn Thiện Nhân

GS.TSKH. Đỗ Trần Cát

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG KHUÔNG MẠI
Số chứng thực: **CT.86** Quyển số: **21.87.83**

Ngày tháng năm 2007

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

THE MINISTER OF EDUCATION AND TRAINING

On the Recommendation of the National Thesis Examination Committee
for the Doctoral Dissertations
held at the National Economics University

HAS CONFERRED UPON

Ms. Le Thu Hoa

Born **18/04/1963** in *Ha Noi*

THE DEGREE OF

DOCTOR OF PHILOSOPHY

In Economics

Given under the seal of the Ministry of Education and Training

this Fourth day of May 2004



BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ đề nghị của Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp nhà nước
hợp ngày 24 tháng 12 năm 2003
tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

CÔNG NHẬN HỌC VỊ VÀ CẤP BẰNG

TIẾN SĨ

KINH TẾ

Cho bà *Le Thu Hoa*

Sinh ngày **18/04/1963** tại *Hà Nội*

UBND PHƯƠNG KHƯƠNG MAI Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2004

CHỖNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH ĐỒNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Số chứng thư: **CHST/Quyển số C/ SCTP**

Ngày tháng năm 20



CHỦ TỊCH
Số bằng

Nguyễn Công Bình

Sỹ viên Sĩ Sinh Đoàn

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2018

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: LÊ THU HOA
Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 18/04/1963
Nơi sinh: Hà Nội
Quê quán: Thanh Hóa
Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: TS
Năm, nước nhận học vị: 2004, Việt Nam
Chức danh khoa học cao nhất: PGS
Năm bổ nhiệm: 2007
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Môi trường và Đô thị
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 24/98/12 Nguyễn Ngọc Nại, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại liên hệ: CQ: NR: ĐD: 0913043585
Fax: Email: hoalethu@neu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy
Nơi đào tạo: ĐH Sư phạm Hà Nội II
Ngành học: Địa lý
Nước đào tạo: Việt Nam
Năm tốt nghiệp: 1984
Bằng đại học 2: Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ ngành/chuyên ngành: Kinh tế học
Nơi đào tạo: ĐH Yonsei, Seoul, Hàn Quốc
Năm cấp bằng: 1996
- Tên luận văn: Ứng dụng công cụ kinh tế trong quản lý môi trường ở Việt Nam
- Tiến sĩ chuyên ngành: Quản lý kinh tế
Nơi đào tạo: ĐH Kinh tế Quốc dân
Năm cấp bằng: 2004
- Tên luận án: Mối quan hệ giữa phát triển có trọng điểm và phát triển toàn diện các vùng lãnh thổ nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh
Mức độ sử dụng: Thành thạo
2.
Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
1985 – 1998	Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội	Giảng viên, Bộ môn Địa lý Kinh tế
1998 – 2003	Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội	Phó Trưởng Bộ môn Kinh tế và Quản lý Môi trường; Phó giám đốc Trung tâm Kinh tế Môi trường và Phát triển Vùng
2003 – 2008	Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội	Trưởng Bộ môn Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường; Phó giám đốc Trung tâm Kinh tế Môi trường và Phát triển Vùng
Từ 11/2008 – 4/2018	Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội	Trưởng khoa Môi trường và Đô thị
Từ 5/2018	Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội	Giảng viên Cao cấp, Khoa Môi trường và Đô thị

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định):

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/ Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nghiên cứu ứng dụng các công cụ kinh tế vào việc nâng cao năng lực quản lý môi trường ở Hà Nội	1997-1998	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thư ký
2	Nghiên cứu các căn cứ khoa học và thực tiễn cho việc hoạch định chính sách môi trường quốc gia trong thời kỳ phát triển mới	1998-1999	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tham gia
3	Cơ sở khoa học và thực tiễn xây dựng các quy định về đặt cọc – hoàn trả, ký quỹ và bảo hiểm môi trường	1999	Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Tham gia
4	Các đáp ứng đối với chính sách môi trường của các công ty đa quốc gia ở Việt Nam (<i>Tiếng Anh</i>)	2001-2002	Mạng lưới Phát triển Đông Á (<i>East Asian Development Network</i>)	Tham gia
5	Nghiên cứu mô hình tổ dân lập thu gom chất thải rắn sinh hoạt và khả năng mở rộng mô hình này trong quá trình đô thị hóa ở Hà Nội và Việt Nam	2001 – 2003	Bộ Giáo Dục và Đào tạo (<i>Đề tài trọng điểm</i>)	Tham gia
6	Xây dựng phương pháp luận và áp dụng thí điểm đánh giá thiệt hại kinh tế do tác động đến môi trường của một số loại hình doanh nghiệp Việt Nam	2001 – 2003	Bộ Giáo Dục và Đào tạo (<i>Đề tài trọng điểm</i>)	Tham gia

MN04B

7	Phát triển các lãnh thổ kinh tế trọng điểm ở Việt Nam: thực trạng và vấn đề	2002 – 2004	Bộ Giáo Dục và Đào tạo	Chủ nhiệm
8	Nghiên cứu và biên soạn tài liệu Kinh doanh và Môi trường phục vụ giảng dạy về lĩnh vực môi trường cho các trường đại học và cao đẳng kinh tế	2002 – 2004	Bộ Giáo Dục và Đào tạo	Thư ký
9	Cơ sở khoa học của việc xây dựng và quản lý chương trình cấp nhãn môi trường (sinh thái) cho một số mặt hàng xuất khẩu và hàng tiêu dùng nội địa trong điều kiện hội nhập kinh tế	2004	Bộ Thương mại	Tham gia
10	Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng chính sách thuế bảo vệ môi trường ở Việt Nam	2003-2004	Bộ Tài chính	Tham gia
11	Phân tích chi phí – lợi ích của dự án bảo tồn vùng cửa sông Ô Lâu, Thừa Thiên Huế	2005	Sở Tài nguyên – Môi trường Thừa Thiên Huế	Chủ nhiệm
12	Tác động của quá trình đô thị hóa đối với lao động – việc làm ở Hà Nội: Thực trạng và giải pháp	2004 – 2005	Bộ Giáo Dục và Đào tạo (<i>Đề tài trọng điểm</i>)	Tham gia
13	Phân tích chi phí – lợi ích của các phương án sử dụng đất ngập nước ven biển huyện Giao Thủy, đề xuất phương án sử dụng hợp lý, bền vững tài nguyên đất ngập nước	2005 – 2006	Sở Tài nguyên – Môi trường Nam Định	Chủ nhiệm
14	Khả năng sinh lợi và các vấn đề môi trường của hoạt động nuôi tôm trên vùng đất ngập nước ven biển: trường hợp Giao Thủy, Nam Định, Việt Nam (<i>Tiếng Anh</i>)	2006-2007	Chương trình Kinh tế và Môi trường Đông Nam Á	Chủ nhiệm
15	Giải quyết vấn đề việc làm cho các hộ dân bị thu hồi đất trong quá trình phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn Hà Nội	2005-2007	Bộ Giáo Dục và Đào tạo	Chủ nhiệm
16	Nghiên cứu công cụ kinh tế (Eis) khuyến khích giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng (3R) chất thải ở Việt Nam	2006–2007	Bộ Giáo Dục và Đào tạo	Thư ký
17	Các mô hình phát triển bền vững vùng kinh tế trọng điểm trên Thế giới và bài học cho Việt Nam	2007-2009	KX01.05/06-10/03 (Đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Nhà nước)	Chủ nhiệm
18	Phân tích chi phí – lợi ích của các chương trình vệ sinh môi trường ở Việt Nam	2008-2010	Ngân hàng Thế giới	Tham gia
19	Giải pháp để phát triển bền vững các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn Hà Nội	2009 – 2010	Sở KHCN Hà Nội	Tham gia
20	Đánh giá nhu cầu hỗ trợ sinh kế bền vững của các cộng đồng ven biển đồng bằng sông Hồng trong bối cảnh biến đổi khí hậu	2010 – 2011	CS2010-08	Tham gia

MN04B

21	Quản lý chất thải rắn sinh hoạt dựa vào cộng đồng: Nghiên cứu điển hình ở Hà Nội	2010 – 2011	CS2010.09	Tham gia
22	Khung Chính sách Công nghiệp xanh tại Việt Nam	2011 – 2012	Tổ chức Phát triển công nghiệp Liên hợp quốc, UNIDO	Tham gia
23	Đánh giá công tác phân bổ tài chính và cơ chế phân bổ tài chính cho hoạt động giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu tại Quảng Trị	2011 – 2012	OXFAM & Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị	Chủ nhiệm
24	Đánh giá hiệu quả các dự án quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị ở Việt Nam	2010 – 2012	B2010.06.152 Bộ Giáo Dục và Đào tạo	Chủ nhiệm
25	Ecosystem Service Valuation and Payment Mechanisms Applied to Bidoup Nui Ba National Park (<i>Lượng giá dịch vụ hệ sinh thái và cơ chế chi trả dịch vụ hệ sinh thái tại Vườn Quốc gia Bidoup Núi Bà</i>)	2012 – 2013	Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP); Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chủ trì
26	Ecosystem Service Valuation and Payment Mechanisms Applied to Bai Tu Long National Park (<i>Lượng giá dịch vụ hệ sinh thái và cơ chế chi trả dịch vụ hệ sinh thái tại Vườn Quốc gia Bái Tử Long</i>)	2012 – 2013	Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP); Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chủ trì
27	Đề xuất chính sách hỗ trợ sử dụng nhiên liệu sạch (LPG, CNG) trong vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại các thành phố lớn	2013 – 2014	MT-131002, Bộ Giao thông vận tải	Tham gia
28	Đánh giá thực trạng và đề xuất cơ chế chính sách phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam	2013 – 2014	01-13/HĐ-MT, Bộ Công Thương & Hiệp hội Công nghiệp Môi trường Việt Nam	Tham gia
29	Assessment of trade & environment issues and economic instruments in environmental management for the revision of the Law on Environmental Protection (<i>Đánh giá các vấn đề thương mại & môi trường và các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường phục vụ sửa đổi Luật Bảo vệ Môi trường</i>)	2012 – 2014	Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP); Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chủ trì
30	Các vấn đề về tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu đối với đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa ở Việt Nam (<i>Thuộc nghiên cứu Tổng kết vấn đề đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước qua 30 năm đổi mới, 1986-2016</i>)	2014	Ban Kinh tế Trung ương & Trường ĐH Kinh tế QĐ	Chủ nhiệm
31	Legal Framework for the Vietnam Green Growth Strategy, Environment Sector (<i>Khung chính sách thực hiện Chiến lược Tăng trưởng xanh ở Việt</i>	2013 – 2015	KOICA & Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Chủ trì

	<i>Nam – lĩnh vực môi trường)</i>			
32	Đánh giá môi trường chiến lược của Chiến lược quốc gia nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020, tầm nhìn 2025	2014 – 2015	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Bộ Tài nguyên & Môi trường	Chủ trì
33	Chiến lược đô thị hoá gắn với phát triển bền vững	2014 – 2016	Chương trình KX.01/11-15 Nghiên cứu khoa học phát triển kinh tế và quản lý kinh tế ở Việt Nam đến năm 2020, Bộ Khoa học và Công nghệ	Tham gia
34	Quan điểm, mục tiêu, định hướng đặt ra trong lộ trình xây dựng và thực hiện chiến lược đô thị hóa ở Việt Nam gắn với phát triển bền vững đến năm 2025 tầm nhìn 2050	2014 – 2016	Đề tài nhánh, đề tài cấp NN KX.01/11-15, Bộ Khoa học và Công nghệ	Chủ nhiệm
35	Đánh giá tình hình quản lý và xử lý chất thải nguy hại ở Việt Nam giai đoạn 2011-2015 và đề xuất giải pháp về chính sách, thể chế và đầu tư giai đoạn 2016-2020	2016 – 2017	MPI-TTX.03, đề tài Hợp tác với Vụ KHGD, TN& MT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Chủ trì
36	Xây dựng chương trình/ tài liệu module tập huấn cho tập huấn viên về Tăng trưởng xanh cho các cán bộ nhà nước cấp trung ương và cấp tỉnh	2016 – 2017	MPI-TTX.133, đề tài Hợp tác với Vụ KHGD, TN& MT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Chủ trì
37	Nghiên cứu áp dụng mô hình cân bằng Carbon đối với dự án Nông nghiệp và sử dụng đất ở Việt Nam	2016 – 2017	KTQD/V2017.16 (2017)	Chủ trì
38	Nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển kinh tế ứng phó với xâm nhập mặn ở vùng đồng bằng Sông Cửu Long: Thí điểm tại một huyện điển hình	2016 – 2019	Đề tài trọng điểm Nhà nước BĐKH.05/16-20	Tham gia
39	Nghiên cứu các điều kiện cho mô hình và nhân rộng mô hình phát triển kinh tế ứng phó với xâm nhập mặn ở vùng đồng bằng Sông Cửu Long	2016 – 2018	Đề tài nhánh của BĐKH.05/16-20	Chủ trì

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Tổ chức lãnh thổ sản xuất nông – công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm ở Việt Nam	1991	Chiến lược phát triển lãnh thổ trong thời kỳ quá độ (Tập 1, trang 14 – 17)
2	Đầu tư có trọng điểm và vấn đề hình thành cơ cấu kinh tế lãnh thổ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa	1997	Tạp chí Kinh tế và Phát triển (số 18, trang 36 – 39)

3	Phân tích tác động của thuế môi trường đến phía cung của nền kinh tế	1999	Tuyển tập các báo cáo khoa học – Hội nghị Môi trường toàn quốc 1998 (NXB Khoa học và Kỹ thuật) (trang 1301-1307)
4	Sản xuất sạch hơn – Cơ hội để cải thiện khả năng sinh lợi và thực trạng môi trường của các doanh nghiệp	2001	Tạp chí Bảo vệ môi trường (số chuyên đề, trang 37 – 43)
5	Phát triển các vùng kinh tế trọng điểm ở Việt Nam	2003	Tạp chí Kinh tế và Phát triển (số 72, trang 16 – 19)
6	Chính sách vùng trong chiến lược phát triển quốc gia: kinh nghiệm của các nước	2003	Tạp chí Hoạt động Khoa học số 6/ 529, trang 50 – 52)
7	Mô hình Input – Output trong phân tích mối quan hệ giữa kinh tế và môi trường	2006	Tạp chí Kinh tế và Phát triển
8	Quản lý chất thải điện tử ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế	2007	Tạp chí Kinh tế và Phát triển
9	Phát triển các khu công nghiệp tập trung trên địa bàn Hà Nội và vấn đề việc làm cho các lao động có đất bị thu hồi	2007	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế
10	E-waste management in the context of economic integration	2007	Journal of Economics & Development
11	Phân tích hiệu quả dự án khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước cửa sông Ô Lâu, tỉnh Thừa Thiên Huế	2009	Tạp chí Kinh tế và Phát triển
12	Phát triển bền vững các vùng kinh tế trọng điểm: Kinh nghiệm của các nước và quan điểm đối với Việt Nam	2009	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế
13	Một số vấn đề về phát triển và cơ cấu kinh tế lãnh thổ của dải ven biển Việt Nam	2011	Tạp chí Kinh tế và Phát triển
14	Mô hình sản xuất và tiêu thụ bền vững trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam	2011	Tạp chí Kinh tế và Phát triển
15	Lợi ích và chi phí của các giải pháp can thiệp vệ sinh ở Việt Nam	2011	Tạp chí Bảo vệ môi trường (ISSN 0868 – 3301)
16	Xây dựng quỹ hỗ trợ cộng đồng vùng đệm nhằm phát triển bền vững khu du lịch Tam Cốc – Bích Động, tỉnh Ninh Bình	2012	Tạp chí Kinh tế và Phát triển
17	Xây dựng cơ chế tài chính bền vững cho bảo vệ thiên nhiên tại các Vườn Quốc gia của Việt Nam	2012	Tạp chí Kinh tế và Phát triển
18	Quản lý chất thải rắn sinh hoạt dựa vào cộng đồng: nghiên cứu điển hình ở xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	2012	Tạp chí Kinh tế và Phát triển
19	Xây dựng các tiêu chí để phân tích tính bền vững của mô hình quản lý chất thải rắn sinh hoạt dựa vào cộng đồng ở Việt Nam	2012	Tạp chí Kinh tế và Phát triển
20	Gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường, tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa ở Việt Nam	2014	Tạp chí Kinh tế và Phát triển (số 201)

21	Áp dụng kế toán chi phí theo dòng vật liệu (MFCA) trong doanh nghiệp sản xuất gang thép	2014	Tạp chí Kinh tế và Phát triển (số 201-II)
22	Phát triển bền vững các Khu đô thị mới trên địa bàn Hà Nội: Một số vấn đề quy hoạch	2014	Tạp chí Thông tin và Dự báo Kinh tế - xã hội (số104)
23	Nghiên cứu cơ sở khoa học và khả năng ứng dụng mua sắm công xanh ở Việt Nam	2016	Tạp chí Nghiên cứu khoa học Kiểm toán (số107, 9/ 2016)
24	Bản về Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế bảo vệ môi trường	2017	Tạp chí Môi trường (số T9/ 2017), ISSN: 1859-042X
25	Community-Based, Participatory City Development Strategies in Vietnam and Case of Tam Ky, Quang Ngai Province	2017	Proceeding 13th International Conference HUSO: People, Culture, Digital Connectivity and Social Changes, ISBN: 978-616-438-079-
26	Công cụ tính toán khí nhà kính, thẩm định cân bằng carbon đối với hoạt động nông nghiệp và thay đổi sử dụng đất	2017	Tạp chí Môi trường (số T12/ 2017), ISSN: 1859-042X
27	Hiệu quả của một số giải pháp giảm ô nhiễm không khí đô thị trên thế giới	2018	Tạp chí Môi trường, ISSN: 1859-042X
28	Giải pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí đô thị: kinh nghiệm quốc tế và lựa chọn của người dân thành phố Hà Nội	2018	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, ISSN: 1859-0012
29	Forest Resource Use and Poverty Alleviation for Forest-dependent Communities in the Northern Rural Upland Areas of Vietnam	2015	KKU International Journal of Humanities and Social Sciences (ISSN: 2350-9767; 2558, page 48-70)
30	Community - based Solid Waste Management: The Case of Sai Son Commune, Quoc Oai District, Hanoi Capital	2016	International Journal of Mekong Societies (ISSN 1686-6541; 12, page 77-94)

3. Các báo cáo khoa học tại các hội thảo trong nước và quốc tế: Tên công trình, năm công bố, nơi công bố

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên hội thảo, địa điểm tổ chức
Hội thảo trong nước			
1	Phân tích tác động của thuế môi trường đến phía cung của nền kinh tế	10/ 1998	Hội nghị Môi trường toàn quốc, Hà Nội
2	Bản về sử dụng các công cụ kinh tế và cơ chế đặt cọc – hoàn trả trong quản lý môi trường ở Việt Nam	6/1999	Hội thảo quốc gia “Kinh tế học môi trường: Lý luận và áp dụng vào thực tiễn Việt Nam, Hà Nội
3	Sản xuất sạch hơn – Cơ hội để cải thiện khả năng sinh lợi và thực trạng môi trường của các doanh nghiệp	6/2001	Hội thảo quốc gia “Kinh tế học môi trường”, Hà Nội
4	Di dân nông thôn – đô thị và các tác động đến môi trường đô thị Hà Nội	6/2002	Hội thảo quốc gia “Kinh tế học môi trường với những vấn đề về đô thị hóa ở Việt Nam”, Hà Nội
5	Một số vấn đề về quy hoạch và bảo tồn và phát triển khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long – Ninh Bình	6/2004	Hội thảo quốc gia “Kinh tế học môi trường với việc đánh giá giá trị của đất ngập nước”, Hà Nội

6	Thực tế thu gom rác thải đô thị trên Thế giới	6/2005	Hội thảo quốc gia “Những vấn đề kinh tế môi trường đô thị”, Hà Nội
7	Phân tích mối quan hệ liên vùng giữa kinh tế và môi trường qua mô hình vào – ra liên vùng của thành phố Hồ Chí Minh và phần còn lại của Việt Nam: Trường hợp sử dụng năng lượng và các chất thải khí	6/2006	Hội thảo quốc gia “Áp dụng công cụ kinh tế cho quản lý môi trường ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp”, Hà Nội
8	Sơ bộ phân tích chi phí – lợi ích dự án bảo tồn cửa sông Ô Lâu – Huế	6/2007	Hội thảo quốc gia “Hài hòa nghèo đói và môi trường”, Hà Nội
9	Phát triển công nghiệp môi trường: xu thế tất yếu của xã hội văn minh và công nghiệp hóa	9/2009	Hội thảo quốc gia “Mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, Hà Nội
10	Bộ môn Kinh tế - Quản lý Tài nguyên và Môi trường với những yêu cầu đổi mới trong chương trình và nội dung đào tạo	11/ 2011	Hội thảo quốc gia “Định hướng đào tạo nhân lực về Kinh tế - Quản lý Tài nguyên & Môi trường trong điều kiện đẩy mạnh hội nhập và PTBV”, Hà Nội
11	Vấn đề sinh kế của các cộng đồng dân cư sống phụ thuộc vào rừng tại Việt Nam: bối cảnh, hiện trạng và định hướng	11/ 2011	Hội thảo quốc gia “Định hướng đào tạo nhân lực về Kinh tế - Quản lý Tài nguyên & Môi trường trong điều kiện đẩy mạnh hội nhập và PTBV”, Hà Nội
12	Thực trạng và thách thức quản lý Chất thải rắn trên địa bàn Hà Nội	11/ 2011	Hội thảo quốc gia “Định hướng đào tạo nhân lực về Kinh tế - Quản lý Tài nguyên & Môi trường trong điều kiện đẩy mạnh hội nhập và PTBV”, Hà Nội
13	Khoa Môi trường và Đô thị, trường Đại học Kinh tế Quốc dân: địa chỉ tin cậy đào tạo, nghiên cứu và tư vấn về Kinh tế - Quản lý Tài nguyên, Môi trường và Đô thị	11/ 2011	Hội thảo quốc gia “Đào tạo, nghiên cứu về Kinh tế & Quản lý Đô thị đáp ứng nhu cầu xã hội”, Hà Nội
14	Khu tái định cư trong cấu trúc chung của đô thị: Trường hợp khu tái định cư Nam Trung Yên, Thành phố Hà Nội	11/ 2011	Hội thảo quốc gia “Đào tạo, nghiên cứu về Kinh tế & Quản lý Đô thị đáp ứng nhu cầu xã hội”, Hà Nội
15	Biến đổi khí hậu và các khu vực đô thị ở Đông Nam Á: thực trạng và các vấn đề trong tiếp cận thích ứng	10/11/2012	Hội thảo Quốc gia “Nâng cao sức chống chịu đối với biến đổi khí hậu”, Hạ Long
16	Áp dụng công cụ kinh tế trong quản lý bảo vệ môi trường và các vấn đề đặt ra đối với sửa đổi Luật Bảo vệ Môi trường	8/ 2013	Hội thảo Quốc gia “Góp ý sửa đổi Luật Bảo vệ Môi trường 2005”, Ninh Bình
17	Thực hiện các chỉ tiêu môi trường chủ yếu trong nửa chặng đường 5 năm 2011 – 2015: kết quả, hạn chế và thách thức	3/ 2014	Hội thảo quốc gia: Nhìn lại nửa chặng đường 5 năm 2011 – 2015 và những điều chỉnh chính sách, Hà Nội
18	Chính sách tăng trưởng xanh đối với đô thị: kinh nghiệm OECD và các bài học đối với Việt Nam		Hội thảo quốc gia “Chiến lược tăng trưởng xanh ở Việt Nam: chương trình hành động và vai trò của các trường đại học và các viện nghiên cứu”

19	Tăng cường vai trò của trường đại học trong thực hiện Chiến lược Tăng trưởng xanh ở Việt Nam		Hội thảo quốc gia “Chiến lược tăng trưởng xanh ở Việt Nam: chương trình hành động và vai trò của các trường đại học và các viện nghiên cứu”
20	Bối cảnh mới của biến đổi khí hậu trong thế kỷ 21 và định hướng chính sách của Việt Nam	1/ 2015	Hội thảo Định hướng và giải pháp PTBV của Việt Nam trong bối cảnh mới của Hội nhập quốc tế và ĐCKH đến năm 2020, tầm nhìn 2030, Hà Nội
21	Phát triển khu đô thị mới theo hướng bền vững: Kinh nghiệm thực tiễn trên thế giới và bài học đối với Việt Nam	6/ 2015	Hội thảo: Chiến lược đô thị hóa gắn với phát triển bền vững ở Việt Nam đến 2025 tầm nhìn 2050: Quan điểm và giải pháp, TP Hồ Chí Minh
22	Giải pháp xây dựng các đô thị vệ tinh theo hướng phát triển bền vững	12/ 2016	Hội thảo của UBND TP Hà Nội “Cơ hội và giải pháp thúc đẩy phát triển đô thị vệ tinh thành phố Hà Nội”
23	Các chỉ số/ tiêu chí đánh giá tính bền vững về môi trường: Thực tiễn trên thế giới và hàm ý đối với Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0	5/ 2017	Hội thảo KH quốc gia “Hệ tiêu chí nước công nghiệp theo hướng hiện đại áp dụng cho Việt Nam trong bối cảnh mới của toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0”.TPHCM
Hội thảo quốc tế			
24	Regional Economic Integration and socio-economic and Environmental Impacts: Case of Vietnam	10/2005	Hội thảo: Promoting Sustainable Development in the Context of Economic Integration, Nhật Bản
25	Industrial Zones Development and Employment in Hanoi’s Suburb Areas	12/2008	Hội thảo: Urban Coherence, Hà Nội
26	3R “movement“ in Hanoi	3/ 2009	Forum for Urban Future, Malaysia
27	Civil Society Organizations and Community Participation in Improving Environmental Quality of Residential Areas for Low-income People: The Case of Thanh Xuan Bac Ward in Hanoi	9/ 2009	Hội thảo: Challenges of Urbanisation – Role of Civil Society in Urban Development, CHLB Đức
28	Resource Efficiency for Sustainable Development Growth in the Period of Economic Recovery: Issues and Implications for Vietnam	12/2009	Hội thảo: Khủng hoảng kinh tế toàn cầu: Thực trạng, bài học và đường hướng phục hồi, Hà Nội
29	Ecovillages and Economic Corridors in Vietnam: Development and Implications	2/ 2010	Hội thảo: Bioregionalism and Ecovillages: Green Economic Corridor and International Community in Vietnam, Hà Nội
30	Green Space in Hanoi: An Environmental Economic Approach	10/ 2010	Hội thảo: Urban Public Space and Governance in Southeast Asia, Indônêxia
31	Environmental Assessment of Hanoi’s Municipal Socio-economic Development Strategy to 2030 (with vision to 2050)	3/ 2011	Hội thảo: Urban Environmental and Risk Management in Southeast Asia, Philippine

32	Urban Energy Efficiency in Hanoi, Vietnam	10/ 2011	Hội thảo: Sustainable Urban Future, Myanmar
33	Community Participation in Urban Development: Experiences from Hanoi, Vietnam	7/ 2012	Hội thảo: Best Practices in Urban Development: Experiences from Southeast Asia, Singapore
34	Big Cities in Vietnam and Climate Change Linkages	9/ 2012	Hội thảo: Urban Natural and Social Risk Management in Southeast Asia, CHLB Đức
35	Social Housing Development in Big Cities in Vietnam: Policy and Status	12/ 2012	Hội thảo: Housing for People & Urban Heritage for All, Myanmar
36	Công tác tài chính cho hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu ở tỉnh Quảng Trị	3/2013	Hội thảo: Kinh tế học biến đổi khí hậu và gợi ý chính sách đối với Việt Nam, Hà Nội
37	Bảo hiểm các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu: Cơ hội kinh doanh và gợi ý phát triển ở Việt Nam	3/2013	Hội thảo: Kinh tế học biến đổi khí hậu và gợi ý chính sách đối với Việt Nam, Hà Nội
38	Surface Water Aquaculture in the Van Don District of Quang Ninh Province	3/ 2013	Hội thảo: Humanities and Socio-economics Issues in Urban and Regional Development, Việt Nam
39	Ecosystem Services and Potential of Applying Payment Mechanisms to Bidoup Nui Ba National Park, Lam Dong Province	3/ 2013	Hội thảo: Humanities and Socio-economics Issues in Urban and Regional Development, Việt Nam
40	Forest Resource Use and Poverty Alleviation for Forest-dependent Communities in the Northern Rural Upland Areas of Vietnam	11/ 2013	Hội thảo quốc tế “Humanities and Social Sciences 2013”, Thái Lan
41	Environmental Issues and Legal Framework for the Vietnam Green Growth Strategy	11/ 2014	Hội thảo quốc tế về Khoa học xã hội và Nhân văn lần thứ 10, Khon Kaen University, Thái Lan
42	Converting to Clean Fuel In Public Bus Transportation in Big Cities of Vietnam: The Case of Ho Chi Minh City	5/ 2015	NEU-KKU International Conference: Socio-economic Issues in Development
43	Promoting Cleaner Production in Industry Sector Toward the Implementation of Vietnam’s Green Growth Strategy	7/ 2015	13 th IFEAMA “Trajectories of the Green Revolution: Adaptation and Innovation in Management and Industry”, Ulanbator, Mông Cổ
44	Roles of the Central Cities in Regional Development: the Case of Red River Delta in Vietnam	9/ 2015	Seminar of Forum Expert Network of Southeast Asia: Urban System in Southeast Asia, Nay Pyi Taw, Myanmar
45	The Roles of Social Media in Crisis Management: Case of Vietnam	11/ 2015	11 th International Conference on Humanities and Social Sciences, Khon Kaen, Thái Lan
46	Community-based Ecotourism Development in Ha Giang Province of Vietnam	11/ 2015	11 th International Conference on Humanities and Social Sciences, Khon Kaen, Thái Lan
47	Community – based Solid Waste Management: The Case of Sai Son Commune, Quoc Oai District, Hanoi Capital	11/ 2015	11 th International Conference on Humanities and Social Sciences, Khon Kaen, Thái Lan
48	Đào tạo nhân lực lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững	11/ 2016	Hội thảo KH quốc tế “Đào tạo và nghiên cứu về kinh tế thị trường của các trường đại học Việt Nam”
49	Compliance With Environmental Protection Regulations By The Project End-	11/ 2016	12 th International Conference on Humanities and Social Sciences

	Borrowers: Case Of Third Rural Finance Project In Vietnam		
50	Children In Nhu Thanh District, Thanh Hoa Province Of Vietnam: An Assessment From Well-Being Perspective	11/ 2016	12 th International Conference on Humanities and Social Sciences
51	Development of Urban System in Vietnam in the Context of Climate Change and Green Growth	1/ 2017	Southeast Asian – German Expert Seminar “Urban Systems in Southeast Asia”
52	Green Growth and Training for Green Growth in Vietnam	3/2017	Knowledge Transfer and Transformation: Global and Local Business for Competitiveness and Social Justice (Nepal)
53	A Systematic Approach To Quantify GHG Targets In Provincial Green Growth Action Plans: An Illustration With Energy Portfolio	5/ 2017	8 th International Conference On Socio-Economic And Environmental Issues In Development
54	Economic Analysis Of Urban Water Demand Management In Hanoi, Vietnam	5/ 2017	8 th International Conference On Socio-Economic And Environmental Issues In Development
55	Community-Based, Participatory City Development Strategies in Vietnam and Case of Tam Ky, Quang Ngai Province	11/ 2017	13th International Conference HUSO: People, Culture, Digital Connectivity and Social Changes
56	Investment in Environmental Protection: International Experiences and Current Situation in Vietnam	5/2018	Hội thảo quốc tế “Socio-economic and Environmental Issues in Development”, Việt Trì, Phú Thọ ISBN: 978-604-65-3529-4
57	Households' Willingness to Pay for Improved Municipal Solid Waste Management: The Case of Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan District, Ha Noi Capital	5/2018	Hội thảo quốc tế “Socio-economic and Environmental Issues in Development”, Việt Trì, Phú Thọ ISBN: 978-604-65-3529-4
58	The GrEEEn Cities Approach and GrEEEn City Action Plans in Vietnam	6/2018	Hội thảo “ForUm for Urban Future in Southeast Asia”, Sarawak, Malaysia
59	Integrate Sustainable Consumption and Production (SCP) Into Fiscal Policy In Vietnam,	11/2018	14th International Conference on Humanities and Social Sciences Toward Environment, Thái Lan
60	Residents' Preferred Measures and Willingness-To-Pay for Improving Air Quality in Ha Noi City, Viet Nam	11/2018	14th International Conference on Humanities and Social Sciences Toward Environment, Thái Lan
61	Sustainability of Community-based Solid Waste Management Models: the Case of Hanoi Capital, Vietnam	11/2018	14th International Conference on Humanities and Social Sciences Toward Environment, Thái Lan
62	Sustainable Economic Development of Mekong Delta Key Economic Region In The Context of Climate Change	11/2018	14th International Conference on Humanities and Social Sciences Toward Environment, Thái Lan

4. Sách giáo trình, sách chuyên khảo đã công bố

TT	Tên sách, giáo trình	Năm công bố	Mức độ tham gia	Nơi xuất bản
----	----------------------	-------------	-----------------	--------------

MN04B

1	Giáo trình Địa lý kinh tế Việt Nam	1995	Tham gia	NXB Thông kê, ĐHKTD
2	Báo cáo hiện trạng môi trường Việt Nam	1999	Tham gia	Bộ KHCN và MT
3	Áp dụng các công cụ kinh tế để nâng cao năng lực quản lý môi trường ở Hà Nội	1999	Tham gia	NXB Chính trị Quốc gia
4	Giáo trình Kinh tế và Quản lý môi trường	2003	Đồng tác giả	NXB Thông kê, ĐHKTD
5	Nhân sinh thái đối với hàng hóa xuất khẩu và tiêu dùng nội địa	2005	Đồng tác giả	NXB Lý luận Chính trị
6	Thuế môi trường	2006	Đồng tác giả	NXB Tài Chính
7	Giáo trình Kinh doanh và Môi trường	2006	Đồng tác giả	NXB ĐHKTD
8	Giáo trình Phát triển bền vững	2006	Đồng tác giả	NXB ĐHKTD
9	Đô thị hóa và lao động, việc làm ở Hà Nội (từ năm 2000 đến nay)	2006	Tham gia	NXB Lý luận Chính trị
10	Sổ tay hướng dẫn về "Rào cản xanh" trong WTO	2007	Đồng tác giả	NXB Hồng Đức
11	Kinh tế vùng ở Việt Nam – Từ lý luận đến thực tiễn	2007	Tác giả	NXB Lao động – Xã hội
12	Chính sách phát triển bền vững các vùng kinh tế trọng điểm ở Việt Nam	2010	Đồng tác giả	NXB Thông tin và Truyền thông
13	Báo cáo quốc gia Economic Assessment of Sanitation Interventions in Vietnam	2012	Đồng tác giả	World Bank, Water and Sanitation Program
14	Chia sẻ kinh nghiệm phát triển của Hàn Quốc với Việt Nam	2012	Đồng tác giả	NXB Khoa học xã hội
15	Phát triển đất nước thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa	2016	Đồng tác giả	NXB Khoa học xã hội
16	Chiến lược Đô thị hóa theo hướng phát triển bền vững	2016	Đồng tác giả	NXB Chính trị Quốc gia
17	Introduction on Economic Valuation of Ecosystem Services Giới thiệu Lượng giá Kinh tế các Dịch vụ hệ sinh thái (Bản Tiếng Anh & Tiếng Việt)	2017	Đồng tác giả	NXB Hồng Đức

Hà Nội, ngày tháng năm

Xác nhận của cơ quan

TL / HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Người khai kê tên

PGS.TS Lê Thu Hoa

TS Trịnh Mai Vân

MN04B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Cấp
BẰNG TIẾN SĨ
KINH TẾ

Cho: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền
Sinh ngày: 16/01/1976

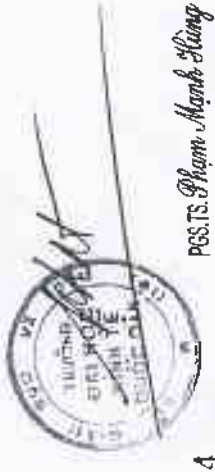
CHUNG NHẬN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 13 tháng 7 năm 2016

Số cc: 516... ĐHKTD/SCC

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG TỔNG HỢP
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Mạnh Hùng

Số hiệu: 002484

Số vào sổ cấp bằng: 2013-49

Nguyễn Việt Cường

BẢN SAO

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE PRESIDENT OF
NATIONAL ECONOMICS UNIVERSITY

confers
**THE DEGREE OF
DOCTOR OF PHILOSOPHY**
IN ECONOMICS

Upon: (MS. MH)
Born on: Nguyễn Thị Thanh Huyền
16/01/1976

Given under the seal of

The President of
National Economics University



Serial number: 002484

Reference number: 2013-49

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ năm 1998 đến 2008	Khoa Môi trường và Đô thị, ĐHKQTĐ	Giảng viên
Từ năm 2008 đến 2014	Khoa Môi trường và Đô thị, ĐHKQTĐ	Phó trưởng Bộ môn Kinh tế và Quản lý Đô thị
Từ năm 2014 đến 7/2018	Khoa Môi trường và Đô thị, ĐHKQTĐ	Trưởng Bộ môn Kinh tế và Quản lý Đô thị
Từ tháng 7/2018 đến nay	Khoa Môi trường và Đô thị, ĐHKQTĐ	Phó trưởng khoa Môi trường và Đô thị

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định):

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Tác động của hội nhập quốc tế đến quá trình đô thị hóa ở Việt Nam	2018/2019	Cấp trường	Chủ nhiệm
2	Đánh giá Kinh tế Việt nam thường niên 2018 - Hướng tới chính sách tài khóa bền vững và hỗ trợ tăng trưởng	2018/2019	Cấp trường	Thư ký khoa học
3	Phân tích đặc điểm và thực trạng hệ thống tài chính, tiền tệ ở Việt Nam và của khu vực doanh nghiệp từ năm 2008-2017	2017/2019	Cấp Bộ	Chủ nhiệm
4	Cơ sở lý luận về hệ thống tài chính, tiền tệ và tác động của tài chính, tiền tệ đến doanh nghiệp	2017/2019	Cấp Bộ	Chủ nhiệm
5	Các rào cản tài chính tiền tệ đối với sự phát triển của Doanh nghiệp Việt Nam: Thực trạng những vấn đề đặt ra và giải pháp khắc phục	2017/2019	Nhà nước	Tham gia
6	Tác động của hội nhập	2014/2015	Cấp trường	Chủ nhiệm

	quốc tế tới bất bình đẳng thu nhập nông thôn – thành thị tại các tỉnh phía Bắc Việt Nam			
7	Đề xuất chiến lược đô thị hóa gắn với phát triển bền vững	2015/2017	Cấp Bộ	Chủ nhiệm
8	Chiến lược đô thị hóa gắn với phát triển bền vững tại Việt Nam	2015/2017	Nhà nước	Tham gia
9	Kinh tế Việt Nam 2017 – Cải thiện khả năng và chi phí tiếp cận các yếu tố sản xuất nhằm thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân	2017/2018	Cấp trường	Thư ký khoa học
10	Bước khởi động giai đoạn 2016-2020 thực hiện nhiệm vụ tái cấu trúc nền kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng	2016/2017	Cấp trường	Tham gia
11	Nghiên cứu tổng quát về nhập siêu tại Việt Nam và khuyến nghị chính sách nhằm đạt cân bằng cán cân thương mại bền vững vào năm 2020”,	2012/2014	Nhà nước	Thư ký khoa học
12	Nguồn gốc biến động kinh tế vĩ mô và ngụ ý chính sách trong kinh tế bất ổn hiện nay	2012/2013	Cấp trường	Thư ký khoa học
13	Xử lý bộ ba bất khả thi trong nền kinh tế Việt Nam	2012/2014	Bộ	Tham gia
14	Đánh giá hiệu quả các dự án quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị ở Việt Nam	2010/2011	Bộ	Tham gia
15	Nghiên cứu chính sách	2011/2012	Bộ	Tham gia

	và giải pháp khuyến khích, thúc đẩy sản xuất và chế biến lúa gạo cao phục vụ xuất khẩu ở Đồng Bằng Sông Cửu Long			
16	Nhà ở đô thị cho hộ gia đình thu nhập thấp tại các nước có nền kinh tế chuyển đổi: trường hợp nghiên cứu điển hình Việt Nam	2011/2012	Trường	Thư ký khoa học
17	Những nhân tố tác động đến quá trình đô thị hóa trên địa bàn Hà Nội và giải pháp quản lý đến năm 2020 theo hướng phát triển bền vững	2010/2011	Bộ	Tham gia
18	Vận dụng mô hình hợp tác công tư trong đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ ở Việt Nam	2009/2010	Bộ	Tham gia
19	Nhà tái định cư trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn Hà Nội: Thực trạng và giải pháp	2009/2010	Bộ	Tham gia
20	Các mô hình phát triển bền vững vùng kinh tế trọng điểm trên Thế giới và bài học cho Việt Nam	2009/2010	Bộ	Tham gia
21	Giải quyết vấn đề việc làm cho các hộ dân bị thu hồi đất trong quá trình phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn Hà Nội	2009/2010	Bộ	Tham gia

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

TT	Tên công trình	Năm công	Tên tạp chí
----	----------------	----------	-------------

		bố	
1	Cơ cấu kinh tế và phát thái khí nhà kính ở Việt Nam	2018	Nghiên cứu kinh tế, 7(482), tháng 7/2018
2	Đánh giá tác động của thuế gián thu đến nền kinh tế	2018	Nghiên cứu kinh tế, 5 (480), tháng 5/2018
3	Nghiên cứu mối quan hệ giữa chiến lược marketing và hiệu quả kinh doanh xuất khẩu của các doanh nghiệp chế biến đồ gỗ cao su tại khu vực miền Đông Nam Bộ	2017	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 236(II), tháng 02/2017
4	Kinh tế xã hội Việt Nam qua các cột mốc hội nhập	2016	Tạp chí dự báo kinh tế, tháng 12/2016
5	Một số giải pháp hướng tới giảm nghèo đô thị bền vững ở Hà Nội	2016	
6	Chất lượng dịch vụ công trong cấp phép nhập khẩu nông sản ảnh hưởng tới sự hài lòng của doanh nghiệp	2013	Kinh tế và Phát triển, số 196
7	Chênh lệch chi tiêu giữa thành thị - nông thôn Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	2011	Kinh tế và Phát triển 172(II)
8	Đầu tư và bất bình đẳng thu nhập nông thôn – thành thị tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	2011	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 167(II)
9	Bất bình đẳng kinh tế tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	2010	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 162(II)
10	Phân tích chênh lệch thu nhập giữa nông thôn và thành thị	2008	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 129

3. Các báo cáo khoa học tại các hội thảo trong nước và quốc tế: Tên công trình, năm công bố, nơi công bố

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên hội thảo, địa điểm tổ chức
1	Khả năng tiếp cận nguồn vốn của doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất kinh doanh lúa gạo ở Đồng Bằng Sông Cửu Long	2018	Thực trạng hệ thống tài chính tiền tệ và những tác động đến sự phát triển của doanh nghiệp Việt Nam/ Hà Nội
2	Rào cản vốn tín dụng đối với doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	2018	Kinh tế Việt Nam năm 2017 và triển vọng năm 2018: Tháo gỡ rào cản đối với sự phát triển của Doanh nghiệp/ Hà nội
3	Tăng trưởng kinh tế khu vực đô thị ở Việt Nam và tác động đến các yếu tố tiến bộ xã hội con người	2018	Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và Phát triển văn hóa, Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam: Thực trạng và những vấn đề đặt ra/2018
4	Vai trò của đô thị thông minh trong cạnh tranh đô thị: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam	2018	Phát triển đô thị xanh – thông minh và hợp tác công tư/ Hà Nội
5	Tái cấu trúc các tổ chức tín dụng Việt Nam: Kết quả năm 2016 và triển vọng 2020	2017	Hoàn Thiện thể chế tài chính cho phát triển bền vững thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm Việt Nam
6	Ảnh hưởng của đô thị hóa đến phát triển bền vững tại các tỉnh biên giới Việt Nam	2015	Chiến lược đô thị hóa gắn với phát triển bền vững ở Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2050: Quan điểm và giải pháp/ Hồ Chí Minh
7	Thực trạng phát triển mạng lưới Đô thị Việt Nam sau 25 năm đổi mới và dự báo phát triển đô thị đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050	2014	Chiến lược đô thị hóa gắn với phát triển bền vững/Hà Nội

8	Đô thị sinh thái kiêm đô thị kinh tế: Kinh nghiệm Quốc tế và bài học cho Việt Nam	2014	Chiến lược tăng trưởng xanh ở Việt Nam – Chương trình hành động và vai trò của các trường đại/Hà nội
9	Bất bình đẳng thu nhập thành thị - nông thôn trong điều kiện hội nhập quốc tế: Ảnh hưởng của chính sách tỷ giá hối đoái	2014	Định hướng và giải pháp phát triển bền vững của Việt Nam trong bối cảnh mới của hội nhập quốc tế và biến đổi khí hậu đến năm 2020, tầm nhìn 2030/Hà Nội
10	Trao đổi một số lý luận về chênh lệch nông thôn – thành thị	2011	Đào tạo nguồn nhân lực về kinh tế và quản lý đô thị đáp ứng nhu cầu xã hội/ Hà Nội
11	Đánh giá công tác quản lý chất thải rắn tại thành phố Hà Nội	2005	Những vấn đề kinh tế môi trường đô thị/Hà Nội
12	Đất ngập nước Việt Nam: Đánh giá giá trị kinh tế của đất ngập nước	2004	Kinh tế học môi trường với việc đánh giá giá trị kinh tế của đất ngập nước/Hà Nội
13	Measurment of factors influencing on employee in Joint stock commercial banks in Hanoi	2018	Contemporary Issues in Economics , management and Business/Hanoi
14	Growth, Urbanization and Poverty Reduction in Vietnam	2018	Humanities and Social Sciences towards Environment/Thailand
15	The impact of international integration on urbanization in Vietnam	2018	Socio – Economic Issues in Development/Hanoi
16	Effects of migration on urban transport and housing in Vietnam	2016	Socio – Economic Issues in Development/Hanoi
17	Phát triển đô thị Hà Nội theo hướng bền vững trong tiến trình hội nhập quốc tế	2015	The 1 st International Conference for Young Researchers in Economics and Business (ICYREB 2015) “Economics, Management and Business in Global Society”/Hanoi

18	Economic growth and the income inequality between urban and rural	2015	Socio – Economic Issues in Development/Hanoi
19	Đô thị hóa và biến đổi khí hậu tại một số đô thị ở Việt Nam	2013	Kinh tế học biến đổi khí hậu và gợi ý chính sách đối với Việt Nam
20	Urban cogestion transportation in Hanoi: Actual situations and solutions	2013	Humanities and Socio – Economic Issues In Urban and Regional Development

4. Sách giáo trình, sách chuyên khảo đã công bố

TT	Tên sách, giáo trình	Năm công bố	Mức độ tham gia	Nơi xuất bản
1	Sách chuyên khảo: Đánh giá kinh tế Việt Nam thường niên 2017: Tháo gỡ rào cản đối với sự phát triển của doanh nghiệp	2018	Tham gia viết một phần	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân
2	Sách chuyên khảo: : Kinh tế Việt Nam 2016: Tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và vai trò của nhà nước kiến tạo	2017	Tham gia viết một phần	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân
3	Sách chuyên khảo: Hướng tới cân bằng cán cân thương mại bền vững trong hội nhập quốc tế	2017	Tham gia viết một phần	Nhà xuất bản Chính trị - Sự thật
4	Sách chuyên khảo: Đô thị hóa theo hướng phát triển bền vững	2016	Tham gia viết một phần	Nhà xuất bản Chính trị - Sự thật

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2019

Xác nhận của cơ quan

Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)



TS Trịnh Mai Vân
MN04B

TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền



TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUNDEE

Theo điều lệ Hoàng gia và thừa ủy quyền của Hội đồng học thuật,

Trường Đại học Dundee cấp cho
(đã đóng con dấu của trường)

ông **Nguyễn Kim Hoàng**

Bằng Tiến sĩ

Để chứng nhận, con dấu của trường được đóng lên văn bằng này.

Hiệu trưởng kiêm Phó
hiệu trưởng danh dự
(đã ký)

Phó hiệu trưởng kiêm
Trưởng khoa
(đã ký)

Thư ký
(đã ký)

Ngày: 30/05/2007



Tôi, Lê Thị Dịu
Giấy chứng minh nhân dân số: 001186005702, cấp ngày
13/08/2015 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân
cư, cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản
này từ Anh sang tiếng Việt.

Ngày 07 tháng 08 năm 2017
Người dịch

Lê Thị Dịu

Ngày: 07/08/2017

(bằng chữ: ngày mùng bảy tháng tám năm hai ngàn mười bảy)
Tại Phòng Tư pháp Quận Hai Bà Trưng.

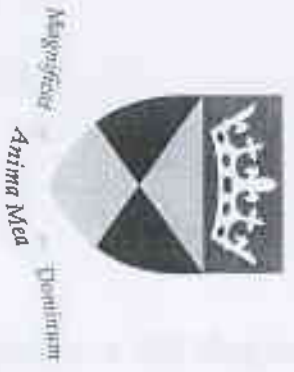
Tôi, Ngô Thị Thanh Hương, là
Trưởng/Phó phòng Tư pháp chứng thực bà Lê Thị Dịu là người đã
ký vào bản dịch này trước mặt tôi.

Số chứng thực № 778 quyền số 01 SCT/CKND



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Ngô Thị Thanh Hương



UNIVERSITY OF DUNDEE

*In exercise of powers granted by Royal Charter
and with the authority of the Senatus Academicus
the University of Dundee has conferred the
Degree of Doctor of Philosophy
Hoang Nguyen Kim*

*In witness whereof the
Common Seal of the University
is affixed hereto*

30 May 2007

[Signature]
Principal and Vice-Chancellor

[Signature]
Vice-Principal and Head of College

[Signature]
Secretary

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2018

CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

CÔNG NHẬN

Văn bằng số:

Ngày cấp: 30/5/2007

Do:

Trường Đại học Dundee, Vương quốc Anh

Cấp cho:

Nguyễn Kim Hoàng

Ngày sinh:

18 tháng 4 năm 1976

Nơi sinh:

Nghệ An

Là bằng tốt nghiệp:

Tiến sĩ

Đã đăng ký tại Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 11 tháng 01 năm 2018

CỤC TRƯỞNG
CỤC
QUẢN LÝ
CHẤT LƯỢNG
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO


Mai Văn Trinh

Đã vào sổ đăng ký số... 00 270.5 / CVVB - TS

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: NGUYỄN KIM HOÀNG

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 18-4-1976

Nơi sinh: Nghệ An

Quê quán: Nghệ An

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ

Năm, nước nhận học vị: 2007, Anh

Chức danh khoa học cao nhất: Giảng viên chính

Năm bổ nhiệm: 2018

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trưởng Bộ môn

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Môi trường và Đô thị, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 101 K20 Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: CQ:

NR:

DD: 0946631024

Fax:

Email: hoangnk@neu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: ĐH Kinh tế Quốc dân

Ngành học: Quản trị Kinh doanh Công nghiệp và Xây dựng cơ bản

Nước đào tạo: Việt Nam

Năm tốt nghiệp: 1998

Bằng đại học 2:

Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ ngành/chuyên ngành: Quy hoạch và phát triển vùng & đô thị Năm cấp bằng: 2002

Nơi đào tạo: Đại học Saxion, Hà Lan

- Tên luận văn: Individual housing development in Hanoi, Vietnam

- Tiến sĩ chuyên ngành: Quy hoạch vùng và đô thị Năm cấp bằng: 2007

Nơi đào tạo: Đại học Dundee, Anh

- Tên luận án: Housing for urban low income households in developing and transitional countries: the case of Vietnam

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh

Mức độ sử dụng: Thành thạo

2.

Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
1999-2002	Khoa Môi trường và Đô thị, ĐH KTQD	Giảng viên
2003-2008	Khoa Môi trường và Đô thị, ĐH KTQD	Phó Trưởng Bộ môn
2008-2013	Khoa Môi trường và Đô thị, ĐH KTQD	Trưởng Bộ môn
2014 -7/2018	Khoa Môi trường và Đô thị, ĐH KTQD	Giảng viên
8/2018 đến nay	Khoa Môi trường và Đô thị, ĐH KTQD	Trưởng Bộ môn

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định):

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nhà tái định cư trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn Hà Nội: Thực trạng và giải pháp	2009/2010	Cấp Bộ	Chủ nhiệm
2	Nhà ở đô thị cho hộ gia đình thu nhập thấp tại các nước có nền kinh tế chuyển đổi: trường hợp nghiên cứu điển hình Việt Nam	2010/2011	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm
3	Chiến lược đô thị hóa gắn với phát triển bền vững	2014/2015	Cấp Nhà nước	Thư ký
4	Những nhân tố tác động đến quá trình đô thị hóa trên địa bàn Hà nội và giải pháp quản lý đến năm 2020 theo hướng phát triển bền vững	2010/2011	Cấp Bộ	Thành viên
5	Vận dụng mô hình hợp tác công tư trong đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ ở Việt Nam	2009/2011	Cấp Bộ	Thành viên
6	Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn đánh giá phát triển đô thị bền vững ở Việt Nam	2014/2015	Cấp Cơ sở	Thành viên
7	Cơ sở lý luận và thực tiễn về Chiến lược đô thị hóa	2014/2015	Đề tài nhánh cấp Nhà nước	Chủ nhiệm

	gắn với phát triển bền vững			
8	International integration impact on rural-urban income inequality in the northern provinces in Vietnam	2014/2015	Cấp Cơ sở	Thành viên
9	Tác động của hội nhập quốc tế đến quá trình đô thị hóa ở Việt Nam	2017/2018	Cấp Cơ sở	Thành viên
10	Cơ sở lý luận về hệ thống tài chính, tiền tệ và tác động của tài chính, tiền tệ đến doanh nghiệp	2017/2018	Đề tài nhánh cấp Nhà nước	Thành viên
11	Nghiên cứu về cơ sở khoa học và thực tiễn của quản lý rủi ro các hiện tượng KTTVCĐ trong bối cảnh BĐKH	2017/2018	Đề tài nhánh cấp Nhà nước	Chủ nhiệm
12	Vận dụng những quy luật đô thị hóa xây dựng chính sách, giải pháp phát triển đô thị vệ tinh cho thành phố Hà Nội	2017/2018	Cấp Cơ sở	Thư ký

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Một số vấn đề trong công tác phát triển nhà tái định cư trên địa bàn Hà Nội	2012	Tạp chí Kinh tế và phát triển, Số 178 tháng 4/2012
2	Vai trò của khu vực tư nhân trong phát triển nhà ở đô thị Việt Nam	2011	Tạp chí Kinh tế và phát triển, Số 170 tháng 8/2011
3	Cô phân hóa DNNN ở Hà Nội- Những bài học kinh nghiệm	1999	Tạp chí Công nghiệp
4	Bảo vệ môi trường, giảm thiểu ô nhiễm là lợi ích của doanh nghiệp	2000	Tạp chí Môi trường và sức khỏe, số 37

3. Các báo cáo khoa học tại các hội thảo trong nước và quốc tế: Tên công trình, năm công bố, nơi công bố

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên hội thảo, địa điểm tổ chức
1	Kinh nghiệm quốc tế về	2015	Chiến lược Đô thị hóa gắn với phát triển

	chiến lược đô thị hóa và bài học cho Việt Nam		bền vững ở Việt Nam đến 2025 tầm nhìn 2050: Quan điểm và giải pháp. ĐH Mở TP Hồ Chí Minh
2	Đô thị hóa và chiến lược đô thị hóa hiện đại	2014	Chiến lược Đô thị hóa gắn với phát triển bền vững. Hà Nội
3	Đô thị hóa gắn với phát triển kinh tế	2014	Khơi thông nguồn vốn cho phát triển kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Hà Nội
4	Vai trò của ngành Ngân hàng trong phát triển đô thị ven biển ở Việt Nam	2015	Phát triển kinh tế- xã hội và ngành ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Hà Nội
5	Đô thị hóa gắn với phát triển bền vững vùng Đông Nam Bộ	2015	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: 20 năm Đô thị hóa Nam Bộ, Lý luận và thực tiễn. ĐH Thủ Dầu Một, Bình Dương
6	Tác động của giao thông vận tải đến phát triển kinh tế- xã hội và giảm nghèo tại thành phố Hồ Chí Minh	2015	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Hình thành và phát triển bền vững giao thông vận tải TP Hồ Chí Minh. ĐHKHXH&NV TP HCM
7	Lồng ghép phát triển bền vững trong chiến lược đô thị hóa ở Việt Nam	2016	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên trong điều kiện biến đổi khí hậu. Hà Nội
8	Solutions for satellite city development in Hanoi	2018	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: 9th International Conference on socio-economic and Environmental Issues in Development. Hà Nội
9	Housing for urban low income households in Vietnam: the case of Hanoi and Ho Chi Minh city	2013	Humanities and Social-Economic Issues in Urban and Regional Development. Hà Nội
10	Phát triển nhà ở tại các đô thị ven biển ở Việt Nam trong bối cảnh biến đổi khí hậu	2013	Kinh tế học biến đổi khí hậu và gợi ý chính sách đối với Việt Nam. Hà Nội

4. Sách giáo trình, sách chuyên khảo đã công bố

TT	Tên sách, giáo trình	Năm công bố	Mức độ tham gia	Nơi xuất bản
1	Chiến lược đô thị hóa theo hướng phát triển bền vững	2016	Tham gia	NXB Chính trị quốc gia-Sự thật
2	Đạo đức môi trường	2011	Đồng chủ biên	NXB Thông tin và truyền thông
3	Quản lý kinh doanh, phòng, chống hàng giả, hàng nhái, và bảo vệ thương hiệu trong nền kinh tế mở	2012	Tham gia	NXB Công thương

4	Độc học môi trường	2013	Tham gia	NXB Xây dựng
5	An ninh môi trường	2013	Đồng chủ biên	NXB Thông tin và truyền thông
6	Ứng dụng công nghệ phát triển sạch (CDM) xử lý chất thải rắn	2013	Tham gia	NXB Thông tin và truyền thông
7	Công nghệ xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn	2012	Tham gia	NXB Xây dựng

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

Người khai kí tên

TS. Nguyễn Kim Hoàng

Xác nhận của cơ quan

TÌ/HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



TS Trịnh Mai Vân

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

THE MINISTER OF EDUCATION AND TRAINING

On the Recommendation of the National Thesis Examination Committee
for the Doctoral Dissertations
held at the National Economics University

HAS CONFERRED UPON

Mr. Nguyen Huu Doan

Born *01/02/1957* in *Thal Binh*

THE DEGREE OF

DOCTOR OF PHILOSOPHY

In Economics

Given under the seal of the Ministry of Education and Training

This Twenty Seventh day of August 2009



BẢN SAO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ đề nghị của Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp nhà nước
hợp ngày 31 tháng 05 năm 2009
tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

CÔNG NHẬN HỌC VỊ VÀ CẤP BẰNG

TIẾN SĨ

KINH TẾ

Cho ông *Nguyễn Hữu Doan*

Sinh ngày *01/02/1957* tại *Thái Bình*

Hà Nội, ngày 27 tháng 08 năm 2009

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Nguyễn Thiện Nhân

UBND PHƯỜNG ĐÔNG TÂM
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH.

NGÀY 31-03-2010

Số chứng thực 0793 Quyết số 01/CTBC

PHÓ CHỦ TỊCH
Số bằng DS: 123

Nguyễn Minh Tâm

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **NGUYỄN HỮU ĐOÀN**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 01/02/1057

Nơi sinh: Thái Bình

Quê quán: Xã Thượng Hiền, H. Kiến Xương,
T. Thái Bình

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ

Năm nhận học vị: 2009, tại: Việt Nam

Chức danh khoa học cao nhất: GVC

Năm bổ nhiệm: 2002

Chức vụ: GV

Đơn vị công tác: Bộ môn Kinh tế và quản lý
đô thị, Khoa Môi trường và Đô thị

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc:

Phòng 303, Nhà A14, Tập thể ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

Điện thoại liên hệ: CQ: 024.38698231 ; NR: 024.38698369 ĐD: 0913307396

Email: doanh@neu.edu.vn; nhdoan2000@yahoo.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội

Ngành học: Thống kê

Nước đào tạo: Việt Nam

Năm tốt nghiệp: 1979

Bằng đại học 2:

Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

Thạc sĩ

- Thạc sĩ ngành: Quản trị kinh doanh

Năm cấp bằng: 1997

- Nơi đào tạo: CFVG – Trung tâm Pháp – Việt đào tạo về quản lý

- Tên luận văn: Méthodologie de construction d'une banque de données pour une entreprise
(Phương pháp xây dựng ngân hàng dữ liệu cho một doanh nghiệp)

Tiến sĩ

- Tiến sĩ chuyên ngành: Phân bố lực lượng sản xuất và phân vùng kinh tế

- Năm cấp bằng: 2009

- Nơi đào tạo: ĐH KTQD Hà Nội, Việt Nam

- Tên luận án: Vận dụng phương pháp phân tích đa tiêu chí đánh giá mức độ đô thị hoá nhằm góp phần xây dựng các quan điểm phát triển đô thị ở Việt Nam đến năm 2020, lấy Hà Nội làm ví dụ.

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Pháp Mức độ sử dụng: C
 2. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: B

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
1979 – 1980	Khoa Thống kê, ĐH KTQD, Hà nội	Giáo viên
1981 – 1983	Bộ TM, QK7, TP. HCM	Bộ đội
1984 - 1998	Khoa Thống kê, ĐH KTQD, Hà nội	Giáo viên
1998-2003	Khoa KT - QL Tài nguyên, môi trường và đô thị. ĐH KTQD, Hà nội	Phó trưởng bộ môn
2004-2008	Khoa KT - QL Tài nguyên, môi trường và đô thị. ĐH KTQD, Hà nội	Trưởng bộ môn Phó trưởng khoa
2009-2018	Khoa Môi trường và Đô thị, ĐH KTQD, Hà nội	Giáo viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định):

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
Các đề tài, dự án, nhiệm vụ đã chủ trì				
1	“Thực trạng và giải pháp đảm bảo sản xuất và đời sống cho các hộ nông dân ở Bạc Liêu 1997”.	1997-1998	Cấp Bộ	Chủ nhiệm
2	“Những nhân tố ảnh hưởng quá trình đô thị hoá ở Việt nam”	Năm 2001	Đề tài cấp Bộ; Mã số B2001-38-	Chủ nhiệm
3	“Phương pháp xử lý dữ liệu điều tra”	Năm 2001	Đề tài cấp cơ sở	Chủ nhiệm
4	Đề tài nhánh, Tham gia điều tra, xử lý dữ liệu “Nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm ngành Dược”	Năm 2005	Đề tài Cấp Nhà nước	Chủ nhiệm
5	“Nghiên cứu ảnh hưởng của quá trình đô thị hoá tới phát triển kinh tế của Hà Nội”,	Năm 2006	Đề tài cấp Bộ Mã số : B2006 – 06 – 16.	Chủ nhiệm

6	“Những nhân tố tác động đến quá trình đô thị hóa trên địa bàn Hà Nội và giải pháp quản lý đến năm 2020 theo hướng phát triển bền vững”	Năm 2010	Đề tài cấp Bộ Mã số : B2010 – 06-142	Chủ nhiệm
7	Quy hoạch Xây dựng nông thôn mới các xã Trung Kiên, Xã Trung Hà, huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc, Xã Hồng Phong huyện An dương TP Hải Phòng	Năm 2011	Đề tài cấp Huyện	Chủ nhiệm
8	Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá phát triển đô thị bền vững ở Việt nam. Mã số KTQD-V2014.28	Năm 2014	Đề tài cấp trường Mã số KTQD-V2014.28	Chủ nhiệm
9	Những điều kiện chủ yếu và giải pháp thực hiện chiến lược đô thị hoá gắn với PTBV ở Việt Nam	2014-2016	Đề tài nhánh thuộc KX.01.16/ 11-15	Chủ nhiệm
10	Rà soát, điều chỉnh và bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện Kiến Thụy đến năm 2025	2016-2017	Đề tài cấp Bộ QĐ số 1145/QĐ- ĐHKTQD	Chủ nhiệm
11	Thu thập, hiệu chỉnh và xây dựng bộ dữ liệu dạng GIS về giao thông và hạ tầng để lượng giá thiệt hại kinh tế của một cơn bão điển hình tại các tỉnh ven biển Miền Trung giai đoạn 2005-2016, thuộc đề tài BDDKH22/16-20	2017-2018	Đề tài nhánh thuộc đề tài KH&CN cấp Quốc gia QĐ số 1491/QĐ- ĐHKTQD ngày 25/9/2017	Chủ nhiệm
12	Vận dụng những quy luật đô thị hóa để xây dựng chính sách, giải pháp phát triển đô thị vệ tinh cho thành phố Hà Nội	Năm 2018	Đề tài NCKH cấp trường; Mã số KTQD-V2018.14	Chủ nhiệm

Các đề tài, dự án, nhiệm vụ đã tham gia

1	Quy hoạch đội ngũ Cán bộ quản lý kinh tế vĩ mô ở Việt nam đến 2010	Năm 1998	Đề tài Cấp Bộ	Thành viên
2	Thực trạng và giải pháp đảm bảo sản xuất và đời sống cho các hộ nông dân ở đồng bằng Sông Cửu Long	1997-1998	Đề tài Cấp Nhà nước	Thành viên
3	Thực trạng và giải pháp đảm bảo sản xuất của các hộ trang trại	Năm 1999	Đề tài Cấp Nhà nước	Thành viên
4	“Phương pháp xác định GDP có tính đến thiệt hại môi trường”	Năm 2003	Đề tài Cấp Nhà nước	Thành viên
5	“Nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm trong giai đoạn hội nhập...”	Năm 2005	Đề tài Cấp Nhà nước	Thành viên

6	“Giải pháp phát triển các ngành công nghiệp chủ lực trên địa bàn Thủ đô nhằm xây dựng Hà Nội thành trung tâm công nghiệp chất lượng cao của vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ”	2008-2010	Đề tài cấp Nhà nước	Thành viên
7	Nhà tái định cư trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn Hà Nội: Thực trạng và giải pháp	2009-2010	Đề tài Cấp Bộ	Thành viên
8	Nhà ở đô thị cho hộ gia đình thu nhập thấp tại các nước có nền kinh tế chuyển đổi: trường hợp nghiên cứu điển hình Việt Nam (CS 2010.10)	2010-2011	Đề tài Cấp Trường	Thành viên
9	Chiến lược đô thị hoá gắn với phát triển bền vững ở Việt Nam KX.01.16/11-15	2014-2015	Đề tài Cấp Nhà nước	Thành viên
10	Lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội quận Hồng Bàng đến năm 2025	2016-2017	Đề tài NCKH Cấp Bộ; QĐ số: 1143/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 05/7/2016	Thành viên

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Khai thác thông tin trong các cuộc điều tra thăm dò dư luận	Tháng 11/1997	Tạp chí kinh tế phát triển
2	Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế vĩ mô ở các cơ quan trung ương	Tháng 12/1997	Tạp chí nghiên cứu kinh tế
3	Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thống kê văn hoá	Tháng 11/1998	Tạp chí kinh tế & phát triển
4	Đô thị hoá và một số giải pháp cho quá trình đô thị hoá ở Việt Nam	Số 123, tháng 9/ 2007	Tạp chí kinh tế & phát triển
5	Một số định hướng cho việc xác định quy mô đô thị hợp lý	Số 133, tháng 7/ 2008	Tạp chí Kinh tế & phát triển
6	Thực trạng nguồn nhân lực trong các ngành công nghiệp Hà Nội và giải pháp	Số 375, tháng 1/ 2010	Tạp chí lao động và xã hội
7	Phát triển các đô thị vệ tinh của Thủ đô Hà Nội trong quá trình đô thị hoá	Số 168 tháng 6/ 2011	Tạp chí Kinh tế & Phát triển

3. Các báo cáo khoa học tại các hội thảo trong nước và quốc tế: Tên công trình, năm công bố, nơi công bố

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên hội thảo, địa điểm tổ chức
1	Dân cư đô thị và những vấn đề thiếu tính bền vững trong quá trình đô thị hóa.	12/2014	Chiến lược đô thị hóa gắn với phát triển bền vững; Hà Nội
2	Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá phát triển đô thị bền vững ở Việt Nam	9/2015	Chiến lược đô thị hóa gắn với phát triển bền vững; TP Hồ Chí Minh
3	Solution for Satellite Cities Development in Hanoi (Giải pháp phát triển đô thị vệ tinh cho Hà Nội)	Tháng 5/2018	9 th International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development, 2018

4. Sách giáo trình, sách chuyên khảo đã công bố

TT	Tên sách, giáo trình	Năm công bố	Mức độ tham gia	Nơi xuất bản
1	Giáo trình Thống kê kinh tế	1991	Tham gia biên soạn	NXB Thống kê
2	Đào tạo cán bộ quản lý vĩ mô ở Việt nam – thực trạng và giải pháp	1998	Tham gia biên soạn	NXB Chính trị quốc gia
3	Giáo trình Kinh tế đô thị	2002	Đồng chủ biên & tham gia biên soạn	NXB Giáo dục
4	Anh hưởng của đô thị hoá đến nông thôn ngoại thành Hà nội	2002	Tham gia biên soạn	NXB Chính trị quốc gia
5	Giáo trình Quản lý đô thị	2003	Đồng chủ biên & tham gia biên soạn	NXB Thống kê
6	Phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020	2010	Tham gia biên soạn	NXB Chính trị Quốc gia
7	Bài giảng môn học Đô thị hóa và phát triển	2018	Chủ biên & tham gia biên soạn	ĐH KTQD

Xác nhận của cơ quan

TÌ/HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TS Trịnh Mai Vân

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2019

Người khai kí tên

TS. Nguyễn Hữu Đoàn

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE PRESIDENT OF
NATIONAL ECONOMICS UNIVERSITY

confers
**THE DEGREE OF
DOCTOR OF PHILOSOPHY
IN ECONOMICS**

Upon: *Bà Bùi Thị Hoàng Lan*

Born on: 02/05/1977 **CHỨNG NHẬN SAO ĐẲNG VỚI BẢN CHÍNH**
Ngày 02 tháng 05 năm 2013
Số cc: 131 ĐHKTCN/SCC

TL. HIỆU TRƯỞNG
Given under the seal of KT/ TRƯỞNG PHÒNG TỔNG QUẢN LÝ
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

The President of
National Economics University

Serial number: 002486
Reference number: 2013-51

[Signature]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BẢN SAO

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Cấp
**BẰNG TIẾN SĨ
KINH TẾ**

Cho: *Bà Bùi Thị Hoàng Lan*

Sinh ngày: 02/05/1977

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG

[Seal]

Số hiệu: 002486
Số vào sổ cấp bằng: 2013-51
PGS.TS. *Phạm Mạnh Hùng*

[Signature]

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2019

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **BÙI THỊ HOÀNG LAN**

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 02/05/1977

Nơi sinh: Hà Nội

Quê quán: Hà Nội

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ

Năm, nước nhận học vị: 2013, Việt Nam

Chức danh khoa học cao nhất: GVC

Năm bổ nhiệm: 2018

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Phó trưởng Bộ môn Kinh tế và Quản lý Đô thị

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Môi trường và Đô thị, ĐH KTQD

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 11- T6 Ciputra, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: CQ: +84-36280280 NR: +84-37430058, DD: 0936125066

Fax: +84-38698231

Email: lanhn@neu.edu.vn

trorchidbui@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam

Ngành học: Ngân hàng

Nước đào tạo: Việt Nam

Năm tốt nghiệp: 1998

Bằng đại học 2: Tại chức- Tiếng Anh

Năm tốt nghiệp: 1999

2. Sau đại học

- Thạc sĩ ngành/chuyên ngành: Kinh tế & Quản lý công cộng

- Năm cấp bằng: 2003

- Nơi đào tạo: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (NEU, Việt Nam) và Đại học tự do Brussels (ULB, Bỉ)

- Tiến sĩ chuyên ngành: Phân bố LLSX & phân vùng kinh tế

- Năm cấp bằng: 2013

- Nơi đào tạo: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- Tên luận án: Nghiên cứu tác động của mạng lưới giao thông đường bộ đến phát triển kinh tế- xã hội của vùng động lực phía Bắc Việt nam

3. Ngoại ngữ:

1. Tiếng Anh
2. Tiếng Pháp

Mức độ sử dụng: Tốt

Mức độ sử dụng: Trình độ A

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
1998-2018	Khoa Môi trường và Đô thị, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Giảng viên
2018-nay	Khoa Môi trường và Đô thị, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Phó trưởng Bộ môn Kinh tế và Quản lý Đô thị

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định):

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Đề xuất chiến lược đô thị hóa gắn với phát triển bền vững ở Việt Nam thuộc đề tài "Chiến lược đô thị hóa gắn với phát triển bền vững" mã số KX.01.16/11-15	2012-2015	Cấp Nhà nước- Đề tài Ngành số 6	Chủ trì
2	Phân tích tác động của giao thông đường bộ đến tăng trưởng kinh tế Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và hàm ý chính sách	2013-2014	Trường ĐHKQTĐ	Chủ trì
3	Định lượng một số chỉ tiêu đánh giá tác động môi trường dự án GTĐB ở Việt nam.	2010-2011	Trường ĐHKQTĐ	Chủ trì
4	Vận dụng mô hình hợp tác công tư (PPP) trong phát triển CSHTGTĐB ở Việt Nam Việt Nam	2009-2010	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chủ trì
5	Giải pháp phát triển bền vững vận tải hành khách công cộng bằng xe bus ở thành phố Hà nội.	2006-2007	Trường ĐHKQTĐ	Chủ trì
6	Thu thập, hiệu chỉnh và xây dựng bộ dữ liệu dạng GIS về công nghiệp và dịch vụ để lượng giá thiệt hại kinh	2016-2020	Đề tài nhánh của đề tài cấp nhà nước BĐKH.22/16-20	Chủ trì

	tê của một con bảo diên hình tại các tỉnh ven biển miền trung giai đoạn 2005-2016			
7	Tác động của hội nhập quốc tế tới bất bình đẳng thu nhập nông thôn – thành thị tại các tỉnh phía Bắc Việt Nam.(Integration impact on rural – urban income inequality in the northern pvinces in Vietnam)	2014	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tham gia
8	Nhà tái định cư trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn Hà Nội: Thực trạng và giải pháp	2009-2011	Trường ĐHKQTĐ	Tham gia
9	Tác động của hội nhập quốc tế tới quá trình đô thị hóa ở Việt Nam. KTQD/ E2018.23	2017-2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo và tương đương	Tham gia
10	Cơ sở lý luận về hệ thống tài chính, tiền tệ và tác động của tài chính, tiền tệ đến doanh nghiệp 2170-QĐ-ĐHKQTĐ	2017-2018	Trường ĐHKQTĐ	Tham gia

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Một số giải pháp hoàn thiện công tác đấu thầu nhằm thực hiện mục tiêu xã hội hóa vận tải hành khách công cộng bằng xe bus ở thủ đô Hà Nội.	2007	Tạp chí: Kinh tế & Phát triển
2	Xác định các vấn đề chủ yếu nhằm xây dựng quy hoạch giao thông đô thị cho khu vực cải tạo và quy hoạch mới của Hà Nội hướng tới phát triển bền vững	2007	Tạp chí: Kinh tế & Phát triển
3	Định lượng chỉ tiêu đánh giá sự chia cắt của quần thể dân cư khi thực hiện đánh giá tác động môi trường của dự án nâng cấp đường giao thông	2007	Tạp chí giao thông vận tải
4	Đề xuất phương pháp tính	2007	Tạp chí Cầu đường

	trợ giá vận tải hành khách công cộng bằng xe bus cho thủ đô Hà Nội.		
5	Hoàn thiện chỉ tiêu đánh giá vận tải hành khách công cộng bằng xe bus ở thủ đô Hà Nội.	2007	Tạp chí Kinh tế & Phát triển.
6	“ Private- Public Partnerships (PPPs) model- in developing investment of road traffic infrastructure in Vietnam”	2010	Science Journal of Transportation, International cooperation issuee of transportation- Especial Issue- N002, pages 149-154
7	“ Nghiên cứu tiêu chí đánh giá thiệt hại kinh tế- xã hội tai nạn giao thông đường bộ Việt Nam”	2010	Tạp chí Kinh tế và Phát triển
8	“ Quantifying two criterions of social environmental impact assessment of road traffic projects in Vietnam (case study: highway N05 and N018)	2010	Journal of Economics and development, pages 32- 40
9	“Các hình thức tham gia của khu vực tư nhân trong phát triển giao thông đường bộ ở Việt Nam.”	2010	Tạp chí Cầu đường Việt Nam, trang 39-42
10	“ Xây dựng phương pháp định giá sử dụng đường bộ theo chi phí ùn tắc giao thông ở Việt Nam”	2010	Tạp chí Giao thông Vận tải
11	Hoàn thiện phương pháp định giá trực tiếp sử dụng đường bộ ở Việt Nam	2010	Tạp chí Thông tin và dự báo Kinh tế- xã hội- Bộ Kế hoạch đầu tư
12	Xây dựng các tiêu chí xác định điểm đen tai nạn giao thông mạng quốc lộ ở Việt nam (trường hợp nghiên cứu: quốc lộ 3)	2011	Tạp chí Thông tin và dự báo Kinh tế- xã hội
13	Phát triển bền vững phương tiện vận tải du lịch bằng đường bộ ở Việt nam.	2011	Tạp chí GTVT
14	Phát triển cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ phục vụ du lịch ở Việt Nam	2011	Tạp chí Cầu Đường Việt Nam
15	Public-Private Partnership	2011	Vietnam Economic management

	Investment in Transportation Infrastructure Regeneration: Concepts and Policy Implications for Vietnam		Review
16	Thực trạng kết cấu hạ tầng vận tải du lịch bằng đường bộ ở Việt Nam	2011	Tạp chí Du Lịch Việt Nam
17	Quản lý nhà nước về vận tải du lịch: thực trạng và giải pháp	2011	Tạp chí Quản lý nhà nước
18	Evaluation of Disable Persons' Access to Public buses in Vietnam	2011	Tạp chí Vietnam Socio- Economic Development
19	Đảm bảo tính công bằng đối với người khuyết tật trong việc sử dụng phương tiện vận tải đường sắt ở Việt nam.	2012	Tạp chí Xã hội học
20	Nghiên cứu mô hình định giá gián tiếp phí người sử dụng đường bộ ở Việt Nam.	2012	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế
21	Tính toán bảo hiểm thiệt hại phương tiện do tai nạn giao thông đường bộ và hàm ý chính sách cho Việt nam	2012	Tạp chí Bảo hiểm xã hội
22	Quản lý Đầu tư phát triển giao thông nông thôn theo phương pháp tiếp cận ngành ở Việt Nam.	2012	Tạp chí Kinh tế và Phát triển
23	Phân tích khả năng tiếp cận vận tải hàng không đối với người khuyết tật và hàm ý chính sách đối với Việt Nam.	2012	Tạp chí Thông tin và dự báo kinh tế- xã hội
24	Xây dựng các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của dự án an toàn giao thông đường bộ ở Việt Nam.	2012	Tạp chí Kinh tế và dự báo
25	Tiếp cận quản trị tri thức trong quản lý phát triển đô thị ở Việt Nam	2013	Tạp chí Kinh tế và Phát triển
25	Mô hình đối tác công-tư-đòn bẩy tài chính cho xã hội hóa đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng GTĐB ở Việt nam.	2013	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế

26	Hình thức hợp tác công tư (PPP) trong lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng giao thông Việt Nam.	2010	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, số 32, trang 115-118, Liên bang Nga
----	--	------	--

Các báo cáo khoa học tại các hội thảo trong nước và quốc tế: Tên công trình, năm công bố, nơi công bố

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên hội thảo, địa điểm tổ chức
	Tiếp cận quản trị tri thức trong phát triển đô thị bền vững ở Việt nam	2015	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Chiến lược Đô thị hóa gắn với phát triển bền vững ở Việt Nam đến 2025 tầm nhìn 2050: Quan điểm và giải pháp”
	Xây dựng chỉ số bền vững đô thị gắn với tăng trưởng xanh ở Việt Nam	2014	Kỷ yếu hội thảo quốc gia “ Chiến lược tăng trưởng xanh ở Việt nam- Chương trình hành động và vai trò của các trường đại học và các Viện nghiên cứu”
	Tìm hiểu kinh nghiệm áp dụng chỉ tiêu phát triển bền vững đô thị.	2014	Kỷ yếu hội thảo khoa học “ Chiến lược đô thị hóa với PTBV”
	Tiếp cận quản trị tri thức trong xây dựng nền hành chính đô thị hiện đại ở Việt Nam.	2014	Kỷ yếu hội thảo khoa học “ Xây dựng nền hành chính hiện đại: Bước đột phá chiến lược”
	Thu hút sự tham gia của giảng viên, nhà khoa học trong quá trình ra quyết định như một yếu tố then chốt tăng cường năng lực của các bộ môn ở Trường ĐHKQTĐ: từ lý thuyết đến mô hình thực nghiệm.	2013	Kỷ yếu Hội thảo “ Tăng cường năng lực và vai trò của các bộ môn đáp ứng yêu cầu phát triển Trường đại học kinh tế quốc dân thành đại học định hướng nghiên cứu”
	An approach to knowledge management in the sustainable urban development of Vietnam.	2013	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “ Quản trị tri thức trong nền kinh tế chuyển đổi”
	Khả năng áp dụng mô hình liên kết các vùng kinh tế để nghiên cứu mối quan hệ phát triển giữa vùng kinh tế trọng điểm với các vùng khác ở Việt Nam: một cách tiếp cận lý thuyết	2013	Kỷ yếu hội thảo khoa học “ Các học thuyết kinh tế và khả năng ứng dụng vào Việt Nam
	Tổ chức quản lý nhà nước về vận tải du lịch bằng đường bộ ở Việt Nam	2013	Kỷ yếu hội thảo “Phát triển các nguồn lực cho du lịch Miền Trung

hướng đến phát triển bền vững.		và Tây Nguyên”
Thúc đẩy sự tham gia của khu vực tư nhân cho đầu tư phát triển CSHT GTĐB ở Việt Nam bằng mô hình PPP hướng tới giảm nợ công bền vững	2013	Kỳ yếu hội thảo khoa học " Nợ công và những vấn đề cần quan tâm trong giai đoạn hiện nay"
Tính toán thử nghiệm tác động của giao thông đường bộ đến tăng trưởng kinh tế vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ	2013	Kỳ yếu hội thảo “Mô hình tăng trưởng kinh tế trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”
Chỉ tiêu sức khỏe cộng đồng trong đánh giá tác động môi trường dự án giao thông đường bộ (trường hợp quốc lộ 5-18)	2011	Kỳ yếu hội thảo khoa học quốc gia "Định hướng đào tạo nhân lực về kinh tế - quản lý tài nguyên và môi trường trong điều kiện đẩy mạnh hội nhập và phát triển bền vững
Tăng cường khả năng tiếp cận PTVTCC của người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội	2011	Kỳ yếu hội thảo khoa học quốc gia "Đào tạo nghiên cứu về kinh tế và quản lý đô thị đáp ứng nhu cầu xã hội"
Định lượng một số chỉ tiêu đánh giá tác động môi trường dự án GTĐB ở Việt nam	2010	Kỳ yếu khoa học Hội nghị Môi trường toàn quốc lần thứ III
Năng lực cạnh tranh của hàng thủy sản xuất khẩu Việt Nam.	2002	Kỳ yếu nâng cao năng lực cạnh tranh, ĐHKQTĐ
Public Private Partnerships in Investment of Road Transportation Infrastructure Regeneration: from Theory to Practice for Vietnam	2016	Proceeding of international conference “Socio-Economic and environmental issues in development”
Accessibility of disabled people to public buses in Vietnam	2015	Socio-economic issues in development
An approach to knowledge management in the sustainable urban development of Vietnam.	2013	Kỳ yếu hội thảo khoa học quốc tế “ Quản trị tri thức trong nền kinh tế chuyển đổi”
Pilot calculation of some social environmental	2013	Socio-economic issues in development

	impacts of road traffic projects aiming to sustainable development of Northern Key Economic Zone (Case study: Highway No. 5)		
--	--	--	--

Sách giáo trình, sách chuyên khảo đã công bố

TT	Tên sách, giáo trình	Năm công bố	Mức độ tham gia	Nơi xuất bản
1	Chiến lược đô thị hóa theo hướng phát triển bền vững	2016	Tham gia	Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia
2	Mạng lưới giao thông đường bộ với Phát triển kinh tế Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ (sách chuyên khảo)	2013	Tác giả	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

Hà nội, ngày 04 tháng 01 năm 2019

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)



TS. Bùi Thị Hoàng Lan

Xác nhận của cơ quan

TL/HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



TS Trịnh Mai Vân

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

THE CHAIRMAN
OF THE STATE COUNCIL FOR PROFESSOR TITLE

- Pursuant to Decision N° 174/2008/QĐ-TTg dated December 31, 2008 and Decision N° 20/2012/QĐ-TTg dated April 27, 2012 by the Prime Minister of the Socialist Republic of Vietnam;
- Pursuant to Resolution N° 01/NQ-HĐCĐGSNN dated December 06, 2012 by the State Council for Professor Title,

CONFERS
THE CERTIFICATE OF RECOGNITION

Upon: *Mr. Ngo Thang Loi*

Born on: *August 19, 1958*

In: *Tu Son, Bac Minh*

for having met the standards of professor title

in: **Economics**



Given under the Seal
of the State Council for Professor Title



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31/12/2008 và Quyết định số 20/2012/QĐ-TTg ngày 27/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐCĐGSNN ngày 06/12/2012 của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước,

CÔNG NHẬN
ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

Kinh tế học

Cho: *Ông Ngô Thăng Lợi*

Sinh ngày *19* tháng *08* năm *1958*

Quê quán: *Từ Sơn, Bắc Minh*

Hà Nội, ngày 12, tháng 12 năm 2012

HỘI ĐỒNG



Số: **0188/GS**



**ВЫСШАЯ
АТТЕСТАЦИОННАЯ КОМИССИЯ
при
СОВЕТЕ МИНИСТРОВ
СССР**

SUPREME ATTESTATION COMMISSION

upon the recommendation of the Council
of Saint Petersburg University of Economics and Finance

Hereby confers on

Ngô Thang Lôi

the degree of

DOCTOR OF PHILOSOPHY (Ph. D.)
in Economics

in recognition of his proficiency in the general and special
studies and research prescribed by said University
for such degree.

Given this day under the seal of the Commission at Moscow, USSR.



Sklyarenko

Chairman

[Signature]

General Secretary

KAP No 012939

Moscow, June, 25, 1935

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2018

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: NGÔ THẮNG LỢI

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 19 tháng 8 năm 1958

Nơi sinh:

Quê quán:

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ

Năm, nước nhận học vị: 1993

Chức danh khoa học cao nhất: Giáo sư

Năm bổ nhiệm: 2012

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trưởng Bộ môn

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Kế hoạch và Phát triển

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: căn hộ 1802, CT1, chung cư Skylight, ngõ Hoà Bình 6, 125D Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: CQ:

NR: 04 85864748

DD: 0912038389

Fax:

Email: loisonglong@yahoo.com,

loint@neu.edu.vn, ngothangloiktpt@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo:

Nơi đào tạo: Trường ĐH KTQD

Ngành học: Kinh tế, tổ chức, quản lý và KHH kinh tế Quốc dân và các ngành (kinh tế công nghiệp)

Nước đào tạo:

Năm tốt nghiệp: 1980

Bằng đại học 2:

Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ ngành/chuyên ngành: ...

Năm cấp bằng:

Nơi đào tạo:

- Tên luận văn:

- Tiến sĩ chuyên ngành: Kinh tế, tổ chức, quản lý và KHH KTQD và các ngành (Kinh tế phát triển)
Năm cấp bằng: 1993

Nơi đào tạo: ĐH Kinh tế - Tài chính Sant – peterburg, LB Nga

- Tên luận án: Các mô hình tổ chức quản lý công nghiệp ở Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước (nghiên cứu ngành công nghiệp chế biến thực phẩm)

3. Ngoại ngữ: 1. Nga

Mức độ sử dụng: thành thạo

MN04B

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ 1980 đến 1989	ĐH Kinh tế TP HCM	Giảng viên
Từ 1989 đến 1993	ĐH Kinh tế tài chính Sant – Peterburg – LB Nga	NCS
Từ 1993 đến nay	ĐH KTQD	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định):

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Cơ chế Chính sách phát triển bền vững các vùng kinh tế trọng điểm ở Việt Nam đến 2015 (phó chủ nhiệm kiêm thư ký khoa học)	Nghiệm thu 20/3/2010, loại XS	Cấp NN	Phó chủ nhiệm
2	Phát triển bền vững ở VN trong điều kiện toàn cầu hóa hội nhập quốc tế và biến đổi khí hậu	Nghiệm thu 9/2015, loại XS	Cấp NN	Chủ nhiệm
3	Phương hướng và những giải pháp chủ yếu bảo đảm cân đối vốn đầu tư cho phát triển kinh tế ở Việt Nam thời kỳ 2001- 2010	Nghiệm thu: 9/6/2000. Loại XS	Cấp Bộ	Chủ nhiệm
4	Các vấn đề về quản lý nhà nước trong phối hợp phát triển kinh tế theo ngành và theo vùng lãnh thổ trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.	Nghiệm thu: 20/5/2002. Loại XS	Đề tài nhánh cấp NN	Chủ nhiệm
5	Các giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong quá trình phát triển kinh tế Việt Nam đến 2010	Nghiệm thu: 10/10/2003. Loại XS	Cấp Bộ	Chủ nhiệm
6	Chính sách phát triển các khu công nghiệp và khu kinh tế đặc biệt theo hướng	Nghiệm thu: 23/11/2009. Loại XS	Đề tài nhánh cấp NN	Chủ nhiệm

	phát triển bền vững			
7	Thực trạng, định hướng và giải pháp hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển bền vững vùng kinh tế trọng điểm ở Việt nam	Nghiệm thu: 24/2/2010. Loại XS	Đề tài nhánh cấp NN	Chủ nhiệm
8	Phát triển bền vững vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ đến năm 2020	Nghiệm thu: 20/7/2010. Loại XS	Cấp Bộ	Chủ nhiệm
9	Chuyển đổi mô hình tăng trưởng thành phố Hà Nội theo hướng hiệu quả và bền vững	Nghiệm thu: 21.12.2012. Loại XS	Cấp thành phố	Chủ nhiệm
10	Tổng kết 30 năm đổi mới – vấn đề đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước	Nghiệm thu tháng 4/2014. Loại XS	Cơ sở trọng điểm	Chủ nhiệm
11	Tăng trưởng kinh tế Việt nam năm 2014: những động lực chủ yếu	Nghiệm thu tháng 5/2015 XS	Cơ sở trọng điểm	Chủ nhiệm
12	Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam	Nghiệm thu 1/2016 XS	Cơ sở trọng điểm	Chủ nhiệm
13	Kinh tế VN 2016: Năm khởi động giai đoạn 2016-2020 thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu nền kinh tế chuyển đổi mô hình phát triển	Nghiệm thu 3/2017 (XS)	Cơ sở trọng điểm	Chủ nhiệm
14	Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội	Bắt đầu triển khai năm 2017	Cấp nhà nước	Chủ nhiệm – đang thực hiện
15	Quan điểm và giải pháp bảo đảm gắn kết giữa tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội ở nước ta	Nghiệm thu: 2010. Loại XS	Cấp NN	Tham gia
16	Mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam thời kì hậu khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu	Nghiệm thu 2012. Loại XS	Cấp NN	Tham gia
17	Lý thuyết phát triển kinh tế hiện đại và ứng dụng trong điều kiện Việt Nam	Nghiệm thu: 19/4/1995. Loại XS	Cấp bộ	Tham gia
18	Quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội với chương trình xóa đói	Nghiệm thu: 15/5/1998	Cấp Bộ	Tham gia

	giảm nghèo ở Việt Nam	Loại XS		
19	Chính sách và giải pháp nâng cao giá trị gia tăng hàng hóa nông sản xuất khẩu của Việt Nam	Nghiệm thu: 2005. Loại XS	Cấp Bộ	Tham gia
20	Các giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế Việt Nam đến 2010	Nghiệm thu: 2/10/2006. Loại khá	Cấp Bộ	Tham gia
21	Những tác động của việc Việt Nam gia nhập WTO tới phụ nữ dân tộc thiểu số nông thôn tại một số tỉnh miền núi phía Bắc	Nghiệm thu: 18/2/2009 Loại XS	Cấp Bộ	Tham gia

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Viện trợ trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam đến năm 2000	Tháng 6 1995	Tạp chí KT&PT, số 6,
2	Đầu tư nhà nước vào cơ sở hạ tầng nông thôn Việt Nam	Tháng 11/1996	Tạp chí KT&PT số chuyên đề
3	Sự tham gia của khu vực tư nhân trong kế hoạch hoá phát triển	Tháng 11/2001	Tạp chí KT&PT số đặc san
4	Bàn về tính định lượng trong kế hoạch hoá phát triển	Năm 2002	Tạp chí KT&PT số 62
5	Kế hoạch hóa phát triển vùng: những vấn đề đặt ra cho Việt Nam	3/2003	Tạp chí KT&PT số 69
6	Phương pháp kế hoạch hóa “cuốn chiếu” – Một số tiếp cận ban đầu	3/2003	Tạp chí KT & DB số 359
7	Đôi nét về kế hoạch hoá ở một số nước phát triển và gợi ý vận dụng cho Việt Nam.	3/2003	Tạp chí Châu Mỹ ngày nay số 60
8	Kế hoạch hóa cuốn chiếu và những tiếp cận ban đầu trong lĩnh vực ngân sách ở Việt Nam	4/2003	Tạp chí NCKT số 299
9	Chiến lược xoá đói giảm nghèo toàn diện cho Việt Nam và các giải pháp thực thi	8/2003	Tạp chí KT&PT số 74
10	Về công tác xoá đói giảm nghèo và an sinh xã hội	2/2004	Tạp chí KT&PT số 80

11	Dự báo tình trạng đói nghèo ở Việt Nam đến 2010	6/2004	Tạp chí KT & DB số 374
12	Những thách thức chủ yếu trong lĩnh vực xã hội của Việt Nam và định hướng tháo gỡ	6/2004	Tạp chí KT&PT số 84
13	Sự tham gia của cộng đồng trong Quản lý phát triển	10/2004	Tạp chí KT&PT số 88
14	Nâng cao giá trị gia tăng hàng hóa nông sản xuất khẩu ở VN	7/2005	Tạp chí KT&PT số 97
15	Lập Kế hoạch theo phương pháp dựa trên kết quả	10/2006	Tạp chí KT&PT số Đsan
16	Công tác kế hoạch trong nền kinh tế thị trường: sự cần thiết và những cách tiếp cận mới	7/2008	Tuyển tập: “Bàn về công tác KHH ở nước ta trong thời kỳ đổi mới” (Bộ KH&ĐT – Giấy phép XB: 105/GP-CXB)
17	Phân biệt mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số trong lập kế hoạch phát triển	7/2008	Tạp chí KT &DB số 430
18	Thực hiện mục tiêu vượt qua ngưỡng nước đang phát triển có mức thu nhập thấp – một số đánh giá ban đầu.	3+4/2009	Tạp chí QLKT số 25
19	Chú trọng nhân tố nội để tăng trưởng kinh tế trong điều kiện suy thoái kinh tế toàn cầu	5/2009	KYHTKHQG “Ngăn chặn suy giảm kinh tế Việt Nam” (Giấy phép XB: 338 2009/C XB/03-09/ĐHKQTĐ)
20	Quan điểm chiến lược phát triển Vùng kinh tế trọng điểm Việt Nam đến năm 2020	8/2009	Tạp chí KT&PT số 146
21	Mô hình phát triển toàn diện – sự lựa chọn của Việt Nam trong thời kỳ đổi mới	9/2009	KYHTKHQG “Mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở VN” (Giấy phép XB: 837-2009/C XB/10-160/ĐHKQTĐ)
22	Hoàn thiện bộ máy tổ chức điều phối phát triển các Vùng kinh tế trọng điểm ở VN	11/2009	Tạp chí KT&PT số 149
23	Phát triển Vùng kinh tế trọng điểm – một giải pháp cho mô hình phát triển toàn diện ở Việt Nam	4/2010	Tạp chí KT&DB số 154
24	Tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam: Chính sách, thực trạng và định hướng	8/2010	Tạp chí KT&PT số 158
	Đô thị hóa Hà Nội nhìn từ góc độ phát	10/2010	KYHTKHQT:

25	triển bền vững		Phát triển bền vững Thủ đô Hà Nội (Giấy phép XB: 797-2010/CXB/01-139/ĐHQGHN)
26	Tăng trưởng kinh tế với phát triển con người ở Việt Nam: 10 năm nhìn lại và con đường phía trước	3/2011	KYHTKHQT: Chất lượng tăng trưởng kinh tế Việt Nam (Giấy phép XB: 158-2011/CXB/01-25/ĐHKQTĐ)
27	Khía cạnh thiếu bền vững trong phát triển Vùng kinh tế trọng điểm ở Việt Nam và một số khuyến nghị chính sách	3-4/2011	Tạp chí QLKT số 39
28	Mô hình phát triển vì con người ở Việt Nam: 10 năm nhìn lại và con đường phía trước	4/2011	Tạp chí KT&PT số 166
29	Đầu tư và bất bình đẳng thu nhập nông thôn – thành thị tại Việt Nam: thực trạng và giải pháp.	5/2011	Tạp chí KT&PT số 167
30	Xuất khẩu lao động nông dân Việt Nam sang Lào – hình thức hợp tác mới có lợi cho hai nước	7/2011	KYHTKHQT: Phát triển kinh tế xã hội Việt Nam và Lào giai đoạn 2011-2020 (Giấy phép XB: 706-2011/CXB/05-122/ĐHKQTĐ)
31	Chính sách cho người nghèo trong điều kiện lạm phát cao ở Việt Nam hiện nay	10/2011	Tạp chí KT&PT số 172
32	Tái cấu trúc cơ cấu đầu tư phù hợp với mô hình tăng trưởng mới giai đoạn 2011-2020	11/2011	Tạp chí KT&PT số 173
33	Đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước, nhìn từ góc độ kiểm toán nhà nước	11/2011	Tạp chí KT&PT số đặc san
34	Tái cấu trúc đầu tư công: kinh nghiệm thực tiễn một số nước và khuyến nghị với Việt Nam	3/2012	Tạp chí KT&PT số 177
35	Hướng tới “Bức tranh sáng hơn” về bố trí không gian và tổ chức kinh tế khu công nghiệp Việt Nam	6/2012	Tạp chí KT&PT số 180 (II)
36	Nhìn nhận tác động của toàn cầu hoá (tự do hoá thương mại) đến biến đổi khí hậu dưới góc độ phát triển	2/2013	KYHTQT: Kinh tế học biến đổi khí hậu và gợi ý chính sách đối với Việt Nam (Mã số ĐKXB:231 2013/CXB/01.03/ĐHKQTĐ, mã ISBN: 978-604-927-637- 6)

37	Tái cấu trúc đầu tư công: đánh giá thực hiện năm 2012, quan điểm định hướng và giải pháp cho năm 2013 và những năm tiếp theo	3/2013	Tạp chí KT&PT số 98
38	Những biểu hiện suy giảm hiệu lực của tăng trưởng kinh tế đến tiến bộ xã hội ở VN và định hướng cải thiện	8/2013	Tạp chí KT&PT số 105
39	Nửa chặng đường thực hiện KH vốn đầu tư giai đoạn 2011-2015 và những điều chỉnh cần thiết cho những năm còn lại	9/2013	Kỷ yếu hội thảo quốc tế : nhìn lại nửa chặng đường phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 và những điều chỉnh chiến lược 9/2013
40	Nhận diện chiến lược-quy hoạch-kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội	12/2013	Tạp chí KT&DB số 23/2013
41	Nhìn lại ba năm thực hiện KH vốn đầu tư giai đoạn 2011-2015 và những gợi ý điều chỉnh	1/2014	Tạp chí KT&DB số 2/2014
42	Bàn về chủ đề “đến năm 2020 Việt Nam về cơ bản trở thành nước Công nghiệp”	3/2014	Tạp chí KT&PT số 201
43	Nhìn lại quá trình phát triển nhận thức của Đảng về CNH trong thời kỳ đổi mới	3/2014	Tạp chí KT&PT số 201
44	Tăng trưởng kinh tế Quý 1/2014 và những khuyến nghị chính sách	5/2014	Tạp chí KT &DB số 9/2014
45	Mục tiêu tăng trưởng năm 2014 và biến số Biển Đông	7/2014	Tạp chí Kinh tế và dự báo
46	Putting industrialization into sustainable development perspective in vietnam: from perception to emerged issues and recommendation	8/2014	Hội thảo quốc tế: innovation, competitiveness and international economic cooperation
47	Gắn kết mục tiêu phát triển bền vững trong quá trình thực hiện CNH ở Việt Nam	11/2014	Tạp chí KT & PT
48	Động lực tăng trưởng kinh tế Việt Nam giai đoạn 2011-2014 và những khuyến nghị điều chỉnh cho giai đoạn 2015 đến 2020	1/2015	Hội thảo quốc gia : Kinh tế VN: Khai nguồn động lực tăng trưởng trong bối cảnh mới của hội nhập
49	Động lực tăng trưởng kinh tế theo ngành, khu vực kinh tế giai đoạn 2011-2014	2/2015	Tạp chí Kinh tế và dự báo
	Взаимосвязь торговли и изменения климата (Mối quan hệ giữa thương mại và biến đổi khí hậu)	Tháng 5/2015	журнала «Экономика природопользования» Российской академией наук и

50	quốc tế với biến đổi khí hậu)		Всероссийским институтом научной и технической информации (ВИНИТИ - ISSN: 1994-8336))
51	Động lực tăng trưởng theo đầu vào và c định hướng điều chỉnh	Tháng 6/2015	Tạp chí Kinh tế và dự báo
52	Hoàn thiện chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở VN	Tháng 6/2015	Hội thảo quốc tế “ hoàn thiện chỉ tiêu KH phát triển kinh tế - xã hội ở VN” (ĐH KTQD, Ban KTTU)
53.	Tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2015: Sau niềm vui chưa hết nỗi lo	Tháng 7/2015	Tạp chí kinh tế và dự báo
54	Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu kế hoặ phát triển kinh tế- xã hội ở Việt Nam	Tháng 8/2015	Tạp chí Kinh tế và dự báo
55	Đổi mới kế hoạch hóa ở Việt Nam trong 30 năm qua và con đường ph trước	Tháng 12/2015	Tạp chí kinh tế và dự báo
56	Tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2015 và những khuyến nghị chính sách	Tháng 1/2016	Tạp chí Kinh tế và dự báo
57	Chất lượng tăng trưởng kinh tế Việt Na và những khuyến nghị cải thiện giai đoạn 2016-2020	Số 223 tháng 1/2016	Tạp chí Kinh tế phát và phát triển
58	Kinh tế quý 1/2016: Thấy gì sau sự gi sút tốc độ tăng trưởng quý 1/2016	Số 8 tháng 4/2016	Tạp chí Kinh tế và dự báo
59	Green growth: global, trend and issues faced by Vietnam	Tháng 4/2016	Hội thảo khoa học quốc tế tại Nga chủ đề “ hoàn thiện quản lý dự án đầu tư và tài nguyên” (Moskva)
60	Tăng trưởng kinh tế Việt Nam 6 thá đầu năm 2016: biểu hiện gặp ngưỡng cản sa khí tăng	Số tháng 7/2016	Tạp chí Kinh tế và dự báo
61	Các động lực tăng trưởng kinh tế V Nam: Những bất cập và đề xuất điều chỉnh	Tháng 9/2016	Kinh tế và dự báo

62	Mô hình phát triển vì con người ở V giai đoạn 2011-2015 và kiến nghị chính sách	Tháng 11/2016	Kinh tế và Phát triển
63	Đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân l cho quá trình CNH đất nước	Tháng 11/2016	HTQT về đào tạo nguồn nhân lực trong nền kinh tế thị trường
64	Những nút thắt trong tăng trưởng kinh 2016 và định hướng tháo gỡ	1/2017	Kinh tế và dự báo
65	Impact of Remittances on the Econom Growth in Vietnam	Vol 5, No 1, 2017	The International journal of Nepales Academy of Management (ISSN 2091-2471)
66	Những điểm nghẽn trong tăng trưở kinh tế Việt Nam và cách khắc phục	Tháng 4/2017	Kinh tế và dự báo
67	Xu thế “Lưỡng nam” trong toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế hiện nay - giải pháp đặt ra đối với Việt Nam giai đoạn 2016-2020	Tháng 5/2017	HTQG Hệ tiêu chí nước công nghiệp hoá
68	Tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm triển vọng năm 2017	Tháng 7/2017	Kinh tế và dự báo
69	Tăng trưởng kinh tế Việt Nam 9 tháng đầu năm 2017 và một số dự báo	10/2017	Kinh tế và dự báo
70	Giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển xã hội - các mô hình thực tiễn ở các nước đang phát triển	12/2017	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: Cơ sở khoa học và thực tiễn về Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ĐH Kinh tế Quốc dân ISBN: 978-604-946-358-7
71	Đằng sau những “kỷ lục” về thành quả tăng trưởng kinh tế năm 2017	1/2018	Kinh tế và dự báo
72	Văn hoá trong các lý thuyết phát tri	3/2018	Hội thảo quốc gia (.....) Hội

	bền vững và những kết luận rút ra cho Việt Nam		đồng lý luận trung ương
73	Những “khoảng tối” của bức tranh tăng trưởng Kinh tế Việt Nam giai đoạn 2011-2017 và một số khuyến nghị	Tháng 4/2018	Hội thảo quốc gia “Kinh tế Việt Nam năm 2017 và triển vọng năm 2018” - ĐH KTQD, Ban KTTW và UBKTQH ISBN: 978-604-946-405-8 (NXB ĐH KTQD)
74	Tái cơ cấu ngành kinh tế địa phương theo hướng Phát triển bền vững: Lý luận và vận dụng thực tiễn ở tỉnh Phú Thọ	Tháng 4/2018	Kinh tế và Phát triển
75	Institutional conditions and Mechanisms of sustainable development on the example Viet Nam (Kỳ yếu tr. 151-154)	4/2018	KY HTQT lần thứ 13 Tại ĐH Kinh tế quốc dân Plekhanov ISBN 978 - 5 - 7307 - 13444 - 4
76	Mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam giai đoạn 2011-2017	6/2018	Kỳ yếu Hội thảo quốc gia: Môi quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội: thực trạng và những vấn đề đặt ra ISBN: 978-604-73-6190 (NXB Đại học quốc gia tp HCM)
77	Dự báo tình hình và những vấn đề đặt ra trong bối cảnh mới đối với phát triển nhanh và bền vững của nước ta.		Kỳ yếu Hội thảo quốc gia: Phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế Việt nam trong bối cảnh mới Trường ĐH Kinh tế - Luật, ĐH Quốc gia thành phố HCM ISBN: 978-604-73-6229-5
78	Tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2018: Vẫn có những dấu hiệu đáng lo ngại	7/2018	Tạp chí Kinh tế và dự báo số tháng 7/2018
79	Ensuring Environmental safety of the Enterprise: A Deterrent of competitive advantage for business;	N0 4 -2018	Tạp chí Kinh tế tài nguyên, viện hàn lâm khoa học Nga, (Экономика природопользования, Всероссийский институт

			научной и технической информации (ВИНИТИ – ISSN: 1994-8336)
80	Inadquacies of Vietnam's Economic Growth from 2011 to 2017 and some recommendations	No 5(187) – 2018	tạp chí Vietnam Social Sciences
81	Phát triển nhanh và bền vững: Mô hình hàn Quốc và kinh nghiệm cho Việt Nam	11/2018	HTKHQG: Phát triển nhanh và bền vững qua kinh nghiệm quốc tế và các địa phương của Việt Nam (ISBN: 978-604-73-6511-1)
82	Quan điểm, định hướng và giải pháp gắn kết tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội	12/2018	HTQG: Định hướng và giải pháp giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội" (ISBN: 987-604-503-1)

3. Sách giáo trình, sách chuyên khảo đã công bố

TT	Tên sách, giáo trình	Năm công bố	Mức độ tham gia	Nơi xuất bản
1	Kinh tế phát triển tập 2 (GT)	1997, tái bản năm 1999, năm 2000	Tham gia	NXB Thống kê
2	Tăng trưởng kinh tế, công bằng xã hội và vấn đề xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam (sách tham khảo)	1999	Tham gia	NXB Chính trị quốc gia
3	Kế hoạch hóa phát triển kinh tế - xã hội (GT)	2002 Tái bản 2006	Chủ biên	NXB Thống kê
4	Doanh nghiệp nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam đến năm 2010 (sách tham khảo)	2004	Chủ biên	NXB Chính trị quốc gia
5	Ảnh hưởng của chính sách phát triển các khu công nghiệp tới phát triển bền vững ở Việt Nam		Chủ biên	NXB Lao động xã hội
6	Phát triển bền vững ở Việt Nam (sách tham khảo)	2007	Đồng chủ biên	NXB Lao động xã hội
7	Đổi mới công tác Kế hoạch hóa trong tiến trình hội nhập (sách tham khảo)	2007	Đồng chủ biên	NXB Lao động xã hội

8	Hệ thống tài khoản quốc gia (GT)	2007	Tham gia	NXB ĐH KTQD
9	Kinh tế phát triển (GT dùng cho sinh viên ngoài chuyên ngành)	2008	Tham gia	NXB ĐH KTQD
10	Kinh tế học phát triển (GT)	2009	Đồng chủ biên	NXB Lao động xã hội
11	Kế hoạch hóa phát triển (GT)	2009	Chủ biên	NXB ĐH KTQD
12	Kinh tế phát triển (sách chuyên khảo dành cho cao học kinh tế)	2009	Đồng chủ biên	NXB Lao động xã hội
13	Kinh tế phát triển –Hướng dẫn trả lời lý thuyết và giải bài tập (sách hướng dẫn học tập)	2010	Tác giả độc lập	NXB Chính trị hành chính
14	Chính sách phát triển bền vững các vùng kinh tế trọng điểm ở Việt Nam (sách chuyên khảo)	2010	Đồng chủ biên	NXB TT&TT
15	Kinh tế Việt nam 2009: Ngăn chặn suy giảm kinh tế và ổn định kinh tế vĩ mô (sách tham khảo)	2010	Đồng chủ biên	NXB ĐH KTQD
17	Tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội ở Việt Nam (sách chuyên khảo)	2010	Tham gia	NXB Chính trị quốc gia
16	Kinh tế Việt Nam 2010: Nhìn lại mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2001-2010 (sách tham khảo)	2011	Tham gia	NXB ĐH KTQD
17	Hoạch định phát triển (sách chuyên khảo)	2011	Tác giả độc lập	NXB Chính trị quốc gia
18	Kinh tế Việt Nam 2011: Kiểm chế lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô (sách tham khảo)	2012	Tham gia	NXB ĐH KTQD
19	Kinh tế phát triển (giáo trình trọng điểm)	2012	Chủ biên	NXB ĐH KTQD
20	Kinh tế phát triển (giáo trình trọng điểm)	2013	Chủ biên	NXB ĐH KTQD (tái bản lần 2)
21	Tái cấu trúc mô hình tăng trưởng thành phố Hà Nội (sách tham khảo)	2013	Chủ biên	NXB Chính trị quốc gia

22	Mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam thời kỳ hậu khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu (sách tham khảo)	2013	Tham gia	NXB Chính trị quốc gia
23	Kinh tế phát triển (sách chuyên khảo dành cho cao học kinh tế)	2013	Chủ biên	NXB Chính trị - hành chính
24	Liên kết phát triển và tổ chức điều phối liên kết phát triển các VKTTĐ ở VN	2015	Đồng chủ biên	NXB Lý luận chính trị
25	Phát triển bền vững trong bối cảnh mới của toàn cầu hóa hội nhập quốc tế và biến đổi khí hậu	2015	Đồng chủ biên	NXB Chính trị quốc gia (sự thật)
26	Động lực tăng trưởng kinh tế Việt Nam Triển vọng đến năm 2020	1/2017	Đồng chủ biên	NXB Chính trị quốc gia (sự thật)
28	Kinh tế Việt Nam 2016: Tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và vai trò nhà nước kiến tạo phát triển	2017	Đồng chủ biên	NXB Đại học kinh tế Quốc dân
29	Mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam: Lý luận, thực trạng và định hướng	12/2017	Đồng chủ biên	NXB Chính trị Quốc gia (sự thật)

Hà nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

Xác nhận của cơ quan

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)



TS Trịnh Mai Vân

GS. TS. Ngô Thăng Lợi

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

THE CHAIRMAN
OF THE STATE COUNCIL FOR PROFESSOR TITLE

- Pursuant to Decision N^o 174/2008/QĐ-TTg dated December 31, 2008 and Decision N^o 20/2012/QĐ-TTg dated April 27, 2012 by the Prime Minister of the Socialist Republic of Vietnam;
- Pursuant to Resolution N^o 01/NQ-HĐCĐGSNN dated December 06, 2012 by the State Council for Professor Title,

CONFERS
THE CERTIFICATE OF RECOGNITION

Upon: *Mr. Hoàng Văn Hoa*

Born on: *January 15, 1956*

In: *Nghi Lộc, Nghệ An*

for having met the standards of professor title

in: **Economics**



Given under the Seal
of the State Council for Professor Title

UBND PHƯỜNG ĐỒNG TÂM

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐƯỢC VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY 26-12-2012

Số chứng thực: 1449

Ngày 15 tháng 01 năm 1956

Quốc quán: Nghi Lộc, Nghệ An

PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thanh Bình

Số: 0187/GS



BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31/12/2008 và Quyết định số 20/2012/QĐ-TTg ngày 27/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐCĐGSNN ngày 06/12/2012 của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước,

CÔNG NHẬN

ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

Kinh tế học

Ông *Hoàng Văn Hoa*

Sinh ngày 15 tháng 01 năm 1956

Quốc quán: *Nghi Lộc, Nghệ An*

Hà Nội, 12 tháng 12 năm 2012



Phạm Vũ Luận

GS. TS. Phạm Vũ Luận



BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Can cứ đề nghị của Hội đồng đánh giá
luận án khoa học thành lập theo quyết định
số 612/QĐ-SDH ngày 3.1.3.11925
hợp ngày 6.1.4.11925 tại
Hà Nội ngày 6.1.4.11925 tại

CÔNG NHẬN HỌC VỊ

PHÓ TIẾN SĨ KHOA HỌC

Kim Huệ
Cho Hoàng Lạc Học

Sinh ngày 15.01.1886

tại Nghệ Tĩnh Nghệ An

BỘ TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Trần Đình
Trần Đình

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2018

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: HOÀNG VĂN HOA; giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 15/01/1956; nơi sinh: Nghi Lộc – Nghệ An

Quê quán: Nghệ An; dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: **Tiến sĩ**; năm 1995

Nước nhận học vị: Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Chức danh khoa học cao nhất: **Giáo sư**; năm bổ nhiệm: 2012

Chức vụ (trước khi nghỉ quản lý): Viện trưởng Viện Đào tạo quốc tế, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Đơn vị công tác (hiện tại): Giảng viên cao cấp, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 5A ngõ 236, Lê Trọng Tấn, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 0903212013

Email: hoaktqdh@yaho.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là Đại học Quốc gia Hà Nội)

Ngành học: Lịch sử

Nước đào tạo: Việt Nam; năm tốt nghiệp: 1977

2. Sau đại học

- Ngành: Quản lý quốc tế; năm cấp bằng: 1987

Nơi đào tạo: Học viện Quản lý Quốc tế, Ấn Độ

- Ngành: Kinh tế; năm cấp bằng: 1990

Nơi đào tạo: Trường Thống kê Trung Vac-sa-va, Ba Lan

- Ngành: Kinh tế phát triển; năm cấp bằng: 1994

Nơi đào tạo: Đại học Tổng hợp London, Vương quốc Anh

3. Tiến sĩ, ngành: Kinh tế; năm cấp bằng: 1995

Nơi đào tạo: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Tên luận án: Vai trò của nhà nước trong phát triển nông nghiệp Thái Lan – Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh
2. Tiếng Pháp

Mức độ sử dụng: thành thạo

Mức độ sử dụng: giao tiếp

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
1978 – 1994	Bộ môn Lịch sử kinh tế, Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Giảng viên
1994 - 1997	Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Phát triển, Trường ĐH Kinh tế quốc dân	Phó Giám đốc
1997 - 2003	Viện Nghiên cứu Kinh tế và Phát triển, Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Phó Viện trưởng
2003 - 2008	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế, Trường ĐH Kinh tế quốc dân	Trưởng phòng
2008 - 2011	Khoa Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Trưởng Khoa
2011 – 1/2016	Viện Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Viện trưởng
2/2016 đến nay	Khoa kinh tế học, Trường ĐH Kinh tế quốc dân	Giảng viên cao cấp

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định)

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nghiên cứu chính sách, giải pháp và xây dựng mô hình liên kết vùng, tiểu vùng trong phát triển du lịch ở vùng Tây Bắc	2016-2018	Đề tài cấp Nhà nước	Chủ nhiệm
2	Hệ tiêu chí nước công nghiệp theo hướng hiện đại	2016-2019	đề tài cấp Nhà nước	Tham gia

3	Thương mại hóa kết quả hoạt động khoa học và công nghệ tại các trường đại học công lập	2016-2017	Đề tài cấp Bộ	Chủ nhiệm
4	Các rào cản về thể chế kinh tế đối với phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam thời kỳ đổi mới và giải pháp khắc phục	2016-2018	đề tài cấp Nhà nước	Tham gia
5	Tác động của đổi mới tư duy về phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam từ năm 1986 đến nay. (Đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Nhà nước, mã số KX.01/11-15)	2014-2015	Đề tài nhánh, thuộc đề tài cấp Nhà nước	Chủ nhiệm
6	Chiến lược đô thị hóa theo hướng phát triển bền vững	2014 – 2015	đề tài cấp Nhà nước	Tham gia
7	Tư duy mới về phát triển kinh tế-xã hội Việt Nam trong bối cảnh mới	2013 – 2015	đề tài cấp Nhà nước	Thư ký khoa học
8	Phát triển bền vững kinh tế trang trại ở tỉnh Nghệ An	2012 - 2014	Đề tài cấp Bộ	Chủ nhiệm
9	Điều tra thực trạng và đề xuất giải pháp huy động, quản lý hiệu quả nguồn thu ngoài NSNN cấp đối với các trường đại học công lập trực thuộc Bộ GD-ĐT	2012 – 2014	Dự án cấp Bộ	Chủ nhiệm
10	Kinh tế hàng hóa của Thăng Long - Hà Nội: Đặc trưng và kinh nghiệm phát triển	2009 - 2010	đề tài cấp Nhà nước	Thư ký khoa học
11	Xây dựng đội ngũ doanh nhân Việt Nam giai đoạn 2011-2020	2007 – 2010	Đề tài cấp Nhà nước	Chủ nhiệm
12	Vai trò của Nhà nước Việt Nam trong quá trình chuyển sang kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế	2007 – 2009	đề tài cấp Nhà nước	Tham gia
13	Nghiên cứu đánh giá năng lực khoa học – công nghệ của các trường đại học khối kinh tế đáp ứng yêu cầu xã hội	2008 – 2009	Đề tài cấp Bộ	Chủ nhiệm
14	Phát huy vai trò của doanh nhân trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa	2009	Đề tài nhánh, thuộc đề tài	Chủ nhiệm

	và hội nhập quốc tế		cấp Nhà nước	
15	Phát triển công nghiệp chủ lực Hà Nội đến năm 2020: thực trạng và giải pháp	2008 - 2009	Đề tài cấp Bộ	Thư ký khoa học
16	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội quận Tây Hồ đến năm 2020	2007 - 2008	Dự án cấp Thành phố	Chủ nhiệm
17	Vai trò của các trường đại học đối với sự phát triển của thị trường khoa học và công nghệ ở Việt Nam	2006 - 2007	Đề tài cấp Bộ	Chủ nhiệm
18	Giải pháp phát triển kinh tế hàng hóa ở Hà Nội đến năm 2020	2006 - 2007	Đề tài cấp Bộ	Chủ nhiệm
19	Thu nhập, đời sống, việc làm của người có đất bị thu hồi để xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị, kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, các công trình công cộng, phục vụ lợi ích quốc gia	2006	Đề tài cấp nhà nước	Tham gia
20	Giải pháp phát triển quan hệ thương mại Việt Nam - châu Phi	2005 - 2006	Đề tài cấp nhà nước	Thư ký khoa học
21	Đánh giá tiềm năng và đề xuất một số điều kiện để thực hiện các giải pháp phát triển quan hệ thương mại Việt Nam - châu Phi	2005 - 2006	Đề tài nhánh, thuộc đề tài cấp Nhà nước	Chủ nhiệm
22	Kinh tế Việt Nam 20 năm đổi mới	2005 - 2006	Đề tài cấp Bộ	Thư ký khoa học
23	Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mã số KX.01	2001 - 2005	Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước	Thư ký khoa học
24	Phát triển các loại thị trường trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	2001-2005	Đề tài cấp nhà nước	Phó chủ nhiệm, thư ký khoa học

25	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về thu nhập, đời sống, việc làm của người có đất bị thu hồi để xây dựng các khu CN, khu đô thị	2005	Đề tài nhánh, thuộc đề tài cấp Nhà nước	Chủ nhiệm
26	Nghiên cứu giải quyết một số vấn đề bức xúc về kinh tế - xã hội - nhân văn để phát triển kinh tế tư nhân ở Hà Nội	2002 - 2004	Đề tài cấp Bộ	Thư ký khoa học
27	Chính sách kinh tế-xã hội thực hiện xóa đói giảm nghèo ở nước ta- thực trạng và kiến nghị	2002 – 2003	Đề tài cấp Bộ	Chủ nhiệm
28	Một số vấn đề lý luận về hệ thống các loại thị trường trong nền kinh tế thị trường	2002 – 2003	Đề tài nhánh, thuộc đề tài cấp Nhà nước	Chủ nhiệm
29	Phối hợp và lồng ghép các chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam: Thực trạng và kiến nghị	2001	Đề tài cấp Bộ	Chủ nhiệm
30	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội quận Thanh Xuân đến năm 2010	2000 – 2001	Dự án cấp thành phố	Chủ nhiệm
31	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội quận Tây Hồ đến năm 2010	2000 – 2001	Dự án cấp thành phố	Chủ nhiệm
32	Giải quyết vấn đề phân hóa giàu nghèo: kinh nghiệm các nước và khả năng vận dụng vào Việt nam	1999 – 2000	Đề tài cấp Bộ	Chủ nhiệm
33	Thực trạng và giải pháp phát triển kinh tế trang trại trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam	1998 - 1999	Đề tài cấp nhà nước	Thư ký khoa học
34	Quá trình phát triển kinh tế trang trại ở Việt Nam và một số nước trên thế giới – bài học kinh nghiệm	1998 – 1999	Đề tài nhánh, thuộc đề tài cấp Nhà nước	Chủ nhiệm
35	Phát triển kinh tế-xã hội các vùng dân tộc và miền núi theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa	1997 - 1998	Đề tài cấp Bộ	Thư ký khoa học

36	Đào tạo cán bộ quản lý kinh tế vĩ mô ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp	1997 - 1998	Đề tài cấp Bộ	Thư ký khoa học
37	Những biện pháp kinh tế tổ chức và quản lý để phát triển kinh tế nông nghiệp hàng hóa và đổi mới cơ cấu kinh tế nông thôn Bắc Bộ	1993 - 1995	Đề tài cấp nhà nước	Tham gia
38	Cơ chế thị trường và vai trò của Nhà nước trong quản lý kinh tế ở nước ta hiện nay	1992 - 1994	Đề tài cấp nhà nước	Thư ký khoa học

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
<i>Các bài báo đăng tạp chí ISI, Scopus và tạp chí quốc tế</i>			
1	Regional Linkage in Tourism: The Case of Vietnam	2018	Herald National Academy of Managerial Staff of Culture and Arts (Herald NAMSCA), Volume 3, Issue 2, pp 52-61, ISSN 2226 – 3209 (Print), ISSN 2409 - 0506 (Online). <i>Tạp chí thuộc danh mục ISI,</i>
2	Economic linkage in key economic zones: The case of Vietnam	2019	Management Science Letters, Volume 9 Issue 3 Pages 357 – 494, (2019), ISSN 1923-9343 (Online) – ISSN 1923 – 9335 (Print). <i>Tạp chí thuộc danh mục Scopus</i>
3	Regional Investigation in Tourism Development: The Case of Northwest in Vietnam,	2018	American Based Research Journal, ISSN 2304-7151, Volume 7 - February (2) 2018. <i>Tạp chí quốc tế</i>
4	Investing Regional Linkage in Tourism Development: The Case Study of Vietnam	2018	International Journal of 5Innovative Research and Knowledge, ISSN 2213-1356, volume 3, Issue 2, February, <i>Tạp chí quốc tế</i>
5	Forming the force of business people in the socialism – oriented market economy	2008	Tạp chí khoa học, Đại học Trung Nam, Vũ Hán, Trung Quốc

6	An overview on the economic renovation in Vietnam	2008	Tạp chí khoa học, Đại học Trung Nam, Vũ Hán, Trung Quốc
<i>Các bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước</i>			
1	Liên kết vùng, tiểu vùng trong phát triển du lịch ở các tỉnh vùng Tây Bắc	2018	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN 0866 – 7120, số 04+05, tháng 2
2	Đẩy mạnh liên kết vùng, tiểu vùng trong phát triển du lịch ở Tây Bắc	2018	Tạp chí Du lịch, ISSN 0866 – 7373, số tháng 3
3	Mô hình liên kết trong phát triển du lịch vùng Trung du và miền núi phía Bắc	2018	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN 0866 – 7120, số 07, tháng 3 năm 2018.
4	Liên kết vùng du lịch Tây Bắc với phát triển bền vững	2016	Tạp chí Cộng sản số 118, ISSN 0866 - 7276, tháng 10
5	Văn hóa dân gian với vấn đề phát triển du lịch, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật	2016	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 3
6	Một số vấn đề tư duy mới về phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh mới	2015	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 10
7	Giải pháp phát triển bền vững kinh tế trang trại Nghệ An đến năm 2020	2013	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 10
8	Thủ tục hải quan điện tử Việt Nam	2013	Tạp chí Kinh tế và phát triển, số 8
9	Vai trò, vị thế của đội ngũ doanh nhân trong chiến lược phát triển kinh tế-xã hội Việt Nam giai đoạn 2011- 2020	2013	Tạp chí Kinh tế và phát triển, số 2
10	Nghiên cứu kỳ vọng của khách hàng đối với dịch vụ Mobil data của VNPT tại Việt Nam	2013	Tạp chí Kinh tế và phát triển, số 2
11	Hoàn thiện mô hình tổ chức, quản lý các chương trình liên kết đào tạo quốc tế tại Trường Đại học KTQD	2012	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 7
12	Phát triển đội ngũ doanh nhân đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế	2012	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 5

13	Phát triển đội ngũ nữ doanh nhân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế	2012	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 6
14	Phát triển đội ngũ doanh nhân đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế		Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 5
15	Phát triển các chương trình liên kết đào tạo ở các trường đại học khối kinh tế-quản trị kinh doanh	2012	Tạp chí Kinh tế và phát triển, số 3
16	Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của các trường đại học khối kinh tế, quản trị kinh doanh	2012	Tạp chí Kinh tế và phát triển, số 1
17	Nâng cao chất lượng đào tạo đại học thông qua phát triển các chương trình hợp tác đào tạo quốc tế tại Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	2011	Tạp chí Kinh tế và phát triển, số 11
18	Đào tạo cử nhân ngành quản trị kinh doanh theo chuẩn quốc tế ở các trường đại học nước ta	2011	Tạp chí Kinh tế và phát triển, số 12
19	Giải pháp phát triển các ngành công nghiệp chủ lực Hà Nội đến năm 2020,	2010	Tạp chí Kinh tế và phát triển, số 10
20	Thực trạng phát triển đội ngũ doanh nhân nước ta hiện nay	2010	Tạp chí Kinh tế và phát triển, Số 152
21	Vai trò của đội ngũ doanh nhân trong chiến lược phát triển kinh tế-xã hội Việt Nam giai đoạn 2011-2020.	2010	Tạp chí Kinh tế và phát triển, Số 153
22	Giải pháp xây dựng đội ngũ doanh nhân Việt Nam giai đoạn 2011-2020	2010	Tạp chí Kinh tế và phát triển, Số 154
23	Đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoa học-công nghệ trong các trường ĐH	2009	Tạp chí Kinh tế và phát triển, số 5
24	Giải pháp nâng cao chất lượng quản trị rủi ro trong hoạt động tín dụng tại Vietcombank Huế	2009	Tạp chí Khoa học & Công nghệ - Đại học Đà Nẵng, số 4

25	Xây dựng đội ngũ doanh nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	2008	Tạp chí Kinh tế và phát triển, số 6
26	Một số ý kiến về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN	2008	Tạp chí Kinh tế và phát triển, số 5
27	Constructing and developing brand name of Vietnam enterprises – current situations and recommendation	2008	Journal of Economics & Development, số 3
28	Xây dựng và phát triển thương hiệu của các doanh nghiệp Việt Nam – Thực trạng và giải pháp	2007	Tạp chí Kinh tế và phát triển, số 10
29	Development of private economy in Hanoi in the renovation period	2007	Vietnam Economic Review, số 2
30	Một số giải pháp chủ yếu để phát triển kinh tế thị trường ở Hà Nội đến năm 2020	2006	Tạp chí Kinh tế và phát triển, số 11
31	Phát triển kinh tế tư nhân ở Hà Nội thời kỳ đổi mới	2006	Tạp chí Kinh tế và phát triển, Số 10
32	Effect of urbanization on jobs and labor with withdraw land in Vietnam today	2006	Journal of Economics & Development, số 6
33	Tác động của đô thị hóa đối với lao động, việc làm của người có đất bị thu hồi ở nước ta hiện nay	2006	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Số 4
34	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thị trường trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam	2006	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế và Phát triển, Số 3

3. Các báo cáo khoa học tại các hội thảo trong nước và quốc tế: Tên công trình, năm công bố, nơi công bố

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên hội thảo, địa điểm tổ chức
<i>Các bài báo đăng kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia</i>			
1	Thực trạng và định hướng xây dựng mô hình liên kết vùng trong phát triển du lịch ở Tây Bắc	2017	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Thực trạng và giải pháp liên kết vùng, tiểu vùng trong phát triển du lịch ở Tây Bắc, Nhà XB Lao động -

			Xã hội.
2	Khắc phục rào cản về thể chế nhằm thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu từ các trường đại học – kinh nghiệm một số nước và bài học đối với Việt Nam	2017	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Thể chế kinh tế và rào cản của thể chế kinh tế đối với phát triển kinh tế-xã hội Việt Nam, Nhà XB ĐH KTQD
3	Hệ tiêu chí phản ánh trình độ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia trong bối cảnh mới của toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0.	5/2017	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Hệ tiêu chí nước công nghiệp theo hướng hiện đại, Nhà XB ĐH KTQD
4	Liên kết vùng, tiểu vùng phát triển du lịch bền vững ở Tây Bắc	11/2016	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: Khoa học và công nghệ thúc đẩy liên kết và phát triển vùng Tây Bắc
5	Tư duy về phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam: Thực trạng, quan điểm và định hướng đổi mới	12/2015	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Phát triển KT-XH và ngành ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế
6	Nâng cao chất lượng các chương trình liên kết đào tạo đại học tại Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	1/2012	Hội nghị khoa học: Đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu xã hội, Trường ĐH KTQD
7	Một số ý kiến về hoàn thiện chương trình đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh theo chuẩn quốc tế tại Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	10/2011	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo cử nhân QTKD ở VN.
8	Một số ý kiến về tiếp tục hoàn thiện tổ chức, quản lý các chương trình liên kết đào tạo quốc tế bậc đại học tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân.	2010	Hội thảo khoa học: Hoàn thiện mô hình tổ chức và cơ chế quản lý đào tạo của Trường ĐH Kinh tế quốc dân
9	Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của các trường đại học khối kinh tế, quản trị kinh doanh	2010	Hội nghị tổng kết hoạt động KH &CN giai đoạn 2006 – 2010 và định hướng 5 năm 2011 – 2015 của các trường ĐH khối kinh tế, QTKD
10	Giải pháp tăng nguồn thu từ hoạt động khoa học và	9/2010	Hội thảo khoa học: Giải pháp tăng nguồn thu từ hoạt động KH và CN

	công nghệ trong các trường đại học		của các trường đại học, Bộ GD & ĐT
11	Đổi mới tổ chức hoạt động khoa học nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu và đào tạo ở các trường đại học khối kinh tế và quản trị kinh doanh	01/2010	Hội thảo khoa học quốc gia các trường đại học đào tạo về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường ĐH KTQD tổ chức
12	Tầng lớp doanh nhân Việt Nam- thành quả của công cuộc đổi mới	10/2009	Kỷ yếu Khoa học: "Doanh nhân VN trong thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập quốc tế", do VCCI và Báo Nhân dân phối hợp tổ chức.
13	Vai trò của đội ngũ doanh nhân trong mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	9/2009	Hội thảo quốc gia: "Mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở VN: cơ sở lý luận và thực tiễn" do Hội đồng Lý luận Trung ương và Trường ĐH KTQD tổ chức
14	Xây dựng đội ngũ doanh nhân Việt Nam vượt qua khó khăn, thách thức đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế,	2008	Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Khó khăn, thách thức do biến động kinh tế vĩ mô và đề xuất của doanh nghiệp Việt Nam, UB Kinh tế Quốc hội – VCCI – Trường ĐH KTQD
Các bài báo đăng kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế			
1	Tourism Development linkage in Vietnam (case study of Northern midland and mountainous	2017	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế lần thứ 14, Hiệp hội quản lý Đông Á - IFEAMA) tại Kathmandu - Nepal, 3/2017, ISBN 978-9937-0-2231 (print)- ISBN 978-0037-0-2232 (online).
2	Liên kết phát triển du lịch bền vững vùng Tây Bắc,	2016	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Phát triển du lịch bền vững - vai trò của Nhà nước, doanh nghiệp và cơ sở đào tạo, Nhà Xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, ISBN: 978-604-046-173-6, tháng 10/2016.
3	Entrepreneurs in Vietnam: Current development status and policy implication	2015	Hội thảo khoa học quốc tế lần thứ 13, Hiệp hội quản lý Đông Á-IFEAMA) tại Mông Cổ, 7/2015

4. Sách giáo trình, sách chuyên khảo đã công bố

TT	Tên sách, giáo trình	Năm công bố	Mức độ tham gia	Nơi xuất bản
1	Liên kết vùng, tiểu vùng trong phát triển du lịch	2018	Đồng chủ biên	Nhà Xuất bản Lao động - Xã hội, năm 2018

	vùng Tây Bắc			
2	Các rào cản về thể chế kinh tế đối với phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam	2018	Đồng tác giả	Nhà XB Chính trị Quốc gia sự thật
3	Chiến lược đô thị hóa theo hướng phát triển bền vững	2016	Đồng tác giả	Nhà XB Chính trị Quốc gia
4	Tư duy mới về phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam trong bối cảnh mới	2015	Đồng tác giả	Nhà XB Chính trị Quốc gia
5	Giao tiếp trong kinh doanh (Giáo trình)	2012	Đồng chủ biên	Nhà XB Đại học KTQD
6	Lịch sử kinh tế (Giáo trình)	2012	Đồng tác giả	Nhà XB Đại học KTQD
7	Phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020	2010	Chủ biên	Nhà XB Chính trị Quốc gia
8	Kinh tế hàng hóa của Thăng Long – Hà Nội, đặc trưng và kinh nghiệm phát triển	2010	Đồng tác giả	Nhà XB Hà Nội
9	Việt Nam's Economy after 20 years of Renewal (1986 – 2006) – Achievements and challenges	2010	Đồng chủ biên	Nhà XB Thế giới
10	Phát triển công nghiệp chủ lực Hà Nội đến năm 2020b – Thực trạng và giải pháp	2010	Đồng chủ biên	Nhà XB Chính trị Quốc gia
11	Thể chế kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ở VN	2010	Đồng tác giả	Nhà XB Chính trị Quốc gia
12	Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa – Lý luận và thực tiễn	2009	Đồng tác giả	Nhà XB Chính trị Quốc gia
13	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách an sinh xã hội ở VN	2009	Đồng tác giả	Nhà XB Chính trị Quốc gia

14	Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	2008	Đồng tác giả	Nhà XB Chính trị Quốc gia
15	Kinh tế hàng hóa ở Hà Nội thời kỳ 2006 – 2010, định hướng đến năm 2020	2007	Đồng chủ biên	Nhà XB Lý luận Chính trị
16	Thu nhập, đời sống, việc làm của người có đất bị thu hồi để xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị, kết cấu hạ tầng KT-XH	2007	Đồng tác giả	Nhà XB Chính trị Quốc gia
17	Quan hệ thương mại Việt Nam – châu Phi: thực trạng và giải pháp	2007	Đồng tác giả	Nhà XB Chính trị Quốc gia
18	Đô thị hóa và lao động, việc làm ở Hà Nội	2006	Tác giả	Nhà XB Lý luận Chính trị
19	Kinh tế Việt Nam 20 năm đổi mới (1986- 2006) – Thành tựu và những vấn đề đặt ra	2006	Đồng chủ biên	Nhà XB Đại học KTQD
20	Phát triển các loại thị trường trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	2006	Đồng tác giả	Nhà XB Lý luận Chính trị
21	Vấn đề đảng viên làm kinh tế tư bản tư nhân	2006	Đồng tác giả	Nhà XB Chính trị Quốc gia
22	Kinh tế - xã hội nhân văn trong phát triển kinh tế tư nhân ở Hà Nội	2004	Đồng chủ biên	Nhà XB Chính trị Quốc gia
23	Ảnh hưởng của đô thị hóa đến nông thôn ngoại thành Hà Nội – thực trạng và giải pháp	2002	Đồng chủ biên	Nhà XB Chính trị Quốc gia
24	Đào tạo cán bộ ở các xã đặc biệt khó khăn vùng miền núi phía Bắc	2001	Đồng chủ biên	Nhà xuất bản Nông nghiệp
25	Thực trạng và giải pháp phát triển kinh tế trang trại trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa	2000	Đồng tác giả	Nhà XB Chính trị Quốc gia
26	Giải quyết vấn đề phân hóa giàu nghèo ở các	2000	Đồng chủ biên	Nhà xuất bản Nông nghiệp

	nước và Việt Nam			
27	Kinh tế thị trường và sự phân hóa giàu – nghèo ở vùng dân tộc và miền núi phía Bắc nước ta hiện nay	1999	Đồng chủ biên	Nhà XB Chính trị Quốc gia
28	Đào tạo cán bộ quản lý kinh tế vĩ mô ở Việt nam – thực trạng và giải pháp	1998	Đồng chủ biên	Nhà XB Chính trị Quốc gia
29	Phát triển kinh tế - xã hội các vùng dân tộc và miền núi theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa	1998	Đồng chủ biên	Nhà XB Chính trị Quốc gia
30	Những biện pháp kinh tế tổ chức và quản lý để phát triển kinh tế nông nghiệp hàng hóa và đổi mới cơ cấu kinh tế nông thôn Bắc Bộ	1996	Đồng tác giả	Nhà xuất bản Nông nghiệp
31	Vai trò của Nhà nước trong phát triển nông nghiệp Thái Lan	1995	Đồng chủ biên	Nhà xuất bản Nông nghiệp
32	Cơ chế thị trường và vai trò nhà nước trong nền kinh tế Việt Nam	1994	Đồng tác giả	Nhà xuất bản Thống kê
33	Vai trò nhà nước trong phát triển kinh tế các nước ASEAN	1993	Đồng tác giả	Nhà xuất bản Thống kê

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2018

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)



GS.TS. Hoàng Văn Hoa

Xác nhận của cơ quan

TL/HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



TS Trịnh Mai Vân



HỘI ĐỒNG HỌC HÀM NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 21/CP ngày 04 tháng 3 năm 1995 của Chính phủ về việc thành lập Hội đồng Học hàm Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Học hàm Nhà nước về việc xét duyệt Học hàm số: *044*..... /HĐ ngày *2*... tháng *4*... năm 199*6*.

PHONG HỌC HÀM GIÁO SU

Ngành: *Thần học*
Cho ông bà: *Nguyễn Đình Hoàng*
Sinh ngày: *5.5.1945* tại: *Hà Tĩnh*
Cơ quan công tác: *Đại học Vinh, Bộ quốc dân*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TỔNG THƯ KÝ

GS.TS: *Châu Hồng Quân*

GS.TS: *Phạm Ngọc Đăng*

ДИПЛОМ
КАНДИДАТА НАУК

КА № 003379

Москва 30 мая 1988г.

Решением
Совета в Московском экономико-
статистическом институте
от 1 декабря 1983г. (протокол № 13)

Людмила Ильинична Коопчу
ПРИСУЖДЕНА УЧЕНАЯ СТЕПЕНЬ

КАНДИДАТА

экономических наук



Зав. Ком. Председатель
Государственной экзаменационной комиссии
главный ученый секретарь
Государственной экзаменационной комиссии

Беленький
В. В. Думин

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2018

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH HƯƠNG Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 5/5/1945 Nơi sinh: Cường Gián, Nghi Xuân, Hà Tĩnh
Quê quán: Nghi Xuân, Hà Tĩnh Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Tiến sĩ Năm, nước nhận học vị: 1983, CHLB Nga
Chức danh khoa học cao nhất: Giáo sư Năm bổ nhiệm: 1996
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Thành viên Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Nhà A3 Ngõ 107 Trần Duy Hưng, Hà Nội
Điện thoại liên hệ: CQ: NR: 024.38691143 DD: 0913235787
Fax: Email: ndhuong9@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Đại học Chính quy
Nơi đào tạo: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
Ngành học: Thống kê Kinh tế
Nước đào tạo: Việt Nam
Bằng đại học 2:

Năm tốt nghiệp: 1968

Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ ngành/chuyên ngành: ...

Năm cấp bằng:

Nơi đào tạo:

- Tên luận văn:

- Tiến sĩ chuyên ngành: Thống kê Kinh tế

Năm cấp bằng: 1983

Nơi đào tạo: Trường Đại học Thống kê Kinh tế Matxcova, CHLB Nga

- Tên luận án:

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh

Mức độ sử dụng: Thành thạo

2. Tiếng Nga

Mức độ sử dụng: Thành thạo

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
1968-1979	Trường ĐH. KTQD	Giảng viên trường ĐH,KTQD
1979-1983	Trường ĐH Thống kê kinh tế Matxcova	Nghiên cứu sinh
1984-1989	Trường ĐH. KTQD	Giảng viên PCN khoa Thống kê, Bí thư Đảng ủy Khoa Thống kê
1989-1994	Trường ĐH. KTQD	Trưởng Phòng Khoa học Đảng ủy viên trường ĐH,KTQD;
1994-1998	Trường ĐH. KTQD	Phó Hiệu Trưởng, thường vụ Đảng ủy, đồng Tổng giám đốc Trung tâm Đào tạo quản lý kinh tế Pháp - Việt
1999-2002	Trường ĐH. KTQD	Hiệu Trưởng, phó Bí thư Đảng ủy trường; Chủ tịch Hội Khoa học Kinh tế Hà Nội, Ủy viên thường vụ Ban chấp hành Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Hà Nội; Ủy viên Ban chấp hành Hội Kinh tế Việt Nam
2002- 2007	Văn phòng Quốc hội	Đại biểu Quốc Hội Khóa XI, Phó chủ nhiệm Ủy Ban Văn hóa, Giáo dục Thanh niên và Thiếu niên, Nhi đồng của Quốc Hội; Ủy viên Hội đồng giáo sư Nhà nước nhiệm kỳ 2001-2007, chủ tịch Hội đồng Giáo sư liên ngành Kinh tế - Luật (2001-2004), Chủ tịch Hội đồng giáo sư ngành kinh tế (2004-2007)
2007 đến 2011	Viện Nghiên cứu Lập pháp thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội, 51 Phan Đình Phùng, Hà Nội	Chuyên gia cao cấp của Quốc Hội, Ủy viên Hội đồng giáo sư ngành kinh tế nhiệm kỳ 2009-2014. Phó chủ tịch Liên hiệp các Hội KH&KT Hà Nội nhiệm kỳ 2009-2014
Từ 2011 đến nay	Nghỉ hưu	Phó chủ tịch Liên hiệp các Hội KH&KT Hà Nội nhiệm kỳ 2009-2014 ; Ủy viên Đoàn chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam nhiệm kỳ 2010-2015; Ủy viên Hội đồng khoa học và đào tạo Trường đại học Kinh tế Quốc dân nhiệm kỳ 2013-2018.

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định):

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Chiến lược đô thị hóa gắn với phát triển bền vững	2014-2016	Đề tài cấp Nhà nước	Chủ nhiệm
2	Điều chỉnh cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại và phát triển bền vững ở Việt Nam	2008-2010	Đề tài ĐTĐL cấp nhà nước	Chủ nhiệm
3	Nghiên cứu phát triển thị trường tài chính trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, kinh nghiệm Hàn Quốc và vận dụng vào Việt Nam	2005-2007	Đề tài cấp Nhà nước	Thành viên
	Hợp tác nghiên cứu nền kinh tế chuyển đổi của Việt Nam và Liên Bang Nga”, nhiệm vụ hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ theo nghị định thư.	2003-2005	Đề tài cấp Nhà nước	Chủ nhiệm
	Phát triển đồng bộ các loại thị trường trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	2001- 2005	Đề tài cấp nhà nước KX01.07 thuộc chương trình KX01	Chủ nhiệm
	Nghiên cứu giải quyết một số vấn đề bức xúc về kinh tế –xã hội và nhân văn nhằm phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn Hà Nội	2001-2002	Đề tài trọng điểm cấp thành phố	Tham gia
	Hoàn thiện môi trường thể chế phát triển đồng bộ các loại thị trường ở Việt Nam trong điều kiện toàn cầu hóa, hội nhập với các nền kinh tế thế giới và khu vực.	2000	Đề tài B2000.38.77TD	Chủ nhiệm
5	Xây dựng và hoàn thiện quan hệ sản xuất theo định hướng XHCN, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội	2000	Đề tài cấp Nhà nước	Thành viên
6	Quy hoạch phát triển đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế vĩ mô ở Việt Nam đến 2010, dự án cấp nhà nước	1998	Đề tài cấp Nhà nước	Thành viên

Xây dựng và hoàn thiện quan hệ sản xuất theo định hướng XHCN, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội	1996- 2000	Chương trình KHCN cấp Nhà nước, KHXH03	Tham gia
Quy hoạch phát triển đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế vĩ mô ở Việt Nam đến 2010	1996-1998	Dự án cấp nhà nước	Thành viên

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
<i>Các bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước</i>			
1	Một số vấn đề về quy mô, chất lượng và quản lý giáo dục-đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	2002	Tạp chí Kinh tế & Phát triển
2	Nâng cao chất lượng đào tạo tiến sỹ kinh tế ở Việt Nam	2007	Tạp chí Kinh tế & Phát triển
3	Xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại, chủ động hội nhập quốc tế của VN.	2009	Tạp chí Đối ngoại
4	Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục quốc dân là nhân tố quyết định phát triển bền vững của Việt Nam	2010	Tạp chí Kinh tế & Phát triển
5	Đô thị hóa và quản lý kinh tế đô thị ở Hà Nội	2000	NXB Chính trị Quốc gia
6	Thực trạng và giải pháp phát triển kinh tế trang trại trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam.	2003	NXB Chính trị Quốc gia
7	Hoàn thiện môi trường thể chế phát triển đồng bộ các loại thị trường trong điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.	2003	NXB Lý luận Chính trị.
8	Giáo trình Kinh tế đô thị	2006	NXB Giáo dục

9	Nghiên cứu phát triển thị trường tài chính trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, kinh nghiệm Hàn Quốc và vận dụng vào Việt Nam	2007	Đề tài cấp Nhà nước
10	Điều chỉnh cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại và phát triển bền vững ở Việt Nam	2010	Đề tài ĐTĐL cấp nhà nước
11	Chiến lược đô thị hoá gắn với phát triển bền vững	2016	Đề tài cấp nhà nước

3. Các báo cáo khoa học tại các hội thảo trong nước và quốc tế: Tên công trình, năm công bố, nơi công bố

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên hội thảo, địa điểm tổ chức
1	Phát triển kinh tế thị trường thực hiện mô hình CNH, HĐH rút ngắn và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế ở VN	2009	Hà Nội
2	Huy động và sử dụng hiệu quả đầu tư công nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế ở nước ta hiện nay	2009	Hà Nội
3	Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường nhiều thành phần, đa hình thức sở hữu với nhiều loại hình doanh nghiệp để phát triển bền vững ở nước ta	2010	Hà Nội
4	Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục quốc dân là nhân tố quyết định phát triển bền vững của Việt Nam	2010	Hà Nội
5	Phân vùng và liên kết vùng trong Chiến lược đô thị hóa gắn với phát triển bền vững ở Việt Nam đến 2025 tầm nhìn 2050	2015	TPHCM

4. Sách giáo trình, sách chuyên khảo đã công bố

TT	Tên sách, giáo trình	Năm công bố	Mức độ tham gia	Nơi xuất bản
----	----------------------	-------------	-----------------	--------------

1	Nhà nước và các công cụ chính sách vĩ mô	1995	Chủ biên	NXB Thống kê
2	Đổi mới và phát triển kinh tế ở Việt Nam	1997	Chủ biên	NXB Khoa học kỹ thuật
3	Đô thị hóa và quản lý kinh tế đô thị ở Hà Nội	2000	Chủ biên	NXB Chính trị Quốc gia
4	Giáo trình Kinh tế đô thị	2001	Chủ biên	NXB Giáo dục
5	Giáo trình Quản lý đô thị	2002	Chủ biên	NXB Thống kê
6	Hoàn thiện môi trường thể chế phát triển đồng bộ các loại thị trường trong điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và thế giới,	2003	Chủ biên	NXB Lý luận Chính trị.
7	Thực trạng và giải pháp phát triển kinh tế trang trại trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam	2003	Chủ biên	NXB Chính trị Quốc gia
8	Chuyển đổi kinh tế ở Liên Bang Nga lý luận, thực tiễn và bài học kinh nghiệm	2005	Chủ biên	NXB Chính trị Quốc gia
	Giáo trình Kinh tế chất thải	2007	Chủ biên	NXB Giáo dục
9	Phát triển thị trường tài chính trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế kinh nghiệm của Hàn Quốc và vận dụng cho Việt Nam	2007	Thành viên	NXB Chính trị Quốc gia
10	Việt Nam hướng tới nền Giáo dục hiện đại	2009	Chủ biên	NXB Giáo dục Việt Nam
11	Chiến lược Đô thị hóa theo hướng phát triển bền vững	2016	Chủ biên	NXB Chính trị Quốc gia

Xác nhận của cơ quan
TÊ/HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



TS Trịnh Mai Vân

..... ngày tháng năm

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

GS.TS. Nguyễn Đình Hương

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

THE MINISTER OF EDUCATION AND TRAINING

On the Recommendation of the National Thesis Examination Committee

for the Doctoral Dissertations

held at The Institute of Geography

HAS CONFERRED UPON

Mr. *Hà Duy Quỳnh* 517⁰⁴.....Quyển số 04

Born on Jun, 07th, 1975 in Thái Bình

THE DEGREE OF

DOCTOR OF PHILOSOPHY

IN GEOGRAPHY

Given under the seal of the Ministry of Education and Training

This Seventeenth day of May, 2010

**UBND PHƯƠNG CÔNG VI
HỨNG THỰC BẢN SAO ĐÍNH VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 14 -04- 2017



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Duy Hưng



BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ đề nghị của Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp nhà nước
hợp ngày 30 tháng 11 năm 2009 tại Viện Địa lý

CÔNG NHẬN HỌC VỊ VÀ CẤP BẰNG

TIẾN SĨ

ĐỊA LÝ HỌC

Chợ Ông *Hà Duy Quỳnh*

Sinh ngày 07 - 06 - 1975 tại Thái Bình

Hà Nội, ngày 17 tháng 05 năm 2010
BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Phạm Thị Loan

Số bằng: 06932

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ 2011-nay	Ban ứng dụng và Triển khai công nghệ. Viện Hàn lâm Khoa Học và Công Nghệ Việt Nam.	Nghiên cứu viên chính, Quản lý công tác Ứng dụng và Triển khai công nghệ
Từ 1996-2011	Sinh thái Viễn Thám, Viện Sinh Thái và Tài Nguyên Sinh vật. Viện Khoa Học và Công Nghệ Việt Nam.	Nghiên cứu viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định):

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Ứng dụng Viễn thám và Hệ Thông tin địa lý trong nghiên cứu phân khu chức năng ở khu bảo tồn thiên nhiên Hang Kia – Pà Cò.	2004 – 2005	Đề tài Khoa học Cấp cơ sở Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật	Chủ nhiệm
2	Ứng dụng hệ thống tin địa lý (GIS) xây dựng phương pháp và các công cụ GIS để xây dựng CSDL GIS khu Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nam	2008 – 2009	Đề tài Khoa học Cấp cơ sở Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật	Chủ nhiệm
3	Nghiên cứu xây dựng hệ thống thông tin quản lý, giám sát tài nguyên ở vườn quốc gia và một số khu bảo tồn thiên nhiên khu vực Tây Bắc bằng công nghệ viễn thám và GIS có sử dụng ảnh VNREDSat-1.	2014-2016	Đề tài cấp Nhà nước thuộc Chương trình KHCN Vũ trụ	Chủ nhiệm
4	Điều tra, đánh giá ảnh hưởng lâu dài của chất độc hoá học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh tới đa dạng sinh học tại một số vùng dọc biên giới Việt Lào ở Quảng Nam, Kon Tum	2007-2010	Chương trình 33 (Khắc phục hậu quả chất độc hoá học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam). Chương trình 33/1999/QĐ-TTg, ngày 01/3/1999	Thành viên

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
<i>Các bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước</i>			
1	Hà Quý Quỳnh (2003), “Sử dụng công nghệ Hệ thống tin Địa lý trong xây dựng bản đồ phục vụ nghiên cứu ĐDSH Vườn Quốc Gia Yok Đôn, Dak Lak	2003	<i>Tạp chí Hoạt động Khoa học</i> , 11, (534)/2003, tr 33-35, 2003.
2	Lê Xuân Cảnh, Hà Quý Quỳnh, Lê Minh Hạnh và Trần Thanh Tùng (2006). “Xây dựng phần mềm giám sát động vật bằng MS Access và GIS”,	2006	<i>Tạp chí Khoa học và công nghệ</i> , 44, (4), tr 101-108, 2006.
3	Lê Xuân Cảnh, Hà Quý Quỳnh, Lê Minh Hạnh và Trần Thanh Tùng (2009). “Sử dụng Hệ thống tin địa lý (GIS) để xây dựng mô hình phân bố loài, lấy ví dụ loài Sao la (<i>Pseudoryx nghetinhensis</i>) ở Việt Nam”,	2009	<i>Tạp chí Khoa học và công nghệ</i> , tập 47 (2), 2009 trang 27-36.
4	Ngô Xuân Trường, Lê Đình Thủy, Hà Quý Quỳnh (2009), “Thành phần loài chim ở khu bảo tồn thiên nhiên và di tích Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai”,	2009	<i>Tạp chí Sinh học</i> , tập 31, (4), 2009, trang 19-29.
5	Lê Xuân Cảnh, Đỗ Hữu Thư, Đặng Huy Phương và Hà Quý Quỳnh. (2010). Ứng dụng công nghệ Viễn thám và hệ thống tin địa lý để đánh giá biến động lớp phủ thực vật 3 xã (Tà Bình, Chà Vài và La De, Huyện Nam Giang, Quảng Nam) bị ảnh hưởng chất độc hóa học phục vụ bảo tồn đa dạng sinh học.	2010	<i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ</i> ; ISSN: 0866 708X, tập 48 (5), 2010 trang 71-79. Hà Nội. 2010 <i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ</i>
6	Hà Quý Quỳnh, (2011). Nghiên cứu sinh thái cảnh quan Vườn quốc gia mũi Cà Mau phục vụ bảo tồn đa dạng sinh học, (2011).	2011	<i>Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ</i> . Tập 4S(27), trang 136-143. Hà Nội 2011.
7	Lê Xuân Cảnh, Hà Quý Quỳnh, Đặng Huy Phương, Vương Tiến Mạnh, Đỗ Quang Tùng (2012).	2012	<i>Hiện trạng nuôi nhốt và đa dạng di truyền loài Hồ ở Việt Nam. Tạp chí Sinh học</i> , Tập 34 (2), trang 178-180. Hà Nội 2012.
8	Bùi Đức Quang, Hà Quý Quỳnh, (2013). Phân tích đa dạng sinh học ở Đảo Bạch Long Vỹ, Hải Phòng. <i>Tạp chí Sinh học</i> ,	2013	Vol 35 (4). tr 522-528, Hà Nội.
9	Nguyễn Lập Dân, Hà Quý Quỳnh, (2014). Biến động tài nguyên sinh vật do biến động các công trình thủy điện ở Tây Nguyên.	2014	<i>Tạp chí Các khoa học về Trái đất</i> , Vol 36 (1), Nxb Khoa học Tự nhiên và công nghệ, Hà Nội, tr

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
			75-81, 2014.
10	Hà Quý Quỳnh , (2014). Cơ sở địa lý phục vụ quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, Vườn quốc gia Kon Ka Kinh, tỉnh Gia Lai.	2014	Tạp chí Các khoa học về Trái đất, Vol 36 (1), Nxb Khoa học Tự nhiên và công nghệ, Hà Nội, tr 175-183, 2014.
11	Nguyễn Lập Dân, Hà Quý Quỳnh , (2014). Hệ thống công trình thủy lợi, thủy điện tác động tới chuyển đổi hệ sinh thái cạn sang hệ sinh thái đất ngập nước ở Tây Nguyên.	2014	Tạp chí Tài nguyên nước, Vol 1 (2014), ISN 1859-3771, Hà Nội, tr 47-53, 2014.
12	Ha Quy Quynh , Dang Huy Phuong, Nguyen Tien Phuong, (2016). WEBGIS technology for management and sharing spatial data of protected area, a case study in Xuan Lien Nature reserve, Thanh Hoa	2016	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, số 54, 2016. tr 460-471.
13	Hà Quý Quỳnh , 2017. Nghiên cứu sinh thái cảnh quan biển Vịnh Bắc Bộ phục vụ bảo tồn đa dạng sinh học.	2017	Tạp chí Khoa học, Vol 126, Num 7A, 2017. NXB Đại học Huế. Trang 25-34. Thừa thiên Huế.
<i>Các bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài</i>			
1	Mona van Schingen, Quynh Quy Ha , Cuong The Pham, Tuan Quang Le, Truong Quang Nguyen, Michael Bonkowski 2, Thomas Ziegler, (2016). Discovery of a new population of the Crocodile Lizard in Vietnam: Population trends, future prognoses and identification of key habitats for conservation.	2016	Revue suisse de Zoologie (September 2016) 123(2). ISSN 0035-418.
2	Mona van Schingen, Minh Duc Le, Hanh Thi Ngoc, Cuong The Pham, Quynh Quy Ha , Truong Quang Nguyen, Thomas Ziegler (2016). Is there more than one Crocodile Lizard? An Integrative Taxonomic Approach Reveals Vietnamese and Chinese Shinisaurus crocodilurus Represent Separate	2016	Conservation and Taxonomic Units. Zool. Garten N.F. 85 (2016) 240–260

3. Các báo cáo khoa học tại các hội thảo trong nước và quốc tế: Tên công trình, năm công bố, nơi công bố

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên hội thảo, địa điểm tổ chức
4.	Lê Xuân Cảnh, Trần Thanh Tùng, Hà Quý Quỳnh và Lê Minh Hạnh (2001), Ứng dụng	2001	Báo cáo tại Tuyển tập các công trình nghiên cứu sinh thái và tài nguyên sinh vật 1996-2000, NXB Nông

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên hội thảo, địa điểm tổ chức
	phương pháp viễn thám và Hệ thông tin địa lý (HTT ĐL) trong nghiên cứu sinh thái khu Na Hang		ngành, HN, 2001, tr 139-147.
5.	Lê Xuân Cảnh, Trần Thanh Tùng, Hà Quý Quỳnh và Lê Minh Hạnh (2001), Nghiên cứu phát triển phần mềm quản lý Đa dạng sinh học.	2001	Báo cáo tại Tuyển tập các công trình nghiên cứu sinh thái và tài nguyên sinh vật 1996-2000, NXB Nông nghiệp, HN, 2001, tr 147-149.
6.	Lê Xuân Cảnh, Hà Quý Quỳnh và Trần Thanh Tùng (2005), "Tổng quan về ĐDSH vùng Đông Nam Á và công tác Bảo tồn đa dạng sinh học của Việt Nam".	2005	<i>Báo cáo khoa học tại hội nghị về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ nhất</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 291-300, 2005.
7.	Lê Xuân Cảnh, Hà Quý Quỳnh (2005), "Giá trị đa dạng sinh học Vườn quốc gia Ba Bể, yếu tố quan trọng của 1 di sản thiên nhiên thế giới",	2005	<i>Báo cáo khoa học tại hội nghị về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ nhất</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 301-307, 2005.
8.	Lê Đình Thuý và Hà Quý Quỳnh (2005), "Kết quả khảo sát khu hệ chim vườn quốc gia Núi Chúa",	2005	<i>Báo cáo khoa học tại Hội nghị về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ nhất</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 512-517, 2005.
9.	Hà Quý Quỳnh, Trần Thanh Tùng và Lê Xuân Cảnh (2005), "Ứng dụng Viễn thám và Hệ thông tin Địa lý trong nghiên cứu phân khu chức năng Khu bảo tồn thiên nhiên Hang Kia, Pà Cò"	2005	<i>Báo cáo khoa học tại hội nghị về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ nhất</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 822-827, 2005.
10.	Lê Xuân Cảnh, Hà Quý Quỳnh và Trần Thanh Tùng (2005), "Nghiên cứu ứng dụng GPS, phần mềm Mapsources và MapInfo trong nghiên cứu sinh thái học và bảo tồn ĐDSH",	2005	<i>Báo cáo tại Hội nghị toàn quốc về những vấn đề nghiên cứu cơ bản trong khoa học sự sống 2005</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 890-893, 2005
11.	Đặng Huy Phương, Hà Quý Quỳnh và Nguyễn Quảng Trường (2005), "Tài nguyên động vật có xương sống (thú, chim, bò sát ếch nhái) VQG Núi Chúa, tỉnh Ninh Thuận",	2005	<i>Báo cáo tại Hội nghị toàn quốc về những vấn đề nghiên cứu cơ bản trong khoa học sự sống 2005</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 250-252, 2005.
12.	Lê Xuân Cảnh, Hà Quý Quỳnh (2007), "ĐDSH và Bảo tồn ở Đồng bằng Sông Cửu Long (phần đất liền)",	2007	<i>Báo cáo khoa học tại hội nghị về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ hai</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 179-185,

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên hội thảo, địa điểm tổ chức
			2007.
13.	Lê Xuân Cảnh, Hà Quý Quỳnh , Lê Minh Hạnh và Trần Thanh Tùng (2007), “Sử dụng công nghệ hệ thống tin Địa lý để xây dựng bản đồ phân bố Bò tót ở miền Trung Việt Nam”,	2007	<i>Báo cáo khoa học tại hội nghị về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ hai</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 186-191, 2007.
14.	Lê Xuân Cảnh, Hà Quý Quỳnh và Đặng Huy Phương (2007), “ĐDSH Tinh Thái Nguyên”,	2007	<i>Báo cáo khoa học tại Hội nghị về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ hai</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 192-199, 2007.
15.	Lê Xuân Cảnh, Lê Minh Hạnh, Hà Quý Quỳnh và Trần Thanh Tùng (2007), “Xây dựng bản đồ phân bố thú bằng Hệ thống tin Địa lý, lấy ví dụ phân bố Voi ở miền Trung Việt Nam”,	2007	<i>Báo cáo tại Hội nghị toàn quốc về những vấn đề nghiên cứu cơ bản trong khoa học sự sống 2007</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 418-421, 2007.
16.	Hà Quý Quỳnh (2008), “Nghiên cứu quan hệ thoái hóa đất với sinh vật góp phần bảo vệ ĐDSH ở 2 vườn quốc gia Tam Đảo (Vĩnh Phúc) và Xuân Sơn (Phú Thọ)”,	2008	<i>Báo cáo khoa học, Hội nghị Khoa học Địa lý Toàn quốc lần thứ III</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 554-562, 2008
17.	Nguyễn Xuân Đặng, Hà Quý Quỳnh , Nguyễn Cử, Hà Văn Tuế (2009), Khung chương trình giám sát đa dạng sinh học Vườn Quốc gia Tam Đảo,	2009	<i>Báo cáo khoa học tại Hội nghị về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ ba</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 487-492, 2009
18.	Đặng Huy Phương, Nguyễn Thiên Tạo, Hà Quý Quỳnh , (2009). Đa dạng Hệ động vật và bảo tồn ở Tỉnh Hà Giang,	2009	<i>Báo cáo khoa học tại Hội nghị về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ ba</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 705-710, 2009
19.	Lê Xuân Cảnh, Hà Quý Quỳnh (2009), Nghiên cứu cảnh quan ở Vườn quốc gia Chư Mom Ray, Huyện Sa Thầy, Tỉnh Kon Tum phục vụ bảo tồn Đa dạng sinh học.	2009	<i>Báo cáo khoa học tại Hội nghị về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ ba</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 1201-1206, 2009.
20.	Lê Xuân Cảnh, Lê Minh Hạnh, Trần Thanh Tùng, Hà Quý Quỳnh (2009), Tiếp cận công nghệ WEBGIS trong nghiên cứu phân bố thú lấy ví dụ phân bố thú lớn ở miền trung Việt Nam,	2009	<i>Báo cáo khoa học tại Hội nghị về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ ba</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 1207-1211, 2009.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên hội thảo, địa điểm tổ chức
21.	Hà Quý Quỳnh , (2010). Nghiên cứu sinh thái cảnh quan bốn vườn quốc gia vùng Đông bắc Việt Nam phục vụ bảo tồn đa dạng sinh học.	2010	<i>Báo cáo Khoa học Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam</i> . NXB KH&CN Nghệ, tr 183-186. Hà Nội.
22.	Hà Quý Quỳnh , (2011). Ứng dụng công nghệ Hệ Thông tin Địa lý (GIS) và Viễn thám phục vụ nghiên cứu đa dạng sinh học Khu bảo tồn thiên nhiên Copia, Sơn La.	2011	<i>Báo cáo khoa học tại Hội Nghị khoa học toàn quốc về Sinh thái và tài nguyên sinh vật lần thứ 4; ISSN-1859-4425</i> . NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 850-853, 2011.
23.	Lưu Thế Anh, Nguyễn Đình Kỳ, Hà Quý Quỳnh (2011). Bảo tồn đa dạng sinh học khu bảo tồn biển hòn cau, Cà Ná,	2011	<i>Báo cáo khoa học tại Hội Nghị khoa học toàn quốc về Sinh thái và tài nguyên sinh vật lần thứ 4; ISSN-1859-4425</i> . NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 457-468, 2011.
24.	Hà Quý Quỳnh (2011). Ứng dụng công nghệ hệ thông tin địa lý (GIS) và Viễn thám phục vụ nghiên cứu đa dạng sinh học khu bảo tồn thiên nhiên Cô Pia Sơn La.	2011	<i>Báo cáo khoa học tại Hội Nghị khoa học toàn quốc về Sinh thái và tài nguyên sinh vật lần thứ 4; ISSN-1859-4425</i> . NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 850-853, 2011.
25.	Lưu Thế Anh, Hà Quý Quỳnh , Nguyễn Văn Sinh (2011). Hiện trạng thảm thực vật và các hệ sinh thái đặc trưng của vườn quốc gia Yok Don.	2011	<i>Báo cáo khoa học tại Hội Nghị khoa học toàn quốc về Sinh thái và tài nguyên sinh vật lần thứ 4; ISSN-1859-4425</i> . NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 1382-1388, 2011.
26.	Lê Xuân Cảnh, Hà Quý Quỳnh , Bùi Đức Quang, (2011). Lý thuyết mô hình phân bố loài.	2011	<i>Báo cáo khoa học tại Hội Nghị khoa học toàn quốc về Sinh thái và tài nguyên sinh vật lần thứ 4; ISSN-1859-4425</i> . NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 1771-1777, 2011.
27.	Lê Quang Tuấn, Hà Quý Quỳnh , Lê Minh Hạnh, Lê Xuân Cảnh, (2011). Nghiên cứu lớp phủ thực vật VQG Tam Đảo bằng công nghệ Viễn thám và GIS.	2011	<i>Báo cáo khoa học tại Hội Nghị khoa học toàn quốc về Sinh thái và tài nguyên sinh vật lần thứ 4; ISSN-1859-4425</i> . NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr 1874-1877, 2011.
28.	Lưu Thế Anh, Nguyễn Đình Kỳ, Hà Quý Quỳnh , Nguyễn Hoài Nam, (2013). Đa dạng sinh học khu vực Quần đảo Hòn Mê, Thanh Hóa	2013	Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ Năm. Tr 371-378. NXBNông nghiệp. Hà Nội.
29.	Lê Xuân Cảnh, Đặng Huy Phương, Hà Quý Quỳnh , (2013). Xây dựng Cơ sở dữ liệu các loài động vật có nguy cơ bị	2013	Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ Năm. Tr 391-395. NXBNông nghiệp. Hà Nội.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên hội thảo, địa điểm tổ chức
	đe dọa ở Việt Nam năm 2013.		
30.	Bùi Đức Quang, Lê Xuân Cảnh, Hà Quý Quỳnh, (2013). Đa dạng thú chim bò sát và ếch nhái tại đảo Bạch Long Vỹ, Thành phố Hải Phòng.	2013	Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ Năm. Tr 616-619. NXBNông nghiệp. Hà Nội.
31.	Hà Quý Quỳnh, Vũ Thị Ngọc (2013). Phát triển Sinh kế bền vững cho người dân để bảo tồn Đa dạng sinh học Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, Thanh Hóa.	2013	Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ Năm. Tr 629-636. NXBNông nghiệp. Hà Nội.
32.	Hà Quý Quỳnh, Phạm Anh Tâm, Doãn Thị Trường Nhung (2013). Tình hình khai thác tài nguyên đa dạng sinh học của cộng đồng dân cư ở Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, Thanh Hóa.	2013	Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ Năm. Tr 1198-1204. NXBNông nghiệp. Hà Nội.
33.	Hà Quý Quỳnh, Lê Xuân Cảnh, (2013). Biến động sinh thái cánh quan do tác động của chất Đioxin ở VQG Chư Mom Ray, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum,	2013	Báo cáo khoa học tại Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 7, Nxb Nông Đại học Thái Nguyên, Hà Nội, tr 233-241, 2013.
34.	Bùi Đức Quang, Hà Quý Quỳnh, (2014). Xây dựng bộ chỉ thị đa dạng sinh học vùng nước ven Đảo Bạch Long Vỹ, Hải Phòng.	2014	Báo cáo khoa học tại Hội nghị khoa học toàn quốc về Sinh học biển và phát triển bền vững, Nxb Khoa học Tự nhiên và công nghệ, Hà Nội, tr 167-175, 2014.
35.	Bùi Đức Quang, Hà Quý Quỳnh, (2014). Ứng dụng tư liệu viễn thám nghiên cứu biến động hệ sinh thái vùng Đảo Bạch Long Vỹ, Hải Phòng. 2014.	2014	Báo cáo khoa học tại Hội nghị khoa học toàn quốc về Sinh học biển và phát triển bền vững, Nxb Khoa học Tự nhiên và công nghệ, Hà Nội, tr 827-833,
36.	Hà Quý Quỳnh, Trần Anh Tuấn (2015). Ứng dụng ảnh vệ tinh Landsat 5, 7 và 8 nghiên cứu biến động lớp phủ thực vật Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, tỉnh Thanh Hóa. Hội thảo khoa học “	2015	Báo cáo khoa học tại Hội thảo quốc gia về Công nghệ và Ứng dụng”, Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Hà Nội. Tr 27-37. 2015.
37.	Doãn Thị Trường Nhung, Hà Quý Quỳnh (2015). Xây dựng hệ thống thông tin quản lý đa dạng sinh học Khu bảo tồn thiên nhiên, lấy KBTTN Tà Xùa, tỉnh Sơn La làm ví dụ.	2015	Báo cáo khoa học tại Hội nghị toàn quốc về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ VI, 2015. Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Tr 764 –772.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên hội thảo, địa điểm tổ chức
38.	Ngô Xuân Trường, Lê Đình Thủy, Hà Quý Quỳnh (2015). Thành phần loài chim ở KBTTN Xuân Liên, Tỉnh Thanh Hóa.	2015	Báo cáo khoa học tại Hội nghị toàn quốc về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ VI, 2015. Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Tr 993-999.
39.	Hà Quý Quỳnh , Doãn Thị Trường Nhung (2015). Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS nghiên cứu biến đổi thảm thực vật Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Xùa, Sơn La.	2015	Báo cáo khoa học tại Hội nghị toàn quốc về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật toàn quốc lần thứ VI, 2015. Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Tr 1627-1635.
40.	Hà Quý Quỳnh , Doãn Trường Nhung, Chu Thị Ngọc (2016). Ứng dụng phần mềm MapEdit và GIS để xây dựng và hiển thị bản đồ trong máy định vị GPS Garmin 60.x phục vụ quản lý vườn quốc gia, lấy ví dụ tại Vườn Quốc gia Xuân Sơn, Phú Thọ.	2016	Báo cáo khoa học tại Tuyển tập báo cáo Hội nghị khoa học và công nghệ "Đo đạc bản đồ với ứng phó biến đổi khí hậu". Nhà xuất bản Tài nguyên – Môi trường và Bản đồ Việt Nam. Hà Nội. Tr 221-229. SNBN: 978-604-904-941-5.
41.	Hà Quý Quỳnh , (2016). Ứng dụng phần mềm igis để xây dựng và hiển thị bản đồ Vườn quốc gia trong máy tính bảng iPad, lấy ví dụ tại vườn quốc gia Hoàng Liên, Lào Cai.	2016	Báo cáo khoa học tại Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 7, Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Hà Nội.tr 233-241.
42.	Hà Quý Quỳnh , (2016). Ứng dụng phần mềm igis để xây dựng và hiển thị bản đồ Vườn quốc gia trong máy tính bảng iPad, lấy ví dụ tại vườn quốc gia Hoàng Liên, Lào Cai.	2016	Báo cáo khoa học tại Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 7, Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Hà Nội.tr 233-241.
43.	Doãn Trường Nhung, Hà Quý Quỳnh , (2016). Ứng dụng Viễn thám và GIS để nghiên cứu thảm thực vật lòng hồ thủy điện, lấy ví dụ Hồ thủy điện Sơn La.	2016	Báo cáo khoa học tại Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 7, Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Hà Nội tr 475-480.
44.	Nguyễn Thị Phương, Hà Quý Quỳnh , (2016). Ứng dụng công nghệ Viễn thám và GIS để nghiên cứu môi trường sống một số loài chim thành phố Hà Nội.	2016	Báo cáo khoa học tại Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 7, Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Hà Nội tr 481-490.
45.	Le Minh Hanh1 , Le Xuan Canh1, Ha Quy Quynh1 and Ned Horning2 (2010). Building sustained capacity to use geospatial data effectively for conservation in Lao PDR and	2010	Report on International Symposium, GeoInformatics for Spatial-Infrastructure Development in Earth and Allied Sciences (GIS-IDEAS) 2010, ISBN 978-4-901668-76-7. Page 81-86. 2010.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên hội thảo, địa điểm tổ chức
	Vietnam.		

4. Sách giáo trình, sách chuyên khảo đã công bố

TT	Tên sách, giáo trình	Năm công bố	Mức độ tham gia	Nơi xuất bản
1	Viễn thám và hệ thống tin địa lý trong nghiên cứu, quản lý tài nguyên sinh vật ở các Vườn Quốc gia Việt Nam; (vườn Quốc gia trên đất liền).	2017	Chủ biên	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ
2	Sinh thái cảnh quan Biển Vịnh Bắc Bộ (Phần biển Việt Nam)	2016	Chủ biên	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ
3	Thông tin không gian VQG và Khu bảo tồn Việt Nam (tập 1 Vườn quốc gia, Khu bảo tồn Vùng Tây Bắc)	2016	Chủ biên	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Xác nhận của cơ quan

TL. CHỦ TỊCH



Bùi Văn Dũng

Người khai kí tên

TS. Hà Quý Quỳnh

BẢN DỊCH

JAMIA MILLIA ISLAMIA

(Đại học Trung Ương thành lập theo luật Quốc hội)

BẰNG TIẾN SỸ

Chúng nhận rằng

Phạm Văn Bộ

sau khi bảo vệ luận án về “Một số khía cạnh kinh tế vĩ mô ngành xây dựng –
Nghiên cứu so sánh giữa Ấn Độ và Việt Nam” năm 2005

đã được công nhận học vị tiến sỹ tại trường Đại học.

Musajjil

(Cán bộ đào tạo)

Shaikhul Jamia

(Phó Hiệu trưởng)

Số 000472

(đã đóng dấu)

Jamia Nagar, New Delhi, ngày 10 tháng 8 năm 2005



Tôi là Phạm Thị Thoa, Số CMND: 168282171, ngày
cấp: 14/02/2006, tại công an tỉnh Hà Nam, chịu trách
nhiệm về tính chính xác của văn bản dịch từ tiếng Anh
sang tiếng Việt

Ngày 7 tháng 4 năm 2016

Tại phòng Tư Pháp Huyện Chương Mỹ

Tôi Vũ Thị Chung, Trưởng Phòng

Chứng thực bà Phạm Thị Thoa, Số CMND:

168282171, ngày cấp: 14/02/2006, tại công an tỉnh

Hà Nam, đã ký trước mặt tôi.

Người dịch

Thoa

Phạm Thị Thoa

Số chứng thực: 218 /Quyển số: 01 / SCT/CK

PHÒNG TƯ PHÁP CHƯƠNG MỸ- HÀ NỘI

Trưởng phòng



Vũ Thị Chung

HỮNG
PHÒNG
PHÁP
MỸ-T

جامعہ ملیہ اسلامیہ



ڈاکٹر آف فلاسفی

تصدیق کی جاتی ہے کہ ۲۰۰۵ء میں
"میکرو اکنومک اسپیکٹس آف کنسٹرکشن سیکٹر -
اے کمپیرٹیو اسٹڈی آف انڈیا اینڈ ویتنام"

پہام وان بو
پر تحقیقی مقالہ منظور ہونے کے بعد
اس یونیورسٹی نے ڈاکٹر آف فلاسفی کا مستحق قرار دیا۔

JAMIA MILLIA ISLAMIA
(A Central University by an Act of Parliament)

DOCTOR OF PHILOSOPHY

This is to certify that..... *Pham Van Bo*
after approval of his / her thesis on..... "*Macroeconomic Aspects
of Construction Sector - A Comparative Study of India
and Vietnam*" in..... *2005*
has been admitted to the Degree of Doctor of Philosophy in this
University.

Musajil
(Registrar)

مسجل

000472

SEAL

Tulil Hasan

Shaikhul Jamia
(Vice-Chancellor)

شیخ الجامعہ

Jamia Nagar, New Delhi, Dated the : 100805

جامعہ نگر، نئی دہلی، مورخہ



Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2018

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: PHẠM VĂN BỘ
Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 20/10/1966
Nơi sinh: Hà Nội
Quê quán: Duyên Hà – Thanh Trì – Hà Nội
Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Tiến sĩ
Năm, nước nhận học vị: 2005, India
Chức danh khoa học cao nhất: Giảng viên cao cấp
Năm bổ nhiệm: 2018
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Phó Giám đốc – Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: P41 – K8 – BÁCH KHOA – HÀ NỘI
Điện thoại liên hệ: CQ: +84 (0)4 33120200
DD: +84 (0)914362309
Fax: +84 (0)4 38546319
Email: phamvanbo@hotmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy
Nơi đào tạo: Trường Đại học Thương Nghiệp – Hà Nội
Ngành học: Kinh tế - kế hoạch
Nước đào tạo:
Năm tốt nghiệp: 1988
Bằng đại học 2: không
Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ ngành/chuyên ngành: Quản trị kinh doanh
Năm cấp bằng: 2001
Nơi đào tạo: Đại học Kinh tế Quốc Dân
- Tên luận văn: Hoàn thiện công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý kinh doanh tại Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ ngành xây dựng
- Tiến sĩ chuyên ngành: Kinh tế
Năm cấp bằng: 2005
Nơi đào tạo: Jamia Millia Islamia
- Tên luận án: Macroeconomic aspects of construction sector – a comparative study of India and Vietnam (Một số khía cạnh kinh tế vĩ mô ngành xây dựng – Nghiên cứu so sánh giữa Ấn Độ và Việt Nam)

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh
Mức độ sử dụng: Thành thạo

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
1988 – 1993	Trung tâm phục vụ học sinh nước ngoài, Bộ Giáo dục – Đào tạo	Cán bộ quản lý
1993 – 1998	Công ty dịch vụ du lịch Trần Quý Cáp, Hà Nội	Cửa hàng trưởng
1998 – 2001	Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị (AMC)	Giảng viên
2001 – 2005	Đại học Tổng hợp JMI	Nghiên cứu sinh
9/2005 – 3/2006	Phòng quản lý khoa học và hợp tác quốc tế - AMC	Phó trưởng phòng
3/2006 – 12/2008	Trung tâm tư vấn đào tạo và quan hệ quốc tế - AMC	Giám đốc trung tâm
01/2009 – 12/2009	Viện nghiên cứu đào tạo và quan hệ quốc tế - AMC	Viện trưởng
01/01/2010 đến nay	Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị	Phó Giám đốc
2012 đến nay	Giảng viên thỉnh giảng các khóa cao học trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, Học viện Ngoại Giao	Giảng viên chính (2012 đến 4/2018) Giảng viên cao cấp (từ 4/2018 đến nay)

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định):

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của chủ nhiệm lập dự án và giám đốc tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	2006	Cấp bộ	Thư ký
2	Nghiên cứu triển khai hình thức đào tạo, bồi dưỡng đội	2010 -2011	Cấp bộ	Phó chủ nhiệm

	ngũ cán bộ quản lý xây dựng qua hệ thống mạng (e-learning)			
	Nhà ở cho người thu nhập thấp 2010 – 2011	2010 -2011	UN-HABITAT	Chủ nhiệm chương trình
3	Tập huấn, hội thảo phổ biến quy chuẩn, tiêu chuẩn và các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trong lĩnh vực xây dựng	2013	Cấp bộ	Chủ nhiệm
4	Xây dựng các đô thị tiến tiến thông qua các nhà quản lý đô thị giỏi Building Better Cities Through Better Urban Managers	2011 -2014	Ngân hàng Thế giới	P. Chủ nhiệm
5	Nâng cao năng lực quản lý đô thị Việt Nam cho chính quyền địa phương - Vietnam City Management Capacity Building for Local Governments	2015 -2016	Ngân hàng Thế giới	Chủ nhiệm
6	Nghiên cứu xây dựng sổ tay quản trị đô thị phù hợp với các đô thị Việt Nam hiện nay	2017-2018	Cấp bộ	Chủ nhiệm
7	Nghiên cứu mô hình nâng cao năng lực cạnh tranh cho các đô thị Việt Nam	2018 -2019	Cấp bộ	Chủ nhiệm

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	<i>Các bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước</i>		
2	Một số đề xuất phát triển khu công nghiệp bền vững	2013	Xây dựng & Đô thị số 33
3	Phát triển đô thị bền vững thông qua quy hoạch đất cho không gian mở	2012	Xây dựng & Đô thị số 26
4	Một số kinh nghiệm khu vực châu Á về chính sách và chiến lược nhà ở cho người thu nhập thấp	2010	Xây dựng & Đô thị số 14
5	Ảnh hưởng của các dự án phát triển đô thị đến môi trường	2006	Tạp chí Xây dựng số 7/2006

6	Nâng cao năng lực quản lý xây dựng cho cán bộ lãnh đạo đô thị trước thềm thế kỷ 21	2010	Xây dựng & Đô thị số 13
7	Kinh nghiệm đào tạo thị trường của Trung Quốc	2011	Xây dựng và Đô thị số 11
8	Mô hình đào tạo tiên tiến theo dự án Ngân hàng thế giới	2014	Xây dựng và Đô thị số 37
9	AMC với việc triển khai chương trình e-learning	2011	Xây dựng và Đô thị số 19-20
10	Giảng viên Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị	2010	Xây dựng và Đô thị số 17
11	Vai trò của ngành xây dựng trong nền kinh tế quốc dân trên cơ sở nghiên cứu Ấn Độ và Việt Nam	2005	Tạp chí Xây dựng số 2/2005
12	Năng suất lao động và tiền lương trong ngành xây dựng Việt Nam giai đoạn 1985 - 2000	2004	Tạp chí Xây dựng, tháng 3/2004
13	Đầu tư nước ngoài trong ngành xây dựng Ấn Độ	2002	Tạp chí Xây dựng, tháng 9/2002
14	Ấn Độ phát triển kinh tế thông qua xây dựng nhà ở	2002	Tạp chí Xây dựng tháng 2/2002
15	Phương pháp giảng dạy ở Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ ngành xây dựng	2000	Tạp chí Xây dựng tháng 12/2000
16	Đào tạo và bồi dưỡng cho các giám đốc doanh nghiệp ngành xây dựng	2000	Tạp chí Xây dựng, tháng 5/2000
17	Kinh nghiệm công tác hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và đào tạo	2015	Tạp chí Xây dựng và Đô thị số 42
18	Điều phối viên với phương pháp giảng dạy tích cực – Vai trò trong thảo luận nhóm	2015	Tạp chí Xây dựng và Đô thị số 44
19	Tài chính đô thị với vấn đề thu chi và phân cấp	2016	Tạp chí Xây dựng & Đô thị Số 45+46
20	Năng lực cạnh tranh đô thị - Nghiên cứu trường hợp Bình Dương.	2016	Tạp chí Xây dựng & Đô thị Số 47
21	Thương hiệu đô thị xây dựng bằng thể chế và tâm nhin	2016	Tạp chí Xây dựng & Đô thị Số 48
22	Mô hình cạnh tranh đô thị và các yếu tố ảnh hưởng	2017	Tạp chí Xây dựng & Đô thị Số 55 năm 2017
	<i>Các bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài</i>		

1	Capacity development platform for promoting efficient urban water management	2011	Journal of Vietnamese Environment – Germany No 01
---	--	------	---

3. Các báo cáo khoa học tại các hội thảo trong nước và quốc tế: Tên công trình, năm công bố, nơi công bố

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên hội thảo, địa điểm tổ chức
1	Vai trò của tiến bộ khoa học công nghệ trong ngành xây dựng Việt Nam	1/11/2013	Hội nghị khoa học công nghệ lần thứ 13, Đại học Bách Khoa, Thành phố Hồ Chí Minh
2	Một số khía cạnh về chương trình đào tạo và thực tập đối với chuyên ngành kinh tế đầu tư	6/12/2014	Đào tạo chuyên ngành kinh tế đầu tư trong điều kiện Việt Nam hiện nay Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội
3	Nghiên cứu về nâng cao năng lực cạnh tranh đô thị tại Bình Dương	07/01/2016	20 năm đô thị hóa Bình Dương - Những vấn đề thực tiễn Bình Dương
Các báo cáo hội nghị, hội thảo nước ngoài			
1	Vai trò của ngành xây dựng trong nền kinh tế quốc dân: Nghiên cứu so sánh Ấn Độ và Việt Nam. Role of the Construction Sector in the National Economy: A Comparative Study of India and Vietnam	Ngày 27/6 – 1/7/2005	Tại hội nghị khoa học quốc tế lần thứ 15 “Các yếu tố đầu vào và sản lượng đầu ra”, Bắc Kinh, Trung Quốc
2	Chính phủ điện tử Việt Nam. E-governance in Vietnam	1-2/11/2007	Hội thảo công nghệ thông tin trong kinh tế Ấn Độ: Chính sách, triển vọng và thách thức; New Delhi, Ấn Độ
3	Báo cáo về Việt Nam – Cải thiện năng suất trong ngành xây dựng Việt Nam; Improving Productivity in the Construction Sector in Vietnam	23-24/10/2008	Hội nghị xây dựng châu Á lần thứ 14 tại Tokyo, Nhật Bản
4	Dự án đầu tư xây dựng khu công viên công nghệ thông tin Đà Nẵng	10 – 11/6/2011	Hội thảo Quản lý và Quy hoạch Đô thị tại Khoa Nghiên cứu Đô thị và Quy hoạch, Viện Công nghệ Massachusetts, Mỹ
5	Báo cáo Việt Nam – Đóng góp của lao động, vốn, tiến bộ khoa học công nghệ trong phát triển ngành xây dựng Việt Nam	13 – 14/11/2014	Hội thảo xây dựng châu Á lần thứ 20, Hồng Kông

	Vietnam report The contribution of labour, capital, technological progress in the construction sector growth of Vietnam		
6	Thị trường và chính sách ngành xây dựng bền vững tại Việt Nam Sustainable construction policy and market in Vietnam	23 – 25/11/2016	Hội thảo xây dựng châu Á lần 21 The 21st Asia Construct Conference in Tokyo
7	Human resource development in construction of Vietnam Phát triển nguồn nhân lực xây dựng Việt Nam	25 – 27/10/2017	The 22st Asia Construct Conference in Seoul Hội thảo Xây dựng châu Á tại Seoul lần thứ 22

4. Sách giáo trình, sách chuyên khảo đã công bố

TT	Tên sách, giáo trình	Năm công bố	Mức độ tham gia	Nơi xuất bản
1	Áp dụng hợp đồng lao động trong xây dựng	2001	Chủ biên	Nhà xuất bản Xây dựng
2	Strengthening capacity of central and local agency staff to improve low income housing policy and prepare pro-poor housing programs (Tăng cường năng lực cán bộ cơ quan trung ương và địa phương để cải thiện chính sách nhà ở thu nhập thấp và chuẩn bị các chương trình nhà ở cho người nghèo)	2011	Chủ biên	UNHABITAT/ VIE/09/X03

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Xác nhận của cơ quan



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Dũng



TS. Phạm Văn Bộ